

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
-----000-----

ĐỀ ÁN

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ NGHI LỄ VÒNG ĐỜI CỦA NGƯỜI CHĂM ISLAM TỈNH AN GIANG GIAI ĐOẠN 2026-2031

Cơ quan chủ quản
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Cơ quan chủ trì
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO TỈNH AN GIANG

Đơn vị tư vấn lập đề án
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN – SAEMAUL UNDONG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

An Giang, năm 2026

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	4
1. Sự cần thiết xây dựng đề án.....	4
2. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án	6
III. Mục tiêu của đề án.....	8
1. Mục tiêu tổng quát.....	8
2. Mục tiêu cụ thể	8
IV. Khái quát về di sản và hiện trạng thực hành, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể	8
1. Mô tả về một hoặc nhiều di sản thuộc phạm vi, đối tượng của đề án; cá nhân, cộng đồng chủ thể di sản; giá trị của di sản	8
2. Hiện trạng thực hành, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản.....	15
3. Các vấn đề, yếu tố, nguy cơ tác động tới thực hành, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản	63
4. Phân tích, đánh giá tác động của đề án đến hiện trạng thực hành di sản văn hóa phi vật thể;	71
V. Đề xuất các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị	75
VI. Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, hoạt động triển khai cụ thể của đề án.	82
VII. Lộ trình, thời gian triển khai	85
VIII. Kinh phí triển khai	85
IX. Tên, nội dung các dự án thành phần	85
X. Trách nhiệm (của cơ quan, tổ chức, cá nhân) tổ chức thực hiện.....	86

ĐỀ ÁN QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ NGHI LỄ VÒNG ĐỜI CỦA NGƯỜI CHĂM ISLAM TỈNH AN GIANG, GIAI ĐOẠN 2026-2031

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên (các) di sản văn hóa phi vật thể: Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam tỉnh An Giang
2. Tên (các) loại hình di sản văn hóa phi vật thể: Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam tỉnh An Giang
3. Địa điểm phân bố của di sản văn hóa phi vật thể¹: xã Vĩnh Hậu, xã Nhơn Hội, xã Khánh Bình, xã Châu Phong, xã Mỹ Đức, xã Vĩnh Hanh.
4. Năm di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh/ đưa vào Danh mục của quốc gia: năm 2023
5. Cơ quan trực tiếp quản lý đề án: Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh An Giang
6. Thời gian thực hiện đề án: 2026 - 2031

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc với 54 tộc người cùng chung sống, trong đó, người Chăm Islam là một bộ phận quan trọng với đời sống văn hóa – tín ngưỡng mang đậm bản sắc Hồi giáo. Cộng đồng Chăm Islam tại tỉnh An Giang, đặc biệt ở An Phú và Tân Châu (trước khi sáp nhập), đã hình thành và phát triển từ lâu đời, tạo dựng nên một hệ thống văn hóa đặc sắc, trong đó nghi lễ vòng đời giữ vai trò trung tâm trong đời sống tinh thần của họ. Những nghi lễ này không chỉ phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan của người Chăm Islam mà còn thể hiện sự gắn kết giữa cá nhân với gia đình, cộng đồng và tôn giáo.

Hệ thống nghi lễ vòng đời gồm các giai đoạn quan trọng như sinh nở, trưởng thành, hôn nhân và tang ma, mỗi giai đoạn đều chứa đựng những giá trị văn hóa, đạo đức và tâm linh sâu sắc, góp phần định hình bản sắc văn hóa của cộng đồng Chăm Islam (Phú Văn Hân, 2004; Võ Văn Thắng, 2010). Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế - xã hội, các nghi lễ truyền thống này đang chịu

¹ Ghi tới cấp thôn/làng trong trường hợp di sản văn hóa phi vật thể phân bố trong phạm vi 01 xã; ghi tới cấp xã trong trường hợp di sản văn hóa phi vật thể phân bố ở từ 02 xã trở lên.

hiệu tác động, dẫn đến những biến đổi đáng kể về hình thức và nội dung. Một số nghi lễ vẫn được duy trì tương đối nguyên vẹn, nhưng một số khác đang có xu hướng giản lược, biến đổi hoặc thậm chí bị mai một do tác động của lối sống hiện đại và sự giao thoa văn hóa với các cộng đồng khác (Nguyễn Bình, 2013).

Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa nhanh chóng tại An Giang cũng đang tạo ra những áp lực lớn đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của người Chăm Islam. Nhiều gia đình Chăm Islam hiện nay có xu hướng chuyển từ mô hình đại gia đình sang gia đình hạt nhân, kéo theo sự hạn chế về vai trò của các thế hệ lớn tuổi trong việc duy trì và truyền dạy các nghi lễ vòng đời. Trong khi đó, giới trẻ Chăm Islam ngày càng có xu hướng tiếp cận với nền văn hóa toàn cầu, sử dụng công nghệ số, mạng xã hội và chịu ảnh hưởng của lối sống hiện đại, dẫn đến việc thực hành nghi lễ truyền thống không còn giữ được đầy đủ ý nghĩa như trước đây. Trước thực trạng này, nếu không có những nghiên cứu và giải pháp bảo tồn kịp thời, nhiều nghi lễ quan trọng có nguy cơ bị biến đổi sâu sắc hoặc thậm chí biến mất theo thời gian. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến bản sắc văn hóa của người Chăm Islam mà còn làm mất đi một phần di sản văn hóa phi vật thể quý giá của Việt Nam.

Mặc dù có những biến đổi nhất định, nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam vẫn giữ được vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, thể hiện qua sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng và sự kết nối chặt chẽ với hệ thống tôn giáo Islam (Vũ Hồng Thuật, 2004). Tuy nhiên, các nghiên cứu chuyên sâu về hệ thống nghi lễ này tại An Giang vẫn còn khá hạn chế, chủ yếu tập trung vào các khía cạnh tôn giáo hoặc dân tộc học mà chưa có những đánh giá toàn diện về thực trạng bảo tồn, biến đổi cũng như những giải pháp cụ thể để phát huy giá trị của nghi lễ trong bối cảnh hiện nay. Chính vì vậy, việc nghiên cứu nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam tại An Giang không chỉ giúp ghi chép, tư liệu hóa những thực hành văn hóa quan trọng mà còn tạo nền tảng khoa học cho các chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc thiểu số.

Ngoài ra, trong những năm gần đây, ngành du lịch văn hóa tại Việt Nam, đặc biệt là du lịch cộng đồng và du lịch tâm linh, đang ngày càng phát triển mạnh mẽ. Việc khai thác các giá trị văn hóa truyền thống, trong đó có hệ thống nghi lễ vòng đời, có thể trở thành một hướng đi quan trọng để vừa bảo tồn di sản văn hóa vừa tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng. Nếu được nghiên cứu và khai thác hợp lý, nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam có thể trở thành một sản phẩm du lịch độc đáo, giúp giới thiệu bản sắc văn

hóa Chăm Islam đến du khách trong và ngoài nước. Đồng thời, việc tích hợp nghi lễ truyền thống vào các chương trình giáo dục văn hóa dân tộc cũng sẽ góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

Chính vì những lý do trên, việc xây dựng Đề án **“Quản lý, Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam, tỉnh An Giang, giai đoạn 2026 - 2031”** là hết sức cần thiết. Đề án khoa học này không chỉ có ý nghĩa khoa học trong việc làm rõ hệ thống nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam, mà còn mang ý nghĩa thực tiễn sâu sắc trong việc đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh hiện nay. Những kết quả của nghiên cứu sẽ là nguồn tư liệu quý giá cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu, cộng đồng Chăm Islam và các tổ chức bảo tồn văn hóa trong việc xây dựng chiến lược bảo tồn văn hóa bền vững, đảm bảo sự tiếp nối các giá trị truyền thống trong tương lai.

2. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024 của Quốc Hội. Trong đó: *Di sản văn hóa phi vật thể* tri thức, kỹ năng, tập quán, biểu đạt văn hóa cùng đồ vật, đồ tạo tác, không gian liên quan được cộng đồng, nhóm người, cá nhân thực hành, trao truyền qua nhiều thế hệ và hình thành nên bản sắc văn hóa của họ, không ngừng được trao truyền, bảo vệ, tái tạo, sáng tạo, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học..

- Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quy định Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2026) và Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO;

- Nghị định 215/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới; di sản

văn hóa dưới nước; di sản văn hóa phi vật thể trong Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia; cùng chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể.

- Quyết định số 157/QĐ-BVHTTDL ngày 02/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Tập quán xã hội và tín ngưỡng Nghi lễ Vòng đời của người Chăm Islam ghi danh di sản văn hóa phi vật thể.

- Văn bản số 2189/BVHTTDL-DSVH ngày 02/6/2015 gửi UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương về việc Xây dựng và phê duyệt dự án bảo vệ và phát huy giá trị DSVHPVT trong Danh mục Quốc gia trên địa bàn tỉnh/thành phố.

- Quyết định số 68/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh An Giang;

Bên cạnh đó, đề án tiếp cận các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về chiến lược phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hiện hành.

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/10/2021 về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Hướng dẫn số 4056/HD-BVHTTDL ngày 12/8/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Hướng dẫn thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030;

- Quyết định số 287/QĐ-TTG của Thủ tướng chính phủ Việt Nam ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc phê duyệt quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 816/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 07/7/2023 về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ ngày 17 tháng 11 năm 2017 về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

III. Mục tiêu của đề án

1. Mục tiêu tổng quát

Nghiên cứu các giải pháp nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam, tỉnh An Giang hướng đến phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam, từ đó làm rõ khái niệm, đặc điểm, giá trị văn hóa – xã hội của các nghi lễ này.
- Nhận diện những giá trị của các nghi lễ vòng đời (sinh nở, trưởng thành, hôn nhân, tang ma) của người Chăm Islam tỉnh An Giang.
- Đánh giá thực trạng bảo tồn và biến đổi của các nghi lễ vòng đời trước tác động của quá trình đô thị hóa, toàn cầu hóa, và sự giao thoa văn hóa.
- Phân tích vai trò của các chủ thể trong việc duy trì và truyền dạy nghi lễ vòng đời, bao gồm gia đình, cộng đồng, tổ chức tôn giáo, chính quyền địa phương, và nhà khoa học.
- Đề xuất giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam, bao gồm giáo dục truyền thống, du lịch văn hóa, truyền thông và chính sách hỗ trợ.

IV. Khái quát về di sản và hiện trạng thực hành, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

1. Mô tả về một hoặc nhiều di sản thuộc phạm vi, đối tượng của đề án; cá nhân, cộng đồng chủ thể di sản; giá trị của di sản

Loại di sản: Di sản văn hóa phi vật thể về nghi lễ vòng đời của cộng đồng Chăm Islam tại An Giang thuộc loại hình tập quán xã hội và tín ngưỡng dân gian, phản ánh toàn bộ hệ thống nghi lễ gắn với các cột mốc quan trọng trong cuộc đời của mỗi con người, từ khi sinh ra, trưởng thành, kết hôn cho đến khi qua đời. Đây không chỉ là những nghi thức mang ý nghĩa tôn giáo đơn thuần mà còn là một chỉnh thể văn hóa chứa đựng tri thức dân gian, đạo đức cộng đồng, quan niệm nhân sinh và các chuẩn mực ứng xử xã hội được cộng đồng người Chăm Islam gìn giữ qua nhiều thế hệ. Trong quá trình tồn tại và phát triển, hệ thống nghi lễ này đã trở thành nền tảng quan trọng góp phần duy trì bản

sắc văn hóa, củng cố sự gắn kết cộng đồng và khẳng định vai trò của Islam trong đời sống tinh thần của người Chăm tại An Giang.

Phạm vi: Di sản hiện được bảo lưu và thực hành chủ yếu tại các làng Chăm Islam thuộc tỉnh An Giang, tập trung tại các đơn vị hành chính mới sau sắp xếp như xã An Phú, xã Vĩnh Hậu, xã Nhơn Hội, xã Châu Phong, xã Phú Hữu và khu vực phường Tân Châu. Đây là những địa bàn có cộng đồng người Chăm Islam sinh sống lâu đời, hình thành nên các cụm cư trú truyền thống dọc sông Hậu và khu vực đầu nguồn sông Châu Đốc, nơi vẫn còn lưu giữ khá đậm nét đời sống văn hóa – tín ngưỡng đặc trưng của người Chăm Nam Bộ. Một số địa điểm tiêu biểu có thể kể đến như làng Chăm Đa Phước nay thuộc xã Vĩnh Hậu; làng Chăm Châu Phong thuộc xã Châu Phong; các cộng đồng Chăm tại xã Nhơn Hội, xã Phú Hữu cùng nhiều cụm dân cư Chăm phân bố dọc các tuyến giao thương đường thủy của vùng đầu nguồn đồng bằng sông Cửu Long. Không gian thực hành di sản gắn liền với hệ thống thiết chế văn hóa – tôn giáo đặc trưng của cộng đồng Chăm Islam như Thánh đường (Masjid), Tiểu Thánh đường (Surau), trường giáo lý Madrasah, phạm vi gia đình và dòng họ. Trong đó, Thánh đường giữ vai trò trung tâm trong đời sống cộng đồng, không chỉ là nơi hành lễ tôn giáo mà còn là không gian sinh hoạt văn hóa, giáo dục giáo lý, truyền dạy đạo đức và duy trì các phong tục tập quán truyền thống của người Chăm Islam tại An Giang.

Đối tượng di sản: Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam tại An Giang phản ánh rõ quan niệm về sự chuyển tiếp giữa các giai đoạn của đời người theo giáo lý Islam. Mỗi nghi lễ đều được tiến hành với những quy định chặt chẽ, mang tính thiêng liêng, thể hiện sự tôn kính đối với đấng Allah, đồng thời gửi gắm mong muốn về bình an, đạo hạnh và sự gắn bó cộng đồng. Từ lễ đặt tên cho trẻ sơ sinh, nghi thức cắt tóc, giáo dục giáo lý từ nhỏ, đến các nghi lễ trưởng thành, cưới hỏi và tang ma, tất cả đều được tổ chức trang trọng với sự tham gia của gia đình, họ hàng, chức sắc tôn giáo và cộng đồng cư dân trong Paley. Các nghi lễ này không diễn ra tách biệt mà luôn gắn với đời sống xã hội thường nhật, trở thành môi trường để các thế hệ học hỏi, thực hành và tiếp nối truyền thống văn hóa dân tộc.

Bên cạnh yếu tố tôn giáo, hệ thống nghi lễ vòng đời còn thể hiện đậm nét bản sắc văn hóa Chăm Islam vùng Nam Bộ. Khác với cộng đồng Chăm ở miền Trung hay Nam Trung Bộ, người Chăm An Giang sống trong điều kiện sông nước, giao lưu lâu dài với cư dân Khmer, Việt và Hoa, từ đó hình thành nên nhiều sắc thái văn hóa riêng biệt. Điều

này thể hiện qua kiến trúc nhà ở, cách tổ chức không gian cư trú, tập quán sinh hoạt và cả trong nghi lễ đời sống. Nhà ở của người Chăm thường quần tụ gần Thánh đường để thuận tiện cho sinh hoạt tín ngưỡng và tăng cường sự gắn kết cộng đồng. Đời sống kinh tế gắn với buôn bán, dệt thổ cẩm, chăn nuôi, đánh bắt thủy sản và giao thương đường sông cũng tác động đến cách tổ chức nghi lễ, phong cách ẩm thực lễ nghi và các hình thức giao tiếp xã hội trong cộng đồng.

Chủ thể: Chủ thể nắm giữ và thực hành di sản là cộng đồng người Chăm Islam tỉnh An Giang. Đây là cộng đồng có lịch sử cư trú lâu đời tại vùng đầu nguồn sông Cửu Long, vẫn duy trì khá bền vững cấu trúc xã hội truyền thống gắn với Paley và hệ thống Thánh đường. Trong đời sống cộng đồng, các chức sắc tôn giáo như Hakim, Imam, Naib và Bilal giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Họ là những người thông hiểu kinh Qur'an, giáo luật Islam và phong tục truyền thống của người Chăm, trực tiếp hướng dẫn các nghi lễ, giáo dục giáo lý và giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến đời sống tinh thần của cộng đồng. Không chỉ là người thực hành nghi lễ, các chức sắc còn là cầu nối giữa truyền thống với thế hệ trẻ, góp phần duy trì tính liên tục của di sản văn hóa phi vật thể.

Ngoài các chức sắc tôn giáo, nhiều nghệ nhân dân gian và người cao tuổi trong cộng đồng cũng giữ vai trò quan trọng trong việc bảo tồn di sản. Những phụ nữ lớn tuổi am hiểu nghệ thuật chế biến ẩm thực lễ nghi, may trang phục truyền thống hay chuẩn bị các vật phẩm phục vụ nghi lễ là lực lượng trực tiếp lưu giữ tri thức dân gian đặc thù của cộng đồng Chăm Islam. Các bậc cao niên có uy tín trong Paley thường là người truyền dạy phong tục, quy tắc ứng xử, kinh nghiệm tổ chức nghi lễ và giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ. Họ được xem như những “kho tri thức sống”, góp phần bảo lưu các giá trị văn hóa truyền thống thông qua hình thức truyền dạy bằng thực hành trong đời sống hằng ngày.

Hiện nay, trong bối cảnh hội nhập, đô thị hóa và sự thay đổi nhanh chóng của đời sống xã hội, môi trường thực hành di sản đang đứng trước nhiều thách thức. Một số phong tục cũng chịu tác động từ lối sống hiện đại và quá trình giao lưu văn hóa. Tuy nhiên, cộng đồng người Chăm Islam tại An Giang vẫn duy trì ý thức mạnh mẽ trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Thông qua hệ thống Thánh đường, giáo dục gia đình và các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, những giá trị cốt lõi của nghi lễ vòng đời vẫn tiếp tục được trao truyền và thực hành trong đời sống đương đại. Điều này cho thấy

sức sống bền bỉ của di sản cũng như vai trò quan trọng của cộng đồng chủ thể trong việc gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của người Chăm Islam An Giang.

Giá trị của các nghi lễ vòng đời của cộng đồng Chăm Islam An Giang

Giá trị văn hóa là những gì được xã hội và cộng đồng thừa nhận là tốt đẹp, đúng đắn, thiêng liêng, có tác dụng định hướng nhận thức, cảm xúc và hành vi của con người trong các mối quan hệ với thiên nhiên, xã hội và bản. Đây là những chuẩn mực được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nói cách khác, giá trị văn hóa chính là phần “tinh thần” của các hiện tượng văn hóa. Nếu văn hóa là toàn bộ những gì do con người sáng tạo nên, thì giá trị văn hóa là những gì được xem là có ý nghĩa, có ích, có đạo lý và cần được bảo vệ, phát huy.

Giá trị văn hóa của Chăm Islam không chỉ là tôn giáo thờ phụng Thượng đế (Allah) và tôn vinh vị thiên sứ (Nabi) cuối cùng là Muhammad, mà còn là một nếp sống, một nền văn hóa toàn diện bao trùm các lĩnh vực: đạo đức, giáo dục, luật pháp, nghệ thuật, ứng xử xã hội và tổ chức cộng đồng. Đối với người Chăm Islam ở tỉnh An Giang, các giá trị văn hóa trong Islam giáo mang tính định hướng mạnh mẽ và chi phối toàn diện đến đời sống cá nhân và cộng đồng.

Thuật ngữ “hệ giá trị” là hướng tiếp cận thiên về cách tổ chức, quan hệ giữa các giá trị với nhau, xem trọng vị trí của từng giá trị trong một hệ thống. Cho nên khái niệm hệ giá trị đã được ông định nghĩa như sau: *“Hệ giá trị là toàn bộ các giá trị của một khách thể trong một bối cảnh không gian – thời gian xác định cùng với mạng lưới các mối quan hệ của chúng”* (Trần Ngọc Thêm 2016, tr. 51). Thuật ngữ “hệ giá trị” nhấn mạnh đến cách tổ chức và quan hệ giữa các giá trị với nhau, phản ánh sự phân cấp, vị trí, và mức độ ảnh hưởng của từng giá trị trong một chỉnh thể văn hóa. Với cộng đồng Chăm Islam tại An Giang, hệ giá trị đó được biểu hiện trong toàn bộ các nghi lễ vòng đời, với hạt nhân trung tâm là đức tin tuyệt đối vào Allah, từ đó tỏa ra các giá trị khác như sự thuần khiết đạo đức, tình đoàn kết cộng đồng, ý thức trách nhiệm xã hội, sự khiêm nhường, lòng nhân ái và tinh thần tuân thủ luật pháp Hồi giáo

Các nghi lễ sinh nở và đặt tên thể hiện rõ niềm tin rằng sinh mệnh là món quà thiêng liêng từ Thượng đế. Việc đọc kinh Qur'an, cắt tóc, hiến sinh và bố thí là những hành vi không chỉ mang tính tôn giáo mà còn thể hiện ý nghĩa đạo đức và xã hội sâu sắc. Trong lễ đặt tên, tên thánh được lựa chọn không chỉ mang giá trị tôn giáo mà còn truyền

tải kỳ vọng về phẩm hạnh mà đứa trẻ cần noi theo. Đây là sự khởi đầu cho hành trình đạo đức của cá nhân trong cộng đồng Muslim.

Nghi lễ trưởng thành Khotan đánh dấu sự chuyển tiếp từ thiếu niên sang người lớn. Việc cắt bao quy đầu không chỉ là một thủ thuật y sinh mà còn là biểu tượng của sự thanh sạch (tahara), thể hiện khả năng gánh vác trách nhiệm tôn giáo và xã hội. Lễ Khotan là biểu hiện rõ nét của sự kết nối giữa giáo lý Islam với thực hành văn hóa đặc thù, nơi mà tinh thần cộng đồng, ý thức danh dự và lòng tự hào tộc người được phát huy. Đối với nữ giới, nghi thức sunat tuy ít phổ biến nhưng cũng phản ánh sự gắn bó văn hóa với cộng đồng tín đồ.

Lễ cưới trong cộng đồng Chăm Islam ở An Giang là nghi lễ chuyển tiếp điển hình trong mô hình văn hóa vòng đời. Từ khâu chuẩn bị đến lễ cưới chính thức, các nghi thức đều thể hiện sự trang nghiêm, đạo đức và tinh thần cộng đồng. Việc chú rể cầu nguyện tại masjid, hành vi khiêm nhường của cô dâu, và sự hiện diện của nhân chứng là minh chứng cho tính thiêng liêng, hợp pháp và đạo lý của hôn nhân. Những quy định linh hoạt về mô hình cư trú, chi phí cưới và vai trò gia đình cho thấy hệ giá trị tôn trọng sự đồng thuận, thỏa thuận và hài hòa trong đời sống gia đình Chăm Islam.

Nghi lễ tang ma là nơi hệ giá trị về đức tin, sự bình đẳng, khiêm nhường và tính cộng đồng được thể hiện rõ nét nhất. Từ việc tắm rửa thi thể bằng nước lá táo, quần vải liệm trắng, đến nghi thức chôn cất theo hướng Qibla đều là biểu hiện của sự tuân thủ giáo lý Islam một cách sâu sắc. Không có cúng giỗ hay đốt vàng mã, mà chỉ có hành vi bố thí, làm phước. Đây là hình thức tưởng niệm mang đậm giá trị đạo đức và nhân văn. Trong bối cảnh quỹ đất nghĩa địa bị thu hẹp, người Chăm Islam vẫn duy trì cách thức mai táng truyền thống như một hình thức bảo vệ giá trị văn hóa cốt lõi.

Trong hệ thống đời sống văn hóa và tôn giáo của người Chăm Islam tại tỉnh An Giang, nghi lễ vòng đời không chỉ là những cột mốc sinh học đánh dấu các giai đoạn từ sinh đến tử của một cá nhân, mà còn là những thực hành văn hóa có chiều sâu, hàm chứa hệ giá trị đặc thù của cộng đồng. Các nghi lễ này phản ánh thế giới quan Islam giáo, nhân sinh quan cộng đồng Chăm, và những giá trị đạo đức xã hội được tái khẳng định qua mỗi lần thực hành.

Trước hết, nghi lễ vòng đời thể hiện giá trị tôn giáo tuyệt đối. Các lễ thức như Aqiqah (cắt tóc và đặt tên cho trẻ sơ sinh), Khotan (cắt bao quy đầu), lễ cưới, và tang lễ đều được tiến hành dựa trên những quy định trong kinh Qur'an. Việc cộng đồng Chăm

Islam khẳng định không tiếp nhận các phong tục từ Chăm Islam ở Campuchia hay Thái Lan cho thấy tính độc lập và nguyên tắc trong việc giữ gìn tinh thần giáo luật, coi đây là hệ quy chiếu tối thượng cho toàn bộ đời sống. Tất cả những gì liên quan đến vòng đời con người đều được đặt dưới sự bảo hộ và giám sát của Allah, phản ánh hệ giá trị đức tin sâu sắc, toàn diện và thống nhất.

Thứ hai, nghi lễ vòng đời là nơi biểu hiện giá trị cộng đồng và cố kết xã hội. Không có một nghi lễ nào là hành vi cá nhân thuần túy. Ngay từ nghi lễ sinh nở, sự hiện diện của người thân, hàng xóm, các vị chức sắc tôn giáo, người lớn tuổi đã biến sự kiện gia đình thành dịp tham dự của cộng đồng. Việc thực hành nghi lễ đồng nghĩa với việc tái thiết lập các mối quan hệ xã hội, khẳng định vị trí của cá nhân trong cộng đồng Muslim, tạo điều kiện cho các thế hệ truyền trao tri thức, kinh nghiệm, và chuẩn mực đạo đức. Những bữa tiệc nhỏ sau lễ Khotan hay lễ cưới, sự phân công trách nhiệm và quy trình trong lễ tang đều thể hiện tinh thần tương trợ, trách nhiệm tập thể và sự gắn bó mật thiết của cộng đồng Chăm Islam tại An Giang.

Thứ ba, nghi lễ vòng đời hàm chứa giá trị đạo đức nhân văn. Trong nghi lễ Aqiqah, hành động cắt tóc và bỏ thí phần tóc được quy đổi thành vàng hay tiền không chỉ nhằm thanh tẩy mà còn là một cách gieo mầm đạo đức và trách nhiệm xã hội ngay từ khi trẻ vừa chào đời. Việc đặt tên gắn với các nhân vật mẫu mực trong Islam giáo cũng thể hiện mong muốn đạo đức hóa cá nhân từ sớm, nhấn mạnh lý tưởng khiêm tốn, khoan dung, trung thực và tiết độ. Tương tự, nghi lễ trưởng thành với bé trai không chỉ là thủ tục y sinh mà còn là sự rèn luyện tinh thần dũng cảm, kỷ luật và ý thức trách nhiệm, trong khi nghi thức (không phổ biến) đối với bé gái được thực hiện rất nhẹ nhàng và kín đáo, cho thấy tính nhân đạo và sự tôn trọng giới tính.

Thứ tư, nghi lễ phản ánh giá trị tộc người trong môi trường đa văn hóa. Người Chăm Islam sống trong vùng văn hóa Tây Nam Bộ đa tộc người, do đó, mỗi nghi lễ vòng đời đều mang theo vai trò khẳng định căn tính, duy trì đặc điểm văn hóa riêng biệt. Trang phục cưới truyền thống, việc chú rể về ở nhà vợ ba ngày, các nghi thức lễ tang tuân thủ chặt chẽ giáo luật... đều là những chỉ dấu biểu tượng của bản sắc Chăm Islam. Những nghi lễ này trở thành công cụ thể hiện sự khác biệt trong hòa hợp, góp phần vào đối thoại liên văn hóa giữa các nhóm dân cư khác nhau trong vùng.

Thứ năm, các nghi lễ vòng đời cho thấy giá trị thích ứng linh hoạt và hội nhập của văn hóa Chăm Islam. Dù tuân thủ chặt chẽ giáo luật, các nghi lễ cũng thể hiện sự

điều chỉnh phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn: không nhất thiết cạo hết tóc mà chỉ cắt tượng trưng, hiến sinh có thể thay bằng cặp gà, cưới hỏi không cố định chi phí, nghi lễ cắt bao quy đầu có thể thực hiện tập trung với sự tài trợ của nhà hảo tâm... Những thay đổi này không làm mất đi tinh thần cốt lõi của nghi lễ mà còn cho thấy khả năng vận động nội sinh, giúp cộng đồng thích nghi với điều kiện kinh tế - xã hội hiện đại mà vẫn giữ được giá trị truyền thống.

Cuối cùng, nghi lễ vòng đời là không gian thực hành giá trị sinh thái và phát triển bền vững. Qua các nghi thức như dùng lá táo tẩm rửa cho người chết, sử dụng thức ăn truyền thống trong tiệc cưới hay kiêng cử sau sinh, cộng đồng Chăm Islam thể hiện sự tôn trọng tự nhiên, sử dụng tài nguyên một cách tiết chế và có ý thức. Đây là lớp giá trị nhân văn và sinh thái sâu sắc trong bối cảnh toàn cầu đang đối diện với các thách thức về môi trường và phát triển. Có thể nói hệ giá trị của các nghi lễ vòng đời của cộng đồng Chăm Islam ở An Giang được xây dựng trên nền tảng đức tin Islam, cộng hưởng với các yếu tố đạo đức, xã hội, bản sắc và nhân văn. Trong thực hành, các nghi lễ này là nơi hội tụ giữa truyền thống và hiện đại, cá nhân và cộng đồng, văn hóa và tôn giáo, tạo nên một biểu trưng văn hóa sống động, bền vững của một cộng đồng thiểu số giàu bản sắc trong không gian văn hóa Việt Nam đa dạng.

Hệ thống nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam ở An Giang là một di sản văn hóa, tôn giáo sống động, thể hiện rõ sự gắn bó giữa cộng đồng với giáo luật Hồi giáo (Kinh Qur'an). Mặc dù đời sống hiện đại mang đến nhiều thách thức, người Chăm Islam vẫn giữ vững các nghi lễ truyền thống, đặc biệt là những phần được quy định trong Kinh Qur'an, không bị thay đổi dù là chi tiết nhỏ. Các nghi lễ vòng đời không tồn tại riêng lẻ mà là biểu hiện sống động của một hệ giá trị thống nhất, xuyên suốt từ lúc sinh ra đến khi qua đời. Đó là hệ giá trị Hồi giáo được người Chăm Islam bản địa hóa trong điều kiện lịch sử, xã hội đặc thù của vùng Tây Nam Bộ. Việc bảo tồn và thực hành các nghi lễ ấy không chỉ giúp duy trì bản sắc tộc người, mà còn là hình thức biểu đạt và truyền tải các giá trị sống có tính nhân văn, đạo lý và phát triển bền vững. Đây là minh chứng điển hình cho vai trò của nghi lễ văn hóa trong việc nuôi dưỡng hệ giá trị, gắn kết cộng đồng và đối thoại liên văn hóa trong xã hội đa tộc người Việt Nam đương đại.

2. Hiện trạng thực hành, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản

2.1 Hiện trạng thực hành nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam

Nghi lễ vòng đời là nghi lễ gắn liền với chu kỳ vòng đời của một con người. Đối với cộng đồng người Chăm Islam ở An Giang, việc thực hành các nghi lễ này là rất quan trọng đối với họ, điều này không chỉ mang tính chất cá nhân mà còn mang tính chất cố kết cộng đồng. Những nghi lễ gắn với các cột mốc chính trong cuộc đời như sau: sinh ra, trưởng thành, kết hôn và qua đời. Trong quá trình nghiên cứu tại ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện An Phú (nay là xã Nhơn Hội tỉnh An Giang), một số cá nhân người Chăm Islam địa phương đã thể hiện lập trường hết sức rõ ràng về việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định tôn giáo của Islam. Đối với họ, “người Chăm Islam tuyệt đối tin vào Kinh Qur’an, hành lễ 5 lần/ngày, các phong tục, nghi lễ đều dựa vào Kinh Qur’an, không dám thay đổi (dù nhỏ hay lớn) đối với những điều quy định bắt buộc trong Kinh Qur’an. Không áp dụng những phong tục, nghi lễ từ các cộng đồng Chăm Islam ở Campuchia, Thái Lan...”. Qua khảo sát, chúng tôi đã ghi nhận được việc thực hành các nghi lễ vòng đời của họ cụ thể như sau.

**** Các nghi lễ trong giai đoạn sinh***

Trong hệ thống nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam, nghi lễ sinh nở là một dấu mốc đầu tiên, mở ra sự hiện diện chính thức của con người trong cộng đồng xã hội và thế giới. Đối với người Chăm Islam huyện An Phú và thị xã Tân Châu (nay là khu vực các xã Châu Phong, xã Đa Phước, xã Vĩnh Hậu, xã Nhơn Hội, xã Khánh Bình), nghi lễ sinh nở hàm chứa nhiều lớp giá trị văn hóa, xã hội, đạo đức và nhân văn. Trong thế giới quan Islam, con người là tạo vật của Thượng đế (Allah), và mỗi sinh linh xuất hiện đều nằm trong sự an bài của Đấng Tối cao. Với người Chăm Islam, sinh con là một sự kiện thiêng liêng, đòi hỏi sự chuẩn bị chu đáo và phải được đặt dưới sự bảo hộ của Allah thông qua các nghi thức cầu nguyện và hiến tế.

Từ thế giới quan của đạo Islam, người Chăm Islam An Giang tin rằng sinh mệnh là món quà thiêng liêng được ban tặng bởi Allah. Do đó, sự chào đời của một đứa trẻ không chỉ là sự kiện gia đình mà còn là sự kiện tôn giáo đòi hỏi sự chuẩn bị chu đáo, trang nghiêm và tuân thủ các nguyên tắc của giáo luật. Ngay từ những ngày đầu sau khi sinh, đứa trẻ được đặt dưới sự bảo hộ của Thượng đế thông qua những nghi thức thiêng liêng như đọc kinh Qur’an hiến sinh, cắt tóc, và đặt tên. Những nghi thức này không chỉ nhằm bảo vệ đứa trẻ khỏi những tác động tiêu cực từ thế giới vô hình, mà còn thể hiện

sự công nhận của cộng đồng về sự hiện diện của một thành viên mới trong trật tự xã hội của tôn giáo Islam.

- Nghi lễ khi mang thai

Người Chăm cho rằng dinh dưỡng là một yếu tố quan trọng đối với phụ nữ mang thai. Trong giai đoạn này, phụ nữ mang thai có thể tăng lượng thức ăn lên cũng như tăng cường những món ăn bổ dưỡng như thịt bò, hải sản, Đồng thời, ngoài việc tuân thủ quy định halal về ăn uống, phụ nữ mang thai còn kiêng ăn ếch, rắn vì những loài vật này được cho là dơ bẩn và có thể ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản. Họ cũng kiêng ăn đồ sống như bắp chuối, cà pháo sống, ... vì họ cho rằng trong những loại thực phẩm này có chứa chất độc nếu chưa được nấu chín hoặc muối chua. Ngoài ra, phụ nữ mang thai còn tránh ăn những loại cá có màu đỏ vì trước đây có nhiều người bị trúng độc do ăn những loại cá màu đỏ không rõ nguồn gốc (PVS01, Nữ 1945).

Ngoài ra, người Chăm cũng cho rằng người phụ nữ mang thai còn kiêng làm các công việc nặng vì sợ ảnh hưởng đến em bé trong bụng, nhất là trong những tháng đầu mang thai. Hầu như trong thời gian này, người phụ nữ mang thai chỉ ở quanh quẩn trong nhà để chăm lo cơm nước cho gia đình (PV bà Aminah, X. Khánh Bình, H. An Phú). Người phụ nữ mang thai có thể được phép không nhịn chay trong tháng Ramadan. Dựa vào thể trạng của mình mà người phụ nữ có thể tự quyết định có nên “nhịn ăn” hay “không nhịn chay” (PVS04, Nữ 1980).

Đối với người Chăm An Giang, việc phụ nữ mang thai lần đầu là một sự kiện rất quan trọng. Đến tháng thứ 7 của thai kỳ, gia đình sẽ tổ chức mừng bằng cách tổ chức bữa cơm thân mật và mời giáo cả cùng hàng xóm xung quanh đến chung vui chúc mừng cho sự phát triển của thai nhi và cầu chúc mọi điều tốt đẹp cho mẹ và bé (PVS08, Nam 1964).

- Nghi lễ cắt tóc, đặt tên

Trong nghi lễ cắt tóc (Aqiqah), thường được thực hiện vào ngày thứ 7 sau sinh hoặc những mốc kế tiếp như ngày 14, 21, hoặc 28 nếu cần thiết, phần tóc máu của trẻ được cắt đi như một cách gột rửa những gì còn ô uế từ thai kỳ. Truyền thống cũ thường cạo toàn bộ tóc, song hiện nay hầu như phần lớn các gia đình người Chăm Islam IsLam An Giang chỉ thực hiện cắt một phần tóc tượng trưng. Phần tóc cắt ra được cân và quy đổi bằng vàng hoặc tiền, sau đó đem bố thí cho người nghèo.

Nghi lễ đặt tên cho trẻ đối với người Chăm An Giang là một nghi thức quan trọng, đánh dấu sự khởi đầu của một đời người và đồng thời cũng là một nghi thức cầu phước lành cho trẻ. Đây không chỉ là việc đặt tên đơn thuần mà còn là sự công nhận của gia đình, dòng họ và cộng đồng Islam đối với sự ra đời của đứa trẻ này. Nghi lễ đặt tên cho trẻ có thể được tổ chức ở thánh đường hoặc tại nhà với sự tham gia của giáo cả, những người thân trong gia đình và hàng xóm.

Việc tổ chức nghi lễ đặt tên cho trẻ thường được tổ chức sau 7 ngày sinh ra. Nghi lễ đặt tên có thể được tổ chức sau 7 ngày, 14 ngày, 21 ngày, ... và tối đa là 49 ngày sau khi trẻ chào đời. Thông thường, khi thực hiện nghi lễ này cần phải chuẩn bị lễ vật. Đối với trẻ nam, thì phải cúng hai con dê; đối với trẻ nữ thì cúng một con dê. Những gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có thể thay thế dê bằng gà, hoặc có thể đơn giản chỉ bánh và trà cũng được (PVS08, Nam 1964). Làm lễ đặt tên cho trẻ phải có lễ vật là bò, dê hoặc gà vì theo người Chăm Islam nếu chẳng may đứa trẻ bị chết yểu thì con vật đó sẽ là bạn đồng hành với đứa trẻ và trở thành vật cưỡi đưa đứa trẻ lên thiên đường. Những đứa trẻ chết yểu sau khi sinh cũng sẽ được thực hiện nghi lễ đặt tên rồi mới đem chôn (PVS10, Nam 1969).

Khác với người Kinh, tên của trẻ em Chăm có thể đặt trùng với tên của người đã mất. Đây là một cách để người Chăm Islam tưởng nhớ những người quá cố trong gia đình (PVS06, Nữ 1989). Thông thường, trước khi sinh con, cha mẹ và những người thân trong gia đình sẽ chọn ra một cái tên họ thích nhất để đặt cho em bé. Người Chăm thường chọn tên đẹp và có ý nghĩa tốt. Tên của những em bé trai sẽ thường đặt theo tên của 25 vị thiên sứ ghi trong Kitab, ví dụ như tên Yousof, Mohammad, ... Con gái sẽ được đặt tên theo tên vợ hoặc tên của những người phụ nữ có công truyền đạo Islam trong thời chiến tranh lúc đây ví dụ như Ruvini hay Fatimah. Trong cộng đồng Chăm Islam An Giang hiện nay, trẻ sẽ được chọn đặt một cái tên đẹp nhất, không có quy định cụ thể về tên gọi như trước đây. Tên có thể đặt bằng tiếng Ả Rập, phiên âm tiếng Việt. Qua khảo sát, nhiều người Chăm Islam đang có xu hướng đặt tên con gắn với tên người cha. Việc này không bắt buộc theo giáo luật, nhưng được thực hiện ngày càng phổ biến nhằm thuận tiện cho các thủ tục hành hương đến Mecca trong tương lai, đặc biệt là khi làm hồ sơ xin visa. Điều này thể hiện sự linh hoạt của cộng đồng trong việc gìn giữ truyền thống nhưng vẫn thích ứng với thực tế hiện đại (PV bà Sity Hara, X. Khánh Hoà).

Các nghi lễ nói trên không bao giờ là hành động riêng lẻ của gia đình có trẻ sơ sinh mà luôn có sự tham gia của cộng đồng. Từ các vị chức sắc đến bậc cao niên trong khu cư trú, đến bạn bè, hàng xóm đều có mặt để chứng kiến, chúc phúc và cầu nguyện cho đứa trẻ đạt được những điều tốt đẹp nhất trong tương lai. Nghi lễ vì thế trở thành không gian để tái khẳng định các mối quan hệ xã hội, để thế hệ người lớn tuổi truyền trao tri thức nghi lễ, đạo lý sống cho thế hệ trẻ, và để cộng đồng cùng cố tình liên đới trong đời sống tôn giáo thường nhật. Tính cố kết cộng đồng được nuôi dưỡng không chỉ bằng những lời nói, mà qua hành vi nghi lễ cụ thể, giúp cộng đồng duy trì sự ổn định nội tại trước những biến động của môi trường văn hóa và xã hội hiện đại.

Nghi lễ sinh nở còn chứa đựng các giá trị nhân văn sâu sắc. Sự tôn vinh sinh mệnh, lòng biết ơn đối với Thượng đế và thiên nhiên, vai trò của người mẹ trong quá trình mang nặng đẻ đau... đều được thể hiện trong nghi thức. Ngoài ra, việc sử dụng các sản phẩm tự nhiên, thức ăn truyền thống, kiêng cử theo quan niệm dân gian... cũng phản ánh quan hệ hài hòa giữa con người và môi trường – một yếu tố đang ngày càng được coi trọng trong bối cảnh biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Các nghi lễ được tổ chức trong giai đoạn sinh của người Chăm An Giang chủ yếu gồm nghi lễ khi mang thai và nghi lễ đặt tên cho con:

**** Các nghi lễ trong giai đoạn trưởng thành***

Các nghi lễ được tổ chức trong giai đoạn trưởng thành của người Chăm An Giang hiện nay chủ yếu gồm nghi lễ cắt bao quy đầu và nghi lễ cưới.

- Nghi lễ cắt bao quy đầu

Trong hệ thống nghi lễ vòng đời của cộng đồng Chăm Islam, nghi thức cắt bao quy đầu được gọi là Kontan, là một nghi lễ đánh dấu bước chuyển quan trọng trong cuộc đời của một cá nhân, từ thời niên thiếu sang giai đoạn trưởng thành về thể chất, tinh thần và đặc biệt là tôn giáo. Đối với cộng đồng người Chăm Islam sinh sống tại tỉnh An Giang, Khotan không chỉ là một nghi thức y sinh đơn thuần, mà còn là một biểu tượng văn hóa, tôn giáo sâu sắc, thể hiện sự kế thừa, bảo tồn và phát huy bản sắc con người Islam giáo trong bối cảnh xã hội đa văn hóa của vùng biên giới Tây Nam.

Thông thường, nghi lễ này được thực hiện đối với các bé trai trong độ tuổi từ 7 đến 13, trước khi bước vào tuổi 14. Thời điểm được xem là có nghĩa vụ tôn giáo đầy đủ (taklif) trong giáo luật Islam. Việc lựa chọn thời điểm thực hiện phụ thuộc nhiều vào thể trạng sức khỏe của trẻ, điều kiện tài chính của gia đình cũng như tập tục của từng dòng

họ. Một thầy Tuôn ở Đồng Kỵ cho rằng: “*Việc cắt bao quy đầu không được ấn định theo một độ tuổi cố định, mà thường tùy thuộc vào cơ địa và quyết định của cha mẹ. Một số bé được cắt từ rất sớm, trong khi những bé khác có thể chờ đến khi lớn hơn, miễn là vẫn trong độ tuổi thiếu nhi*” [PVS02, Nam 1960]. Hiện nay, nghi lễ cắt bao quy đầu thường được tổ chức tại thánh đường (masjid) hoặc nhà nguyện (surao), với sự tham dự của thân tộc, làng xóm và cộng đồng tín đồ. Trước khi thực hiện nghi thức cắt bao quy đầu, bé trai sẽ được tắm rửa, thanh tẩy và đọc kinh Qu’ran, thể hiện sự chuẩn bị cho một hành trình mới trong đời sống đức tin. Người đảm trách thủ thuật là các nhân viên y tế người Chăm có kinh nghiệm, thường được cộng đồng tín nhiệm và đôi khi được đào tạo kết hợp giữa y học dân gian với y học hiện đại. Các bé trai trong độ tuổi thực hiện Khotan được quy tụ đến khu vực thánh đường. Bé trai nào can đảm thường được mời thực hiện trước để lấy tinh thần cho các bé sau. Sau nghi thức, gia đình thường tổ chức một buổi lễ mừng với tiệc ăn uống gọi là kenduri, không chỉ để tạ ơn Thượng đế (Allah) mà còn để chia sẻ niềm vui cùng cộng đồng. Những buổi lễ như thế vừa mang tính nghi lễ, vừa là cơ hội để cổ kết cộng đồng và giáo dục thế hệ trẻ về giá trị của niềm tin tôn giáo Islam, cũng như đạo đức, trách nhiệm gia đình và xã hội đối với một người đàn ông Islam.

Ý nghĩa cốt lõi của nghi lễ Khotan nằm ở khái niệm tahara trong Islam giáo thể hiện cho sự sạch sẽ. Việc cắt bao quy đầu được xem là điều kiện giúp người Muslim thực hiện việc thanh tẩy cơ thể (wudu) một cách đầy đủ và đúng giáo luật trước mỗi lần cầu nguyện. Bên cạnh yếu tố tôn giáo, nghi lễ còn là dấu hiệu xã hội hóa khi một đứa trẻ bắt đầu ý thức rõ ràng hơn vai trò của mình trong cộng đồng Muslim (ummah), không còn chỉ là một thành viên thụ động mà đã bước vào giai đoạn thực hành niềm tin một cách chủ động.

Đối với bé gái, mặc dù giáo luật Islam không bắt buộc, nhưng một số dòng họ Chăm Islam tại An Giang vẫn duy trì nghi thức sunat Perempuan, một hình thức cắt tượng trưng phần da rất nhỏ ở cơ quan sinh dục ngoài. Nghi lễ này được thực hiện một cách kín đáo, thường tại gia đình và do các nữ y tá đảm trách. Hình thức này không gây đau đớn, không can thiệp sâu về sinh lý và mang ý nghĩa tượng trưng, đánh dấu sự gắn bó của bé gái với cộng đồng tín đồ và khởi đầu cho quá trình giáo dục tôn giáo và đạo đức. Tuy nhiên, nghi lễ này không phổ biến và hiện đang ngày càng giảm do ảnh hưởng

của giáo dục hiện đại, nhận thức về sức khỏe sinh sản và sự hội nhập của cộng đồng Chăm Islam với xã hội hiện đại.

Xét từ góc giá trị văn hóa, nghi lễ Khotan là một biểu hiện rõ nét của sự giao thoa giữa luật lệ Hồi giáo và văn hóa của người Chăm Islam. Nó phản ánh cách mà cộng đồng Chăm Islam tiếp nhận và thực hành giáo lý như những hình thức sinh hoạt văn hóa phù hợp với điều kiện xã hội và lịch sử địa phương. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hiện đại hóa ngày càng lan rộng, việc bảo lưu và thực hành các nghi lễ như Khotan cho thấy nỗ lực của người Chăm Islam trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa và tôn giáo của họ, đồng thời cũng đặt ra những câu hỏi mới về sự thích ứng, chuyển hóa và đối thoại giữa truyền thống và hiện đại. Nghi lễ Khotan không chỉ là một cách thực hành tôn giáo mà còn là một “nghi lễ chuyển tiếp” có ý nghĩa xã hội sâu sắc, góp phần tái khẳng định vị trí của cá nhân trong cộng đồng, bảo tồn bản sắc Chăm Islam tại các địa phương, đồng thời tạo nên một hình mẫu văn hóa đặc thù trong không gian văn hóa Islam của khu vực.

- Nghi lễ trong hôn nhân

Trong hệ thống nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam tại tỉnh An Giang, lễ cưới không chỉ là một nghi lễ kết hôn mang tính xã hội, mà còn là một thực hành văn hóa và tôn giáo có chiều sâu, thể hiện bản sắc dân tộc, hệ giá trị đạo đức Islam và quan hệ cộng đồng. Với vai trò đánh dấu sự trưởng thành và chuyển giao vị thế xã hội của hai cá nhân, lễ cưới của người Chăm Islam mang đầy đủ tính chất của một “nghi lễ chuyển tiếp” (*rites of passage*) như được Arnold van Gennep mô tả: từ giai đoạn tách biệt, chuyển tiếp cho đến tái hòa nhập vào một cộng đồng mới, trong trường hợp này là cộng đồng hôn nhân và gia đình riêng của người trẻ.

Lễ cưới của người Chăm Islam tại tỉnh An Giang thường kéo dài ba ngày và được tổ chức chặt chẽ theo trình tự truyền thống. Ba thành phần then chốt trong nghi thức là cô dâu, chú rể và nhân chứng, thường là người thân, bạn bè hoặc các vị có uy tín trong cộng đồng. Chính sự có mặt của nhân chứng tạo nên tính pháp lý – tôn giáo cho cuộc hôn nhân, vì theo luật Hồi giáo, một cuộc hôn nhân chỉ được công nhận khi có sự đồng thuận của hai bên và có nhân chứng.

Đặc biệt, việc chú rể đến thánh đường (*masjid*) để thực hiện lễ cầu nguyện trước giờ đưa rước là hành động không chỉ đơn thuần của một người Muslim mà còn là biểu hiện của sự xác tín trước Allah và cộng đồng về sự khởi đầu của một trách nhiệm mới là làm chồng, làm cha trong tương lai, và là người gìn giữ đạo hạnh trong gia đình.

Trong khi đó, cô dâu ngồi đợi tại phòng cưới, thường không ra tiếp khách. Đây là một hành vi mang tính nghi thức cao, biểu hiện sự khiêm tốn, kín đáo và tuân thủ giới luật về phẩm hạnh của người phụ nữ Islam. Khi chú rể đến, cha cô dâu sẽ thực hiện nghi thức “giao con gái” cho chú rể bằng các động tác mang tính biểu tượng: nắm tay, dẫn vào phòng cưới, và chạm trán cô dâu. Hành động *chạm tay vào trán* không chỉ là một lời chúc phúc mà còn là nghi thức hợp thức hóa sự gắn bó thể xác và tâm hồn dưới sự chứng giám của Thượng đế và cộng đồng.

Sau lễ cưới, chú rể sẽ không về nhà mình ngay mà ở lại nhà vợ ba ngày. Đây là một tập tục đặc sắc phản ánh mô hình cư trú hậu hôn nhân linh hoạt của người Chăm Islam. Trong ba ngày này, đôi vợ chồng mới cưới được sống cùng gia đình bên vợ, như một giai đoạn chuyển tiếp, giúp cô dâu thích nghi dần với vai trò làm vợ, đồng thời tăng cường quan hệ giữa chàng rể và gia đình bên vợ. Sau đó, hai bên gia đình sẽ tổ chức lễ bàn giao, và tùy hoàn cảnh, cặp đôi có thể về nhà chồng, ở lại nhà vợ hoặc ra ở riêng. Mô hình cư trú này phản ánh sự mềm dẻo và tinh thần thỏa thuận trong cấu trúc gia đình Chăm Islam, nơi giá trị văn hóa không áp đặt cứng nhắc mà hướng đến sự hài hòa.

Một yếu tố đáng lưu ý trong lễ cưới là chi phí không bắt buộc theo khuôn mẫu, thể hiện sự linh hoạt theo điều kiện kinh tế mỗi gia đình. Tuy vậy, tập tục nộp “tiền đồng” hoặc “tiền chợ” thường tương đương với 3 chỉ và 2 chỉ vàng vẫn được duy trì như một phần mang tính biểu tượng. Đây không đơn thuần là tiền cưới mà là sự thể hiện tinh thần trách nhiệm của người chồng, đồng thời là hình thức đánh dấu giá trị của người vợ trong quan niệm truyền thống.

Về trang trí phòng cưới, yếu tố thẩm mỹ truyền thống được giữ gìn một cách công phu. Các loại vải thổ cẩm, họa tiết Chăm đặc trưng, đồ vật trang trí mang tính biểu tượng như tráp cưới, khăn cưới, gói hoa, đều góp phần tạo nên không gian mang đậm bản sắc tộc người. Trong cộng đồng người Chăm Islam tỉnh An Giang, âm nhạc trong lễ cưới hiện nay ít được sử dụng và không được khuyến khích, một phần do những quy định về sự nghiêm cẩn trong đạo Islam, một phần để tránh gây mất trật tự và ảnh hưởng thuần phong mỹ tục. Nhận định về việc không sử dụng âm nhạc trong lễ cưới, Tuôn nêu quan điểm như sau: *“Ngày trước người Chăm có cho chơi nhạc, đánh trống trong các lễ như cưới nhưng hiện nay hầu như không cho chơi vì nhận thấy có thể gây ra quấy rối trật tự. Nhạc cụ hay âm nhạc hiện nay chỉ được sử dụng ở các sự kiện, lễ hội lớn do nhà nước tổ chức nhưng phải quy định là trống truyền thống và hát những bài hát truyền*

thống của người Chăm Islam. Lý do là hiện nay một bộ phận sử dụng nhạc hiện đại, ăn nhậu,...dẫn đến nam và nữ có thể tiếp xúc với nhau, không đúng theo quy định của đạo Islam.” (PVS02, Nam 1960).

Người Chăm cho rằng con trai con gái khi đến 15 tuổi là có thể lập gia đình. Tuy nhiên, hiện nay có người cho rằng ở độ tuổi đó các chàng trai cô gái vẫn còn trẻ, chưa đủ trưởng thành để lập gia đình hay trở thành cha mẹ cho nên họ chỉ cho con cháu của họ kết hôn khi đã đủ 18 tuổi. Người Chăm có phong tục hứa hôn cho con cái của mình. Việc hứa hôn đến hiện nay vẫn còn khá phổ biến trong cộng đồng Chăm An Giang. Hầu như mọi đứa trẻ tầm 15 - 16 tuổi ở đây đều đã được ba mẹ hứa hôn từ lúc còn nhỏ. (PVS11, Nữ 1971).

Người Chăm Islam không chấp nhận việc sống thử trước hôn nhân cho dù đã có hứa hôn với nhau. Cô dâu chú rể chỉ được phép về chung một nhà sau khi được giáo cả tuyên bố chính thức trở thành vợ chồng. Đối với việc mang thai trước khi kết hôn, người Chăm Islam xem đó là một tội nặng. Sau cưới, chú rể sẽ phải ở rể ở nhà cô dâu. Thời gian ở rể dài hay ngắn sẽ do hai bên gia đình thỏa thuận. Trong trường hợp chú rể là con một trong gia đình, thì hai vợ chồng có thể sống ở nhà ba mẹ chồng để tiện chăm sóc cho ba mẹ.

Người Chăm không chọn ngày lành tháng tốt để tổ chức lễ cưới nhưng thường tránh các ngày thứ Ba và thứ Tư. Người Chăm thường tổ chức đám cưới vào dịp kết thúc tháng Ramadan hoặc ngay sau Tết nguyên đán vì trong những dịp này thì cộng đồng Chăm mới đông đủ, ngày thường nhiều người đi làm ăn xa nhà.

Người Chăm Islam không khuyến khích việc ly hôn. Muốn ly hôn thì cần phải có lý do chính đáng, chẳng hạn như cưới phải người không tốt, đối phương không thực hiện đúng nhiệm vụ của vợ hoặc chồng theo Islam giáo. Nếu vợ chồng cãi vã muốn chia tay thì đầu tiên ba mẹ và những người xung quanh sẽ khuyên ngăn hòa giải, nếu thật sự không thể hòa hợp lại thì người chồng chỉ cần hô lớn trước mặt mọi người “tôi không nhận cô làm vợ nữa” hoặc những lời tương tự như thế 3 lần thì theo phong tục thì hai người không còn là vợ chồng nữa.

Hôn nhân của người Chăm Islam An Giang có 3 nghi lễ chính bắt buộc phải thực hiện bao gồm: *đám nói, đám hỏi và đám cưới*.

Đám nói (khe): Trong đám nói, những bậc trưởng bối trong gia đình chú rể sẽ qua nhà cô dâu để hỏi cưới, chú rể không được đi cùng. Nếu gia đình nhà gái đồng ý thì đám

hỏi sẽ được tổ chức sau đó từ 1 đến 2 tháng. Thông thường, đám nói diễn ra khá đơn giản, gia đình nhà trai sang nhà gái để nói chuyện và thỏa thuận với nhau, không tổ chức đãi tiệc.

Đám hỏi (kaloh panuh): Sau khi gia đình nhà gái đã đồng ý gả con gái, nhà trai sẽ mang sính lễ qua nhà gái để tổ chức đám hỏi. Sính lễ dù ít hay nhiều cũng phải có “5 chỉ” vàng, trong đó “2 chỉ” để tổ chức đám cưới và “3 chỉ” dành cho cô dâu, ngoài ra còn có các đồ dùng cần thiết để cô dâu sử dụng trong ngày cưới như quần áo, giày, trang sức, ... Đám hỏi sẽ được tổ chức dưới sự chứng kiến của giáo cả và những người lớn tuổi ở hai bên gia đình. Bên gia đình nhà trai cũng tổ chức một buổi tiệc nhỏ gồm bánh kẹo và trái cây để đãi bà con làng xóm nhằm mục đích thông báo tin vui và cũng để mời họ đến tham dự lễ cưới sẽ diễn ra sau đó 2 đến 3 tháng.

Đám cưới (lakhah):

Theo phong tục, đám cưới của người Chăm Islam An Giang diễn ra trong vòng ba ngày. Ngày thứ nhất là ngày chuẩn bị, mang tính khởi đầu và huy động cộng đồng. Gia đình hai bên sẽ dựng rạp, trang hoàng nhà cửa, chuẩn bị phòng cưới cho cô dâu được xem là tâm điểm của nghi lễ, đồng thời làm bánh truyền thống và sắp xếp hậu cần. Không khí trong ngày này vừa náo nhiệt, vừa trang nghiêm, thể hiện sự chuẩn bị chu đáo và sự chung tay góp sức của người thân, hàng xóm, bạn bè. Màu sắc của sự kiện cũng được thể hiện rõ qua các hoa văn, rèm cưới, khăn phủ, mang đậm phong cách thẩm mỹ truyền thống của người Chăm thường sử dụng họa tiết đối xứng, đường cong cách điệu và tông màu ấm. Hiện nay các hộ gia đình người Chăm Islam tỉnh An Giang thường thuê dịch vụ dựng rạp cưới.

Vào ngày thứ hai, gia đình sẽ tập trung trang hoàng nhà cửa, treo rèm phòng, chuẩn bị bánh trái và món ăn để đãi tiệc. Khoảng buổi trưa, nghi thức “Lễ lên ghê” sẽ được tiến hành. Trong lễ này, cô dâu sẽ được đưa lên giường ngồi. Trong lúc đó, gia đình sẽ đãi tiệc cho hàng xóm, bạn bè thân hữu. Vào khoảng 18 giờ, cô dâu sẽ đến thánh đường để thực hiện nghi lễ tôn giáo. Buổi tối hôm đó diễn ra “Đêm con gái”, một đêm đặc biệt chỉ dành cho phụ nữ trong dòng tộc hoặc bạn bè thân thiết. Các cô gái sẽ quây quần tâm sự, chia sẻ với cô dâu trước ngày cô chính thức về nhà chồng. Đây là ngày mang tính chuẩn bị tinh thần cho cả hai phía, đồng thời cũng là dịp để cộng đồng gần gũi với gia đình cô dâu hơn. Những người phụ nữ lớn tuổi sẽ giúp cô dâu hoàn tất trang phục, trang điểm theo đúng chuẩn mực Hồi giáo, thường là áo dài tay kín đáo, khăn

choàng đầu (hijab) hoặc khăn trùm đầu truyền thống Chăm (khăn batik), vừa kín đáo, vừa tôn vinh vẻ đẹp dịu dàng của cô gái trong ngày trọng đại.

Ngày thứ ba là ngày chính, thường được gọi là *ngày đưa rể*. Đây là ngày quan trọng nhất của toàn bộ quá trình cưới hỏi. sáng sớm chú rể được đưa sang nhà cô dâu. Trước tiên, chú rể và ba của cô dâu sẽ thực hiện một nghi lễ tại thánh đường gần nhà gái trước sự chứng kiến của các chức sắc tôn giáo và họ hàng. Trong lễ này, ba cô dâu sẽ nắm tay chú rể và tuyên bố: “Bây giờ tao giao con gái cho mày (họ và tên chú rể), mày phải chăm sóc, chăm lo, yêu thương con gái tao, từ nay, nó sẽ là vợ của mày”. Sau đó, chú rể sẽ đáp lại: “Từ nay tôi sẽ là chồng của con gái ông, giá trị là ...” (đồng thời nêu rõ số tiền hoặc vàng được dùng làm sính lễ). Sau khi hoàn tất nghi lễ tại thánh đường, chú rể sẽ sang nhà cô dâu để thực hiện “Lễ cưới”. Tại đây, các Tuôn sẽ làm lễ cầu nguyện và chúc phúc cho đôi vợ chồng trẻ tại nơi cô dâu đã “lên ghế”. Kết thúc phần cầu nguyện, chú rể sẽ chạm tay vào trán cô dâu và tuyên bố: “Từ nay cô là vợ tôi”, trước sự chứng kiến của người thân, họ hàng và khách dự (PVS06, Nữ 1989). Trong buổi sáng, chú rể sẽ đến thánh đường (*masjid*) để làm lễ cầu nguyện, thể hiện sự gắn kết tâm linh giữa hôn nhân và đức tin. Trong khi đó, cô dâu ngồi đợi tại giường cưới, không ra tiếp khách như trong phong tục của các tộc người khác. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay cô dâu cũng có thể tiếp khách đến khi chú rể gần tới để tạo không khí ấm áp và thân thiện hơn, đặc biệt ở những gia đình có giao tiếp rộng với xã hội.

Sau khi hoàn tất xong lễ cưới, chú rể sẽ trở về nhà mình hoặc đến nhà họ hàng gần nhà cô dâu nhất nếu nhà chú rể ở xa để chờ đến tối được những người phụ nữ lớn tuổi trong gia đình đưa sang nhà cô dâu. Những người phụ nữ lớn tuổi trong gia đình cô dâu sẽ thực hiện nghi thức cột mừng cho cô dâu chú rể (PVS04, Nữ 1980). Sau lễ cưới, chú rể sẽ ở lại nhà cô dâu trong vòng ba ngày, sau đó sẽ làm lễ và có thể chọn sống ở nhà cô dâu hay nhà chú rể hay ở riêng tùy vào sự lựa chọn của cả 2 vợ chồng và 2 bên gia đình (PVS02, Nam 1960).

*** Các nghi lễ trong giai đoạn tử**

- *Nghi lễ Tang ma:*

Trong văn hóa của các tộc người theo đạo Islam, đặc biệt là người Chăm Islam tỉnh An Giang, lễ tang không chỉ là một nghi thức tiễn đưa người quá cố về với Thượng đế (*Allah*), mà còn là sự thể hiện sâu sắc đức tin tôn giáo, ý niệm thanh sạch (*tahara*), sự công bằng sau cái chết, và tính cộng đồng trong thực hành văn hóa. Đây là một trong

những nghi lễ vòng đời quan trọng, đánh dấu sự kết thúc chu kỳ hiện sinh của một cá nhân, và phản ánh mối liên kết giữa tôn giáo, văn hóa và quan niệm về sự sống cũng như cái chết trong đạo Islam. Các nghi lễ được tổ chức trong giai đoạn tử của người Chăm An Giang hiện nay chủ yếu gồm nghi lễ tang ma và nghi lễ sau khi chôn.

Ngay khi có người qua đời, gia đình lập tức báo với Giáo cả (*Toul Guru*) hoặc một vị đứng đầu tôn giáo trong làng để tổ chức các thủ tục mai táng. Việc thông báo này không chỉ mang tính hành chính nội bộ mà còn là bước khởi đầu của một chuỗi nghi thức tôn giáo, đồng thời kích hoạt cơ chế hỗ trợ cộng đồng, một yếu tố quan trọng của xã hội Chăm Islam. Giáo cả sẽ có trách nhiệm thông báo với tín đồ trong cộng đồng, phân công người đọc kinh, tắm rửa thi thể, chuẩn bị mộ phần, và điều phối toàn bộ quá trình tổ chức tang lễ đúng với luật Hồi giáo (*sharia*). Về quy định tắm rửa cho người chết, *“người Chăm thì không thuê người ngoài thực hiện lễ tang, trong cộng đồng Chăm Islam, chính những người thân trong gia đình là người trực tiếp tham gia và thực hiện toàn bộ nghi lễ. Họ cũng không học hỏi thêm ở cộng đồng bên ngoài, chỉ dựa trên cách thức thực hiện theo hướng dẫn của Tuol hoặc giáo cả. Người thực hiện việc tắm rửa cho người mất được xem là có phước, vì họ đã góp phần giúp người ra đi trong hành trình trở về với Thượng Đế. Sau khi tắm rửa, thi hài sẽ được liệm bằng vải trắng (kafan) theo đúng nghi thức Hồi giáo, không sử dụng quan tài, và được đưa đi an táng trong thời gian sớm nhất có thể – thường trong vòng 24 giờ”*

Người Chăm An Giang có phong tục chôn người chết, không thiêu như một số tộc người khác. Khi có người thân qua đời, gia đình không được phép khóc vì mỗi giọt nước mắt sẽ tạo thành một dòng sông ngăn cản người đã chết đến gặp Thượng đế (PVS05, Nam 1953). Tang lễ của người Chăm thường được tổ chức trong vòng 24 tiếng trở lại vì theo Islam giáo, khi con người chết đi linh hồn sẽ xuất ra khỏi thân xác và được Thượng đế Allah nắm giữ nên phải nhanh chóng hoàn thành việc chôn cất để xác được hòa vào đất đoàn tụ với hồn, chỉ có như vậy người chết mới có thể lên thiên đường gặp Thượng Đế (PV ông Chau Mach, X. Nhơn Hội, H. An Phú). Người Chăm không thuê dịch vụ làm lễ tang, mà người thân trong gia đình và cộng đồng người Chăm Islam trực tiếp thực hiện toàn bộ nghi lễ. Họ cũng không tiếp thu điều gì khác từ các cộng đồng xung quanh, mà chỉ thực hiện theo sự hướng dẫn của các Tuôn hoặc giáo cả trong cộng đồng.

Nghi lễ tang ma của người Chăm Islam An Giang được thực hiện qua ba bước gồm: khâm liệm người chết, cầu nguyện cho người chết và chôn cất người chết.

Khâm liệm người chết: Trước tiên, người ta thực hiện nghi thức tắm cho người chết (*pâm na em dịch*). Người chết sẽ được rửa mặt, rửa tai và tắm sơ từ đầu đến chân bằng nước để cho cơ thể được sạch sẽ. Sau đó, người chết sẽ được tắm lại bằng nước lá táo ba lần. Có một số nơi người ta còn sử dụng xà phòng tắm và nước hoa để khử mùi cho thi thể và tránh thu hút ruồi muỗi (PVS11, Nữ 1971). Nghi lễ quan trọng này gọi là *ghusl mayyit*. Việc này được thực hiện một cách cẩn trọng và nghiêm trang bởi những người cùng giới, thường là người thân hoặc các vị cao niên được đào tạo thực hành nghi lễ. Thi thể được tắm bằng ba loại nước theo trình tự nghiêm ngặt:

- Nước lá táo: biểu tượng cho sự thanh sạch tự nhiên, thường được nấu từ lá của cây táo gai (*Ziziphus jujuba*), vốn có vị thuốc và mùi thơm nhẹ.
- Nước sạch: loại nước tinh khiết dùng để gột rửa các tạp chất hữu hình trên cơ thể.
- Nước thơm (“nước lầu”): là nước được pha với bột thơm hoặc hương liệu như trầm, quế, hồi, vừa giúp khử mùi, vừa mang ý nghĩa làm sạch tâm linh.

Sau khi tắm, thi thể được liệm bằng ba lớp vải trắng, một biểu tượng của sự khiêm nhường, đồng nhất và bình đẳng trước Allah. Tất cả tín đồ Islam, không phân biệt địa vị xã hội hay tài sản, đều được mai táng trong trang phục trắng đơn sơ thể hiện ý niệm rằng “con người sinh ra từ cát bụi và sẽ trở về với cát bụi”. Nếu người chết là nam thì được quấn 3 lớp vải trắng, còn nếu người chết là nữ thì được quấn 5 lớp vải trắng. Sau khi quấn vải xong, người ta sẽ tiến hành cố định tấm vải bằng 5 nút thắt tại đỉnh đầu, ngực, bụng, đầu gối và cổ chân.

Cầu nguyện cho người chết: Thi thể người chết sẽ được đặt trên một cái kiệu (*hamđu*) đưa đến Thánh đường làm lễ cầu nguyện (*sambahyang mayit*). Khi đến Thánh đường, thi thể người chết được đặt nằm nghiêng, mặt hướng về thánh địa Mecca. Người thân và cộng đồng sẽ thực hiện nghi thức cầu nguyện cho người chết. Giáo cả sẽ là người đứng ra chủ trì buổi cầu nguyện cho người chết.

Chôn cất người chết: Sau khi cầu nguyện xong, thi thể người chết sẽ được đưa ra nghĩa trang chôn cất. Huyệt mộ được đào thành một hình chữ nhật lớn hơn kích thước người chết, ở mặt vách phía Tây sẽ khoét một cái lỗ dài vừa bằng chiều cao của thi thể để đưa thi thể vào trong tư thế nằm nghiêng, mặt hướng về phía thánh địa Mecca. Cuối

cùng, người ta sẽ dùng một tấm ván chặn để thi thể người chết không ngã ra và tiến hành lấp đất.

Người Chăm Islam tin rằng cái chết là sự trở về với Allah, nên tang lễ không được phép kéo dài. Theo quy định giáo luật, người mất phải được chôn cất trong vòng 24 giờ, trừ các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, bệnh dịch. Tinh thần khẩn trương này bắt nguồn từ quan niệm rằng linh hồn sẽ chịu sự phán xét của Allah ngay sau khi lìa khỏi thân xác, nên cần được mai táng trong trạng thái sạch sẽ, trang nghiêm và đúng luật.

Trong việc đặt thi thể, người Chăm Islam tuân thủ quy tắc hướng Qibla, hướng về thánh địa Mecca. Thi thể nam được đặt nghiêng đầu quay về bên trái, còn thi thể nữ quay về bên phải, sao cho mặt hướng về Qibla, đúng với lời dạy trong kinh Qur'an. Việc sắp xếp này thể hiện sự tuân thủ trọn vẹn quy luật thiêng liêng ngay cả sau khi chết.

Trước khi đưa đi chôn cất, thi thể thường được đưa đến thánh đường (Masjid) hoặc khu vực gần nhà để tổ chức lễ Salat al-Janazah, nghi thức cầu nguyện cho người quá cố. Đây là một nghi lễ tập thể, do một người đứng đầu (thường là Giáo cả) hướng dẫn, trong đó cộng đồng tín đồ tụng kinh để cầu nguyện cho sự tha thứ của Allah đối với linh hồn người mất.

Khi đưa ra nghĩa trang, tuyệt đối không mang theo đồ vật, lễ vật hay tài sản để chôn cùng. Quan niệm của Islam giáo cho rằng mọi của cải là tạm bợ, và người chết không cần bất kỳ vật chất nào ngoài đức tin và các việc thiện đã làm khi còn sống. Ngôi mộ thường đơn giản, không xây cao, không trang trí rườm rà, chỉ cắm một tấm bia ghi tên, năm sinh, năm mất và lời cầu chúc. Hiện nay, do quỹ đất dành cho nghĩa địa của cộng đồng Chăm Islam tại tỉnh An Giang ngày càng trở nên hạn hẹp, trong khi tập quán tôn giáo không cho phép hỏa táng, người dân đã linh hoạt áp dụng giải pháp truyền thống là đắp đất cao lên trên các ngôi mộ cũ để tạo mặt bằng mới cho việc an táng các trường hợp mất sau này.

- Nghi lễ sau khi chôn

Sau khi an táng, gia đình có thể tùy theo điều kiện tổ chức một bữa cơm nhỏ sau 3 ngày, với mục đích tưởng niệm, tri ân người quá cố và cầu xin phúc lành. Tuy nhiên, đây không phải là yêu cầu bắt buộc trong giáo luật, mà chỉ là thực hành linh hoạt mang tính văn hóa địa phương. Một số gia đình lựa chọn không tổ chức tiệc vì lý do tài chính hoặc muốn tránh làm phiền cộng đồng. Gia đình người chết đều đặn ra mộ vào lúc 5 giờ

sáng và 5 giờ chiều để đọc kinh cầu nguyện cho người chết trong vòng 40 ngày Người Chăm Islam cũng không có tập tục cúng giỗ hằng năm như người Việt hay Khmer, vì niềm tin Islam giáo không chấp nhận việc “mời gọi linh hồn trở về”. Thay vào đó, việc tưởng nhớ người đã khuất được thực hiện bằng các hành động đạo đức như cầu nguyện, bố thí, giúp đỡ người nghèo, gọi chung là “làm phước” (*amal jariyah*). Gia đình cũng mời giáo cả và hàng xóm đến cùng tham gia cầu nguyện vào các ngày thứ 3, 10 và 40 cho người chết. Trong những buổi cầu nguyện này, gia đình cũng tổ chức mâm cơm để thiết đãi cho những người đến dự. Sau 40 ngày, gia đình có thể đến thăm mộ người chết mỗi khi đi Thánh đường hành lễ. Gia đình có thể tổ chức những buổi cầu nguyện chung và đãi cơm nếu có điều kiện, một năm có thể làm nhiều lần tùy theo điều kiện.

Qua phần trình bày ở trên, có thể thấy rằng nghi lễ vòng đời của người Chăm An Giang còn bảo lưu đầy đủ và được người dân thực hành một cách đều đặn. Các nghi lễ này vừa chứa đựng các yếu tố văn hóa truyền thống Chăm vừa chứa đựng các yếu tố văn hóa Islam giáo. Mặc dù các nghi lễ này gắn liền với vòng đời của một cá nhân, nhưng trên thực tế nó được toàn cộng đồng người Chăm tham gia thực hiện. Điều này thể hiện qua việc phần lớn các nghi lễ vòng đời được thực hiện tại thánh đường, nơi được xem là thiêng liêng nhất và là trung tâm sinh hoạt của cộng đồng Chăm Islam An Giang.

Lễ tang không chỉ là nghi thức tiễn đưa người mất, mà còn là một bản sắc văn hóa đặc thù của người Chăm Islam ở An Giang, nơi giá trị Islam giáo được thực hành một cách nghiêm cẩn. Từng chi tiết từ nước tắm, vải liệm, lời kinh, hương chôn đều mang tính biểu tượng sâu sắc, phản ánh thế giới quan Islam về sự sống, cái chết, sự thanh sạch và sự vĩnh hằng. Từ góc nhìn văn hóa, lễ tang Chăm Islam ở An Giang là nghi lễ chuyển tiếp (theo *Van Gennep*), nơi một cá nhân “rời khỏi” cộng đồng người sống để “gia nhập” cộng đồng thiêng liêng. Đồng thời, nghi lễ còn là “hình ảnh xã hội đậm đặc” (theo *Clifford Geertz*), qua đó cộng đồng tái xác lập các giá trị cốt lõi như đức tin, sự đoàn kết, bình đẳng và khiêm nhường.

*** Những biến đổi trong thực hành nghi lễ vòng đời**

Qua khảo sát cộng đồng Chăm ở tỉnh An Giang, chúng tôi nhận thấy việc thực hành nghi lễ vòng đời của người dân có một số biến đổi cụ thể như sau:

- Nghi lễ sau khi sinh

Ngày xưa, hầu hết phụ nữ Chăm Islam đều sinh con tại nhà nhờ sự giúp đỡ của bà mụ (*mu korang*). Sau khi sinh xong, họ được bà mụ vệ sinh bằng nước muối cho sạch sẽ. Bên cạnh đó, phụ nữ sau sinh còn phải nằm ngửa và đặt chậu than dưới gầm giường để hơ (*dih taphui*). Việc nằm than này nhằm giúp cho vết thương mau lành và điều hòa máu huyết sau sinh. Phụ nữ mới sinh cũng cần phải tránh gió bằng cách mặc đồ kín đáo, mang vớ, nhét bông gòn vào tai để giữ ấm cho cơ thể. Đồng thời, sản phụ cũng được cho uống nước lá mận và một số loại nước thảo mộc để mau phục hồi sức khỏe. Khoảng 10 ngày sau khi sinh, sản phụ còn tắm nước thảo mộc để cho cơ thể được sạch sẽ. Trước khi tắm, sản phụ sẽ đọc kinh Qur'an và dội nước lên đầu trước để tẩy uế (PVS12, Nữ 1959). Tuy nhiên, những phong tục dân gian này hiện nay không còn được thực hiện nữa vì bối cảnh xã hội đã thay đổi. Tất cả phụ nữ Chăm đều đến bệnh viện để sinh con và được chăm sóc y tế rất tốt cũng như được cho uống thuốc men đầy đủ để mau phục hồi sức khỏe.

- Cách đặt tên

Ngày xưa, người Chăm An Giang chủ yếu sử dụng tên của 25 vị thiên sứ trong Islam giáo để đặt cho con trai và tên của các bà vợ hoặc con gái của các vị thiên sứ để đặt tên cho con gái. Điều này là bắt buộc đối với người Chăm An Giang theo Islam giáo. Tuy nhiên, ngày nay việc sử dụng tên của các vị thiên sứ hay tên của vợ con của họ để đặt tên cho con cái trong cộng đồng Chăm An Giang không bắt buộc nữa. Phần lớn người Chăm đặt tên cho con tùy theo ý thích của họ, có thể sử dụng tên của các vị thiên sứ, có thể sử dụng tên bằng tiếng Ả Rập hoặc tên tiếng Chăm.

Trước năm 1975, để phân biệt giới tính, người Chăm An Giang còn sử dụng chữ “Thị” phía trước tên của người nữ, chẳng hạn Thị Rohimah, Thị Mariah. Cách đặt tên này hiện nay không còn phổ biến trong cộng đồng Chăm An Giang. Qua khảo sát ở xã Nhơn Hội, huyện An Phú, chúng tôi vẫn thấy còn một vài trường hợp người phụ nữ Chăm sử dụng chữ “Thị”, chẳng hạn như “Thị Két” hay “Thị Sa Kho”. Phần lớn người Chăm An Giang hiện nay đặt tên con bằng tiếng Ả Rập hoặc tiếng Chăm và có xu hướng kết hợp với tên của ba, tương tự cách đặt tên của người Malaysia hay Indonesia. Điều này có thể lý giải được do trong thời gian gần đây người Chăm có nhiều cơ hội tiếp xúc với người Malaysia và Indonesia và thậm chí cũng có nhiều người Chăm sang Malaysia và Indonesia để học hành hoặc làm việc.

Ngày xưa, trong nghi lễ đặt tên cho trẻ con, người Chăm có thực hiện nghi thức “cạo đầu” do các vị giáo cả hoặc các tuôn (thầy dạy đạo) thực hiện. Số tóc cạo được từ đứa trẻ sẽ được đem cân và quy ra tiền để bố thí cho người nghèo khó trong cộng đồng. Tuy nhiên, ngày nay người Chăm không thực hiện nghi thức “cạo đầu” cho trẻ con như trước đây mà chỉ thực hiện nghi thức “cắt tóc” tượng trưng, cắt một nhúm tóc trên đầu của trẻ con. Người ta sợ việc “cạo đầu” sẽ nguy hiểm cho trẻ do nghi thức này thường do các vị giáo cả lớn tuổi hay các tuôn (thầy dạy đạo) thực hiện, những người này không phải là thợ cắt tóc chuyên nghiệp (PVS08, Nam 1964). Nghi thức “cạo đầu” cho trẻ con này của người Chăm cũng tương tự như phong tục dân gian “cạo đầu” cho trẻ con trong nghi lễ đặt tên của người Malaysia và Indonesia.

- Trong nghi lễ cắt bao quy đầu

Ngày xưa, trong cộng đồng Chăm Islam An Giang nghi lễ cắt bao quy đầu được thực hiện cho cả nam và nữ. Tuy nhiên, ngày nay rất hiếm trường hợp người nữ thực hiện nghi lễ này vì Islam giáo không quy định bắt buộc người nữ phải thực hiện nghi lễ này. Người Chăm cũng cho rằng việc thực hiện nghi lễ này sẽ gây đau đớn cho các bé gái, đồng thời, đối với những bé gái đã đủ nhận thức thì họ sẽ dễ cảm thấy ngại ngùng khi thực hiện nghi lễ này. Do đó, hiện nay rất ít gia đình muốn thực hiện nghi lễ này cho con gái của họ (PVS06, Nữ 1989). Ngoài ra, nhiều gia đình không muốn thực hiện nghi lễ cắt bao quy đầu cho con gái của họ bởi hiện nay phụ nữ làm công việc cắt bao quy đầu cho bé gái trong cộng đồng đã không còn nữa, trong khi đó người nam thì không thể thực hiện nghi lễ này cho các bé gái được. Chính vì vậy, ngày nay nghi lễ cắt bao quy đầu cho bé gái dần dần biến mất.

- Trong phong tục cấm cung (ga sâm)

Theo phong tục, thiếu nữ Chăm An Giang đến tuổi dậy thì phải thực hiện nghi thức cấm cung. Thiếu nữ chỉ được ở trong một căn phòng kín đáo, sinh hoạt, dệt vải và đi lại trong căn phòng đó. Nếu cần đi đâu, cô ta chỉ đi vào ban đêm và có người thân đi cùng. Thông thường, các cô gái cũng chỉ đi khỏi phòng vào các dịp lễ cưới của chị em, bạn bè trong xóm (Võ Văn Thắng, Trương Chí Hùng, 2011). Mục đích của phong tục này là nhằm quản lý và bảo vệ con gái được tốt hơn. Tuy nhiên, ngày nay do xã hội ngày càng phát triển đòi hỏi con người phải đi ra ngoài để làm việc, học hành, ... nên phong tục cấm cung này không được cộng đồng Chăm thực hiện nữa. Islam giáo cũng không

quy định thực hiện cấm cung đối với thiếu nữ đến tuổi dậy thì, chỉ có quy định phụ nữ phải ăn mặc kín đáo khi đi ra khỏi nhà và không được tiếp xúc riêng với người khác giới.

- Trong nghi lễ hôn nhân

Ngày xưa, người Chăm An Giang có quan niệm “*cha mẹ đặt đâu con ngồi đó*”, con cái không được quyền lựa chọn bạn đời cho mình. Cha mẹ hoặc người lớn tuổi trong gia đình có toàn quyền quyết định chuyện hôn nhân của con cái. Nếu cha mẹ đã hứa hôn, thì con cái không được quyền từ chối hôn ước đó, đặc biệt là con gái. Ngày nay, nam nữ không còn bị hạn chế tiếp xúc nên có cơ hội tìm hiểu đối tượng mà mình thích. Khi nam nữ đã vừa ý nhau thì sẽ báo gia đình hai bên tiến hành các nghi lễ theo phong tục và tôn giáo. Như vậy, mặc dù quy định của Islam giáo vẫn còn hạn chế tiếp xúc nam nữ nhưng ngày nay nam nữ người Chăm An Giang được tự do nhiều hơn trong việc quyết định chuyện hôn nhân của mình.

Theo phong tục, sau đám nói, chàng trai sẽ được bạn bè đưa đến nhà cô gái chơi để ra mắt cha mẹ và họ hàng của cô gái cũng như là dịp để chàng trai và cô gái làm quen nhau. Ngược lại, đêm hôm sau, cô gái sẽ bạn bè của mình đưa đến nhà chàng trai để ra mắt cha mẹ và họ hàng của chàng trai. Sau lần gặp nhau này, chàng trai và cô gái không được gặp mặt nhau nữa cho đến ngày cưới. Tuy nhiên, phong tục này không còn phổ biến trong cộng đồng Chăm An Giang do ngày nay nam nữ được tự do tiếp xúc và thường đã quen biết nhau trước trong môi trường học tập hay làm việc.

Theo phong tục, trong đêm tân hôn (*ma lâm sam tâm nét*), khoảng 19 giờ đến 20 giờ, chú rể sẽ được những người phụ nữ lớn tuổi và bạn bè đưa đến nhà cô dâu. Những phụ nữ này sẽ vào phòng cô dâu giảng mừng và sau đó đưa chú rể vào phòng. Cô dâu chú rể sẽ bắt tay nhau, đặt tay lên nhau, để hai bàn tay trong một cái ô bằng đồng trong đó có để sẵn tiền đồng để hai người tranh nhau lấy, ai lấy được nhiều tiền sẽ giữ tiền sau này (Mai Bửu Minh, 2008). Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng việc thực hiện bắt tiền đồng đó là nhằm tạo cơ hội cho cô dâu và chú rể có sự tiếp xúc đầu tiên. Trước đây, nam và nữ chưa quen biết nhau nên còn e thẹn, do vậy nghi thức bắt tiền đồng đó là nhằm cho nam nữ “*va chạm* nhau cho quen dần” (PVS08, Nam 1964). Tuy nhiên, ngày nay, phong tục này không còn phổ biến trong cộng đồng Chăm An Giang do nam nữ đã quen biết nhau trước trong môi trường học tập hay làm việc.

Theo phong tục, sau ba ngày cưới, đàn ông đem vật dụng sinh hoạt của hai vợ chồng như: nồi niêu, song chảo, chén ... đến nhà đàn ông. Tất cả vui mừng, ăn tiệc

bánh, uống trà. Đêm thứ tư, hai vợ chồng đi cùng vài người phụ nữ đến viếng nhà cha mẹ bên chồng. Cha mẹ và bà con bên chồng sẽ cho cô dâu chú rể tiền, vàng. Đêm thứ năm, hai vợ chồng cùng thăm viếng cha mẹ bà con bên cô dâu và cũng sẽ được nhận quà mừng của mọi người. Tuy nhiên, phong tục này không còn phổ biến nữa trong cộng đồng Chăm An Giang do ngày nay ai cũng có công ăn việc làm, không phải lúc nào cũng ở nhà. Do vậy, giống như người Kinh, trong ngày cưới cha mẹ và họ hàng hai bên sẽ trực tiếp cho tiền, vàng hay quà mừng cho cô dâu và chú rể.

- Giai đoạn tử

Các nghi lễ trong phong tục tang ma của cộng đồng Chăm An Giang cũng có một số biến đổi so với trước đây. Chẳng hạn, buổi tối ngày chôn cất, bạn bè, người thân của tang chủ đến nhà tang chủ để cầu nguyện. Sau khi cầu nguyện, tang chủ đãi cháo gà hoặc bánh ngọt tùy hoàn cảnh từng gia đình. Việc cầu nguyện diễn ra trong ba đêm liền. Sau đó, người ta còn cầu nguyện vào các đêm thứ 7, thứ 10, thứ 40, thứ 100 và một lần nữa vào đúng 1 năm kể từ lúc người mất (Võ Văn Thắng, Trương Chí Hùng, 2011). Ngày nay, nghi thức cầu nguyện vào các đêm thứ 7, thứ 10, thứ 40, thứ 100 và ... không còn phổ biến hay không còn làm đầy đủ trong cộng đồng Chăm An Giang như trước đây. Nghi thức cầu nguyện cho người chết này không bắt buộc đối với người Chăm An Giang. Gia đình nào muốn làm thì làm, không làm thì cũng không sao vì nó không phải là quy định bắt buộc trong Islam giáo. Một lý do nữa, cộng đồng Chăm An Giang đa phần đi làm ăn xa, chỉ có mặt ở nhà vào những dịp tết truyền thống của người Chăm hoặc tết nguyên đán. Do vậy, việc cầu nguyện cho người chết họ thường tổ chức khi con cháu có mặt đông đủ. Tuy nhiên, thường chỉ những gia đình có khả năng tài chính thì mới tổ chức nghi thức cầu nguyện này vì thường phải làm cơm đãi những người đến dự, còn nếu gia đình không có khả năng mà mượn tiền của người khác để làm thì sẽ không được phước.

Các nghi lễ vòng đời của người Chăm An Giang chứa đựng hai yếu tố rất rõ, đó là văn hóa truyền thống Chăm và văn hóa Islam giáo. Chính sự kết hợp của hai yếu tố này đã tạo nên tính độc đáo của nghi lễ vòng đời của người Chăm An Giang. Qua các phân tích ở trên, chúng tôi nhận thấy các yếu tố văn hóa dân gian truyền thống đang bị loại bỏ dần, còn các yếu tố văn hóa Islam giáo ngày càng được củng cố. Các yếu tố văn hóa dân gian bị loại bỏ dần do không còn phù hợp với thời đại và phải thích nghi với xu hướng chung của xã hội. Các yếu tố văn hóa Islam giáo trong nghi lễ vòng đời thì được

thể hiện rất rõ, ngày càng chính thống nhất hơn do ngày nay có nhiều người Chăm An Giang am hiểu về giáo lý Islam hơn. Càng ngày càng có nhiều người Chăm có cơ hội đi học Islam giáo ở các nước Trung Đông cũng như các nước trong khu vực. Một điều nữa, mặc dù trong bối cảnh có sự phát triển và hội nhập mạnh mẽ như hiện nay nhưng các nghi lễ vòng đời của người Chăm An Giang rất hiếm có các yếu tố tiếp biến từ dân tộc khác. Hàng ngày, người Chăm cũng tiếp xúc với các dân tộc khác trong môi trường học tập, làm việc nhưng họ không tiếp thu văn hóa của các dân tộc mà họ tiếp xúc. Điều này là nhờ có sự che chắn của Islam giáo, thậm chí nếu có người Chăm kết hôn với người ngoại đạo thì người ngoại đạo đó bắt buộc phải gia nhập vào Islam giáo trước khi cưới và bắt buộc phải thực hiện các quy định của Islam giáo trong cuộc sống hàng ngày.

**** Các yếu tố tác động đến thực hành nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam***

Việc thực hành các nghi lễ vòng đời không diễn ra trong môi trường tĩnh, mà luôn chịu tác động bởi nhiều yếu tố đan xen. Những yếu tố này không chỉ ảnh hưởng đến hình thức, nội dung nghi lễ, mà còn tác động đến tần suất, quy mô và mức độ duy trì trong từng giai đoạn. Qua khảo sát địa bàn có người Chăm sinh sống trên địa bàn tỉnh An Giang, chúng tôi nhận thấy một số yếu tố tác động đến thực hành nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam tại An Giang như sau:

- Yếu tố tôn giáo

Nghi thức hóa tôn giáo các nghi lễ vòng đời

Cộng đồng Chăm An Giang là cộng đồng theo Islam giáo nên mọi sinh hoạt hàng ngày của họ phải chịu sự chi phối của giáo luật Islam giáo. Người Chăm Islam An Giang phải tuân thủ giáo luật Islam giáo và chỉ được làm những điều mà giáo luật Islam giáo cho phép.

Các nghi lễ vòng đời của người Chăm An Giang từ sinh ra, trưởng thành cho đến chết đi đều phải được thực hiện theo đúng quy định của giáo luật Islam giáo, mặc dù vẫn còn lòng ghép một số yếu tố văn hóa dân gian truyền thống. *Trong giai đoạn sinh*, nghi lễ đặt tên cho trẻ sơ sinh phải được các chức sắc tôn giáo chủ trì của giáo sĩ, người thân và cộng đồng đến dự phải thực hiện nghi thức cầu nguyện (*syembahyang*) cầu phúc cho đứa trẻ. Tên của trẻ sơ sinh thường được đặt theo tên của các vị thánh trong Islam giáo có trong Kitab nếu là trẻ nam, hoặc tên của người vợ hoặc con gái của các vị thánh đó nếu là trẻ nữ. *Trong giai đoạn trưởng thành*, nghi lễ cắt bao quy đầu (*khotanh*) đối với người đến tuổi thành niên, dù không được quy định bắt buộc trong Kinh Qur'an,

nhưng được coi là nghĩa vụ của tín đồ Islam giáo theo Hadiths, nhằm bảo đảm sự sạch sẽ. Nghi lễ cắt bao quy đầu này thường được thực hiện tại thánh đường trước sự chứng kiến của người thân trong gia đình và cộng đồng. Những người đến dự phải thực hiện nghi thức cầu nguyện cầu phúc cho đứa trẻ. Tương tự, trong nghi lễ cưới, nghi thức quan trọng nhất đối với người Chăm Islam An Giang là nghi thức Nikah, nghi thức bắt buộc trong giáo luật Islam giáo. Nghi thức này có thể tổ chức tại nhà hoặc tại thánh đường nhưng phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo giáo luật: sự đồng thuận của hai bên, sự hiện diện của người đại diện gả cưới, hai nhân chứng là tín đồ Islam giáo, và đặc biệt là trước sự chứng kiến của chức sắc tôn giáo và cộng đồng Islam. Những người tham dự nghi thức này cũng sẽ cầu nguyện khutbah al-Nikah cho cô dâu chú rể nhằm nhấn mạnh tính thiêng liêng và nguyên tắc trong hôn nhân Islam giáo. Ngoài ra, việc chọn người phối ngẫu cũng phải tuân thủ theo đúng quy định của giáo luật Islam giáo, đó là kết hôn với người cùng tôn giáo. Nếu người Chăm kết hôn với người ngoại đạo thì người ngoại đạo đó phải cải đạo theo Islam giáo trước khi thực hiện các thủ tục lễ hỏi. *Trong giai đoạn tử*, hầu hết các thực thức đều phải tuân thủ nghiêm ngặt theo giáo luật Islam giáo. Các bước gồm tắm rửa cho thi thể, khâm liệm bằng vải trắng, đưa đến thánh đường để cầu nguyện và thi thể được đặt nằm nghiêng, mặt hướng về thánh địa Mecca khi chôn đều thực hiện theo đúng quy định trong Islam giáo.

Chức sắc tôn giáo hướng dẫn và kiểm soát thực hành nghi lễ vòng đời

Trong cộng đồng Chăm hiện nay, không phải tất cả mọi người đều có thể nắm vững nội dung và quy trình thực hành các nghi lễ vòng đời, đặc biệt là những người trẻ tuổi. Do vậy, khi tổ chức các nghi lễ vòng đời cho các thành viên trong gia đình, người Chăm thường đến gặp các vị chức sắc tôn giáo hoặc các tuôn (thầy dạy đạo) trong cộng đồng để nhờ giúp đỡ (PVS05, Nam 1953).

Trong cộng đồng Chăm An Giang, các chức sắc tôn giáo là những người kiểm soát việc thực hiện giáo luật của các tín đồ. Nếu tín đồ có hành vi hoặc hành động trái với giáo luật, thì thường sẽ được các vị giáo cả (hakim) nhắc nhở. Nếu được nhắc nhở mà vẫn không sửa đổi có thể bị cộng đồng tẩy chay (PVS08, Nam 1964). Sự kiểm soát không chỉ thể hiện ở mức độ cảnh báo, mà còn thông qua quá trình giáo dục tôn giáo bài bản từ nhỏ. Trẻ em người Chăm thường bắt đầu học chữ Ả Rập và giáo lý tại các lớp học trong thánh đường từ 7 tuổi. Qua quá trình học tập liên tục, các em không chỉ được

truyền thụ kiến thức tôn giáo, mà còn được giáo dục về “cái đúng” và “cái sai” trong thực hành nghi lễ. Đây chính là nền tảng tạo nên đồng thuận xã hội về chuẩn mực nghi lễ, đặc biệt là khi có sự thay đổi.

Theo phong tục, người Chăm đã thực hiện các nghi lễ vòng đời theo cách riêng của mình trước khi cải đạo theo Islam giáo và sau này đã hòa nhập với Islam giáo. Theo thời gian, các yếu tố văn hóa truyền thống này ngày càng được gạn lọc bởi Islam giáo. Nếu yếu tố nào còn phù hợp với thời đại và không trái với giáo luật Islam giáo thì tiếp tục được gìn giữ, trái lại yếu tố nào trái với giáo luật thì sẽ được loại bỏ dần. Việc loại bỏ các yếu tố truyền thống phần lớn do các vị chức sắc và các tuôn (thầy dạy đạo) hướng dẫn. Phần lớn các tuôn (thầy dạy đạo) trong cộng đồng là những người từng đi du học ở các nước Trung Đông hay các nước Islam giáo trong khu vực. Để thực hành các nghi lễ vòng đời đúng với giáo luật Islam giáo, thường các gia đình hay đến hỏi các tuôn (thầy dạy đạo) trong xóm của mình.

Do vậy, có thể thấy chính các vị tuôn (thầy dạy đạo) hay các chức sắc tôn giáo qua quá trình học tập, tiếp xúc với Islam giáo chính thống đã hướng dẫn và giám sát người Chăm thực hành chuẩn theo giáo luật Islam giáo và loại bỏ dần các yếu tố dân gian, cụ thể là các yếu tố mê tín.

Không gian hóa tôn giáo nơi tổ chức các nghi lễ vòng đời

Các nghi lễ vòng đời của người Chăm An Giang thường được tổ chức tại các thánh đường (*masjid*) hoặc tiểu thánh đường (*surau*) ở gần nhà. Giáo luật Islam giáo không quy định nơi tổ chức các nghi lễ vòng đời một cách cụ thể, có thể tổ chức ở nhà hoặc có thể tổ chức ở thánh đường. Tuy nhiên, phần lớn các nghi lễ vòng đời của người Chăm đều được tổ chức tại thánh đường như lễ cắt bao quy đầu cho trẻ, lễ cưới hay tang ma. Người Chăm cho rằng tổ chức các nghi lễ vòng đời tại thánh đường sẽ mang tính thiêng liêng được thượng đế (Allah) chứng giám, được cộng đồng tham dự đông đảo. Đối với cộng đồng Islam, thánh đường đóng vai trò vô cùng quan trọng. Thánh đường là ngôi nhà của thượng đế, là nơi để con người đến đây cầu nguyện và tưởng nhớ thượng đế (Shalih, 2009). Ngoài ra, thánh đường còn là trung tâm hoạt động cộng đồng, giáo dục và văn hóa có ảnh hưởng đến động lực xã hội và đời sống hàng ngày của cộng đồng (Nata, 2021).

Một thực tế nữa, nhà cửa của người Chăm An Giang thường không lớn, được chia ra ba không gian chính, trong đó không gian tiếp khách hay sinh hoạt chung của

gia đình thường rất nhỏ. Nếu các nghi lễ tổ chức hết tại nhà thì không khả thi, không gian chật chội không thể đủ cho họ hàng và cộng đồng đến tham dự. Thông thường, những nghi thức mang tính chất dân gian truyền thống mới được tổ chức tại nhà, những nghi thức mang tính tôn giáo sẽ được tổ chức tại thánh đường hoặc tiểu thánh đường.

Yếu tố tôn giáo được xem là một trong những yếu tố rất quan trọng trong việc thực hành nghi lễ vòng đời của người Chăm An Giang. Yếu tố này làm cho việc thực hành nghi lễ vòng đời của cộng đồng Chăm An Giang khác biệt với các cộng đồng dân tộc khác tại Việt Nam. Yếu tố tôn giáo đóng vai trò như một thiết chế văn hóa kiểm soát việc thực hành các nghi lễ và củng cố bản sắc văn hóa cộng đồng Chăm Islam An Giang. Sự hiện diện của giáo luật Islam giáo, chức sắc và thánh đường làm cho các nghi lễ vòng đời trở thành một biểu tượng của đức tin, từ đó góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của cộng đồng Chăm trong bối cảnh hiện đại.

- Yếu tố xã hội

Tính cộng đồng và liên kết xã hội thể hiện qua các nghi lễ vòng đời

Đối với cộng đồng Chăm Islam An Giang, nghi lễ vòng đời không chỉ mang tính cá nhân, mà còn mang tính cộng đồng sâu sắc. Yếu tố xã hội vì vậy không chỉ là bối cảnh cho nghi lễ diễn ra, mà chính là một bộ phận cấu thành nội tại của nghi lễ vòng đời, nơi các mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và cộng đồng được thiết lập, vận hành và tái khẳng định.

Trong thực tế, mọi nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam An Giang đều diễn ra trong không gian cộng đồng, từ nhà riêng đến thánh đường, với sự hiện diện của họ hàng, các chức sắc tôn giáo và cộng đồng. Ví dụ, trong lễ đặt tên cho trẻ sơ sinh, gia đình thường mời rộng rãi họ hàng và cộng đồng đến dự, cùng tham gia cầu nguyện chúc phúc cho trẻ, trao tặng lễ vật và chia sẻ niềm vui với gia đình. Sự hiện diện tập thể này không chỉ mang tính nghi thức, mà còn là biểu hiện cụ thể của sự gắn bó cộng đồng (communitas) - một khái niệm mà Victor Turner (1969) từng sử dụng để nói về trạng thái đoàn kết không phân tầng trong các nghi lễ chuyển tiếp.

Sự có kết này tiếp tục được duy trì trong các nghi lễ trong giai đoạn trưởng thành như nghi lễ cưới, nơi họ hàng và cộng đồng không chỉ đóng vai trò hỗ trợ tổ chức, mà còn giữ vai trò trung gian chọn ngày, tư vấn sinh lễ và thực hiện các thủ tục theo Islam giáo như chỉ định người đại diện gả cưới (wali). Chức năng xã hội của nghi lễ cưới hỏi vì thế được thể hiện qua quá trình cộng đồng tham gia vào việc xác lập quan hệ hôn

nhân, đồng thời khẳng định lại vị thế và trách nhiệm xã hội của các dòng họ, dòng tộc trong cộng đồng Chăm Islam An Giang.

Tính cố kết cộng đồng thể hiện qua các nghi lễ vòng đời

Các nghi lễ vòng đời mặc dù mang tính cá nhân, nhưng trong cộng đồng Chăm An Giang thể hiện tính cộng đồng rõ nét. Mặc dù hiện nay người Chăm cũng di cư, đi làm ăn xa, nhưng vào những dịp tổ chức nghi lễ vòng đời thường tập trung đầy đủ và hỗ trợ lẫn nhau. Trong lễ cưới hoặc lễ tang, nhiều thành viên sống xa quê quay trở về tham dự, nối lại quan hệ, hòa giải xung đột hoặc củng cố vai trò họ tộc. Mạng lưới thân tộc vốn là nền tảng của tổ chức xã hội Chăm qua nghi lễ vòng đời được tái khẳng định và củng cố. Điều này cho thấy nghi lễ không chỉ là công cụ bảo tồn văn hóa, mà còn là thiết chế xã hội linh hoạt, hỗ trợ điều hòa mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể.

Một ví dụ nữa về tính cố kết cộng đồng của người Chăm An Giang được thể hiện qua nghi lễ đặt tên cho trẻ sơ sinh. Trong nghi lễ này, người Chăm thực hiện nghi thức "cắt tóc" (akikoh) nhằm ban phước lành cho trẻ. Họ hàng và cộng đồng được mời đến tham dự đông đủ để cùng cầu nguyện chúc phúc cho trẻ. Tóc được cắt, cân và quy ra tiền để bố thí cho người nghèo (PVS08, Nam 1964; PVS06, Nữ 1989). Điều này thể hiện sự quan tâm giúp đỡ và chia sẻ lẫn nhau giữa các thành viên trong cộng đồng Chăm Islam An Giang.

Tính cố kết cộng đồng qua các nghi lễ vòng đời còn thể hiện rõ qua mối quan hệ giữa người Chăm và các dân tộc khác. Các cộng đồng dân tộc khác cũng được mời tham gia vào các nghi lễ vòng đời của cộng đồng Chăm ở một mức độ nhất định nào đó, ngoại trừ tham gia vào các nghi thức tôn giáo như cầu nguyện. Thông qua các nghi lễ, các dân tộc khác sẽ hiểu rõ hơn về phong tục tập quán của người Chăm và mối quan hệ giữa họ sẽ ngày càng bền chặt hơn.

Tính cố kết cộng đồng qua các nghi lễ vòng đời còn thể hiện rõ qua mối quan hệ giữa người Chăm trong nước và người Chăm ngoài nước, chẳng hạn người Chăm ở Campuchia. Người Chăm An Giang, đặc biệt khu vực xã Khánh Bình và xã Nhơn Hội có địa bàn cư trú tiếp giáp với Campuchia và có họ hàng cư trú bên đó. Người Chăm An Giang ở các vùng này thường xuyên mời những người họ hàng hoặc bạn bè của mình ở Campuchia về dự tham dự các nghi lễ vòng đời, đặc biệt là lễ cưới hỏi hoặc tang ma.

Ngược lại, cộng đồng Chăm An Giang cũng thường đi sang Campuchia để dự các nghi lễ vòng đời do cộng đồng Chăm ở Campuchia tổ chức.

Qua phân tích trên, có thể thấy sự cố kết tộc người trong cộng đồng Chăm Islam An Giang thể hiện rất rõ qua các nghi lễ vòng đời. Các mối quan hệ này cũng góp phần đáng kể vào quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa trong cộng đồng Chăm An Giang.

Tiếp xúc xã hội tạo ra nét độc đáo cho nghi lễ vòng đời của người Chăm

Trong xu thế hội nhập toàn cầu hóa hiện nay, giao lưu văn hóa giữa các khu vực, vùng miền, tộc người đang diễn ra một cách mạnh mẽ. Do đặc điểm cư trú, hoạt động kinh tế và di cư, ... nên đây là điều kiện thuận lợi người Chăm An Giang giao thoa văn hóa với dân tộc khác.

Trước hết, sự tiếp xúc thông qua hệ thống các kênh thông tin truyền thông khác nhau, như đài phát thanh, truyền hình, internet, ... đã góp phần phá vỡ không gian truyền thông, mở ra các điều kiện để tiếp cận những giá trị của những nền văn hóa khác. Hiện nay, 100% khu vực cư trú của người Chăm đều có hệ thống loa phát thanh từ xã; phần lớn các gia đình đều có ti vi để tiếp cận với các thông tin và các luồng văn hóa mới; điện thoại thông minh và kết nối Internet cũng là một kênh văn hóa thâm nhập đáng kể, nhất là đối với lớp trẻ; ... Trên cơ sở đó, dẫn đến sự biến đổi nhận thức nói chung cũng như trong quan niệm và thực hành các nghi lễ vòng đời nói riêng.

Cộng đồng Chăm An Giang hiện nay cư trú xen kẽ với các dân tộc khác như Kinh, Hoa và Khmer. Ngày nay, ngày càng có nhiều người Chăm An Giang đi làm ăn xa trong và ngoài nước. Có nhiều người Chăm có trình độ học vấn cao và thậm chí đi du học nước ngoài như Indonesia, Malaysia và các nước trong khối Ả Rập. Có không ít trường hợp người Chăm có quan hệ hôn nhân với các dân tộc khác trong và ngoài nước. Chính những điều này đã làm “cầu nối” đưa những luồng văn hóa mới về địa phương và ở một mức độ nào đó cũng đã tác động đến việc thực hành nghi lễ vòng đời của người Chăm An Giang.

Tiếp xúc với người Kinh, người Chăm tiếp thu một số yếu tố trong thực hiện nghi lễ vòng đời như đặt tên con bằng tiếng Việt, trong lễ cưới cũng tổ chức nhạc và tiệc linh đình, trang phục cô dâu và chú rể mang tính hiện đại, ... Tiếp xúc với người Indonesia, Malaysia và các nước Ả Rập, người Chăm tiếp thu mô thức trong thực hành các nghi lễ vòng đời như trong lễ đặt tên dùng mật cho trẻ liêm (Malaysia), đặt tên theo tiếng Ả Rập, trang phục cưới giống Ả Rập hoặc Malaysia, Indonesia, ... Có nhiều mạnh thường

quân, giáo sĩ hay bác sĩ từ thiện từ Malaysia, Indonesia và các nước Ả Rập đến cộng đồng Chăm An Giang hỗ trợ tiến hành nghi lễ cắt bao quy đầu. Chính sự tiếp xúc xã hội này đã tạo ra nét độc đáo cho nghi lễ vòng đời của người Chăm An Giang. Ngoài ra, nhờ tiếp thu từ cộng đồng Islam giáo Indonesia, Malaysia và các nước Ả Rập, mà các nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam An Giang đã ngày càng được “chuẩn hóa” hơn. Sự học hỏi từ các cộng đồng Islam giáo quốc tế này không chỉ giúp người Chăm hoàn thiện hơn các nghi thức vòng đời mà còn làm phong phú thêm sắc thái văn hóa, tạo ra nét độc đáo riêng biệt.

Tóm lại, yếu tố xã hội giữ vai trò không thể thay thế trong cấu trúc và vận hành của các nghi lễ vòng đời trong cộng đồng người Chăm Islam. Không gian nghi lễ không chỉ là nơi biểu hiện niềm tin tôn giáo, mà còn là thiết chế xã hội sống động, nơi các quan hệ xã hội được xác lập, tái định hình và kế thừa. Qua đó, nghi lễ vòng đời không chỉ phản ánh bản sắc tộc người, mà còn duy trì mối liên kết cộng đồng, cũng như quá trình hội nhập quốc tế trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

- Yếu tố kinh tế

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, yếu tố kinh tế trở thành một trong những nhân tố có ảnh hưởng rõ nét đến việc duy trì và thực hành các nghi lễ vòng đời. Tuy không mang tính quyết định, song điều kiện kinh tế đóng vai trò quan trọng trong việc xác định quy mô, hình thức và tần suất tổ chức nghi lễ trong gia đình và cộng đồng.

Tác động đến tổ chức nghi lễ ở cấp độ gia đình

Trước đây, đa phần người Chăm An Giang làm nghề nông và đánh bắt cá là chủ yếu. Hiện nay, người Chăm chuyển sang nghề buôn bán và làm trong các khu chế xuất hoặc các công ty. Không chỉ buôn bán và làm ăn trong nước mà người Chăm An Giang còn ra tận nước ngoài như Campuchia, Lào, Malaysia và ... Chính sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế và việc làm này đã tác động đến việc thực hành nghi lễ vòng đời của người Chăm An Giang.

Điều kiện tài chính của từng hộ gia đình phản ánh trực tiếp đến cách thức tổ chức các nghi lễ vòng đời như lễ đặt tên, lễ cưới hay các nghi lễ sau khi chôn người chết. Qua khảo sát cộng đồng Chăm An Giang cho thấy các gia đình có điều kiện kinh tế thường tổ chức nghi lễ với đầy đủ các khâu: từ lễ vật phong phú, không gian tổ chức trang trọng, đến việc mời các vị khách có uy tín và tổ chức các bữa tiệc chiêu đãi cộng đồng. Các

yếu tố này không chỉ nhằm thể hiện lòng thành kính với đấng tối cao, mà còn phản ánh vị thế xã hội và sự gắn kết cộng đồng.

Ngược lại, các gia đình không có điều kiện kinh tế thường đơn giản hóa việc thực hành các nghi lễ này. Họ vẫn thực hiện những phần cốt lõi về mặt tôn giáo như đọc kinh cầu nguyện. Ví dụ, trong nghi lễ đặt tên cho trẻ sơ sinh của người Chăm, lễ vật là thứ không thể thiếu được. Theo truyền thống Islam giáo, khi thực hiện nghi lễ này cần phải chuẩn bị lễ vật. Đối với trẻ nam, thì phải cúng hai con dê; đối với trẻ nữ thì cúng một con dê. Tuy nhiên, hiện nay tùy vào điều kiện gia đình mà người Chăm có lễ vật khác nhau. Đối với những gia đình khó khăn có thể thay thế bằng gà hoặc bánh **trà** (PVS08, Nam 1964). Việc duy trì nghi lễ trong điều kiện kinh tế hạn chế cho thấy tính thích ứng cao của cộng đồng, nhưng đồng thời cũng phản ánh sự phân tầng kinh tế trong nội bộ cộng đồng Chăm Islam An Giang.

Tác động đến tổ chức nghi lễ ở cấp độ cộng đồng

Không chỉ ảnh hưởng đến từng hộ, các yếu tố kinh tế cũng tác động đến sự vận hành của nghi lễ ở cấp cộng đồng. Việc ngày càng có nhiều lao động trẻ di cư lên thành phố làm ăn khiến nguồn lực tham gia tổ chức nghi lễ tại địa phương bị thiếu hụt, đặc biệt là trong các nghi lễ đòi hỏi sự hiện diện tập thể như lễ cưới hay tang lễ. Thiếu vắng người trẻ – lực lượng đóng vai trò tổ chức, trình diễn và kế thừa – khiến tần suất tổ chức nghi lễ truyền thống giảm sút, đồng thời làm giảm chất lượng và quy mô tổ chức, từ đó làm mờ nhạt vai trò của nghi lễ như một thiết chế văn hóa cộng đồng. Theo thống kê 2021, An Giang hiện có hơn 17.000 người Chăm sinh sống tại 9 làng Chăm, trong đó xu hướng di cư lao động diễn ra khá phổ biến ở nhóm tuổi từ 20–35 tuổi – nhóm tuổi đóng vai trò chính trong các hoạt động cộng đồng và thực hành văn hóa truyền thống.

Thêm vào đó, trong bối cảnh giá cả sinh hoạt gia tăng và thu nhập không ổn định, việc tổ chức nghi lễ đòi hỏi nhiều khoản chi phí như mâm cỗ, quà biếu, vật phẩm tế lễ,... có thể trở thành gánh nặng cho nhiều gia đình. Một số người cao tuổi được phỏng vấn cho biết, từng có gia đình giản lược nghi lễ cưới hoặc tang ma ở mức đơn giản vì không thể kham nổi chi phí. Tình trạng này không chỉ ảnh hưởng đến cấu trúc nghi lễ, mà còn đe dọa đến tính toàn vẹn và đa dạng văn hóa của hệ thống nghi thức truyền thống.

Yếu tố kinh tế không phải là yếu tố quyết định bản chất của nghi lễ vòng đời, nhưng đây là yếu tố cho thấy khả năng, địa vị xã hội trong việc thực hành các nghi lễ vòng đời. Yếu tố kinh tế cũng cho thấy quy mô, quy trình tổ chức nghi lễ vòng đời đầy

đủ hay không. Điều này cũng góp phần vào việc bảo tồn nghi lễ vòng đời và phát huy các nghi lễ vòng đời một cách bền vững nhằm đảm bảo tính liên tục và giữ gìn bản sắc văn hóa của người Chăm trong điều kiện kinh tế đa dạng hiện nay.

- Yếu tố giáo dục

Trong các xã hội truyền thống, đặc biệt là các cộng đồng tôn giáo thiểu số như người Chăm Islam tại An Giang, giáo dục không chỉ đóng vai trò truyền thụ kiến thức mà còn là phương tiện bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Đối với các nghi lễ vòng đời, yếu tố giáo dục chính là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự kế thừa và tiếp nối của các thế hệ kế tiếp trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Giáo dục tôn giáo truyền thống

Trong cộng đồng Chăm Islam, hệ thống giáo dục truyền thống gắn chặt với các thánh đường, nơi có các lớp học để trẻ em được tiếp cận sớm với giáo lý Islam giáo, học thuộc các đoạn kinh và hiểu rõ quy định tôn giáo liên quan đến nghi lễ vòng đời. Các lớp học thường được tổ chức vào buổi tối hoặc ngày nghỉ của học sinh, do các tuôn, chức sắc hoặc người lớn tuổi có uy tín đảm nhiệm. Các trẻ em sẽ được truyền dạy không chỉ nội dung tôn giáo mà còn cả các chuẩn mực đạo đức, hành xử trong lễ nghi và ứng xử trong cộng đồng.

Thông qua các lớp học này, các trẻ em sẽ hiểu sâu sắc hơn về ý nghĩa thiêng liêng của các nghi lễ vòng đời như lễ đặt tên, lễ cắt bao quy đầu, lễ cưới hay tang lễ. Qua đó, nghi lễ không còn là thực hành hình thức, mà trở thành biểu tượng sống động của căn tính văn hóa – tôn giáo, được duy trì bằng cả niềm tin và hiểu biết.

Trong những năm gần đây, một số tuôn còn mở lớp dạy giáo lý bằng tiếng Việt, phát sóng bài giảng trên mạng xã hội để giúp cho lớp trẻ tiếp cận dễ dàng hơn với tôn giáo. Thông qua các buổi giảng dạy giáo lý này, lớp trẻ cũng được truyền tải tri thức về nghi lễ vòng đời, được giải thích ý nghĩa tôn giáo của từng nghi thức, điều này sẽ giúp cho lớp trẻ nắm được quy chuẩn thực hành đúng giáo luật.

Giáo dục hiện đại

Song song với giáo dục truyền thống, giáo dục hiện đại cũng có vai trò thiết yếu trong việc hỗ trợ cộng đồng Chăm Islam thực hiện nghi lễ một cách đúng đắn, hợp lý và hiệu quả hơn. Những người trẻ có trình độ học vấn phổ thông hoặc cao hơn thường có hiểu biết về vệ sinh y tế, tổ chức sự kiện, và kỹ năng truyền thông, từ đó góp phần nâng

cao chất lượng nghi lễ, chẳng hạn các nghi thức có yếu tố nhạy cảm như lễ cắt bao quy đầu, nghi lễ tang ma.

Sự tiếp nhận kiến thức khoa học hiện đại cho phép cộng đồng áp dụng quy trình y tế chuẩn trong các nghi thức liên quan đến cơ thể như sử dụng dụng cụ y tế vô trùng, bảo đảm quy trình khử trùng và giám sát hậu phẫu. Điều này không chỉ bảo vệ sức khỏe người thực hiện nghi lễ, mà còn góp phần điều chỉnh và thích nghi nghi lễ với bối cảnh xã hội hiện đại, giúp duy trì tính hợp pháp và đạo đức xã hội trong môi trường pháp lý và y tế hiện nay.

Yếu tố giáo dục truyền thống và hiện đại là các yếu tố cốt lõi giúp duy trì, điều chỉnh và tái tạo các nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam trong bối cảnh xã hội phát triển. Các yếu tố giáo dục này có thể giúp cộng đồng vừa giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc vừa thích ứng với bối cảnh xã hội hiện đại.

2.2 Thực trạng sự quản lý của nhà nước, chủ trương và chính sách từ cấp Trung ương

Việc nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam An Giang được ghi danh vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể đã mở ra một giai đoạn mới trong công tác bảo tồn di sản văn hóa tộc người tại Việt Nam. Tuy nhiên, để một di sản không chỉ được công nhận mà còn thực sự sống trong cộng đồng, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp quản lý nhà nước và sự tham gia chủ động của cộng đồng địa phương. Trong bối cảnh đó, việc xem xét hệ thống chính sách, chủ trương từ Trung ương đến địa phương sẽ cho thấy rõ hơn bức tranh tổng thể về quá trình bảo tồn và phát huy các giá trị nghi lễ này.

Chính phủ Việt Nam đã và đang triển khai một số công tác trong khuôn khổ luật pháp và hoạch định chính sách, hoàn thiện hệ thống pháp lý, tạo thuận lợi cho hoạt động bảo vệ DSVHPVT tiêu biểu là Luật Di sản Văn hóa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và nhà nước, việc xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách về bảo tồn DSVH nói chung và DSVHPVT nói riêng ở nước ta thời gian qua đã và đang đạt được những thành tựu khích lệ. Từ kết quả của việc học tập, phổ biến Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI và những nội dung cơ bản của Luật DSVH hệ thống cán bộ quản lý các cấp và đông đảo quần chúng đã có những nhận thức cơ bản về vai trò quan trọng của các DSVH nói chung và DSVHPVT nói riêng. Hàng trăm chương trình, đề án, kế hoạch hành động bảo tồn DSVHPVT như Chương trình

mục tiêu quốc gia về văn hóa, trong đó có một phần nguồn kinh phí dành cho công tác bảo vệ và phát huy DSVHPVT. Ngoài ra, hàng trăm dự án nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa DSVHPVT cũng đã được thực hiện với sự phối hợp, liên kết ở hầu khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước bằng nguồn ngân sách địa phương và nguồn xã hội hóa với những hình thức khác nhau.

Việc nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam ở An Giang được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chính thức công nhận là Di sản Văn hóa Phi vật thể Quốc gia theo Quyết định số 157/QĐ-BVHTTDL ngày 06/02/2023 là một dấu mốc quan trọng, đánh dấu sự hiện diện của các di sản văn hóa Chăm Islam An Giang trong bản đồ di sản quốc gia. Đây là bước khởi đầu để các chính sách bảo tồn được triển khai ở các cấp chính quyền.

Tiếp theo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 480/QĐ-BVHTTDL ngày 10/10/2023, ghi danh thêm di sản Nghề dệt thổ cẩm Chăm xã Châu Phong, mở rộng phạm vi công nhận không chỉ ở lĩnh vực nghi lễ, mà còn gắn với nghệ thuật, thủ công truyền thống, và trang phục.

Mặc dù chưa có văn bản riêng biệt từ Trung ương quy định cụ thể về hỗ trợ kinh phí hay phát triển du lịch cho từng di sản, nhưng các định hướng chiến lược của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2030 (Quyết định 1719/QĐ-TTg) đã nhấn mạnh vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững và khuyến khích các địa phương xây dựng mô hình phát huy di sản thông qua du lịch cộng đồng.

Xác định thể chế là đòn bẩy then chốt, nhiệm kỳ 2021-2025, Bộ VHTTDL đã chủ trì xây dựng, ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành, hoàn thiện 146 văn bản quy phạm pháp luật, 7 luật được thông qua. Trong đó, ngày 23/11/2024, kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2025; thay thế Luật Di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho thấy nỗ lực vượt bậc trong việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực di sản văn hóa.

Điểm nhấn quan trọng của Luật Di sản văn hóa là chủ trương phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hơn cho chính quyền địa phương trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản. Chủ trương này tạo điều kiện cho các địa phương phát huy tốt hơn vai trò “người chủ thực sự” của di sản tại chính nơi nó hiện diện. Tính đến nay, hệ thống pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đã tương đối hoàn chỉnh với 15 luật, 77

ng nghị định, 41 văn bản của Thủ tướng Chính phủ và 290 thông tư, thông tư liên tịch. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sáng tạo, sản xuất và kinh doanh.

Từ khi Nghi lễ Vòng đời của người Chăm Islam ở tỉnh An Giang được ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo Quyết định số 157/QĐ-BVHTTDL ngày 02/02/2023, công tác quản lý nhà nước và tổ chức các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di sản tại địa phương đã được thúc đẩy rõ nét hơn theo hướng vừa tôn trọng chủ thể, vừa tăng cường phối hợp liên ngành. Trên nền tảng kết quả kiểm kê cấp tỉnh, trong đó di sản đã được đưa vào danh mục kiểm kê từ năm 2018, An Giang tiếp tục triển khai các hoạt động nhận diện và tư liệu hóa gắn với không gian thực hành chủ yếu ở thị xã Tân Châu và huyện An Phú, đồng thời tổ chức các hoạt động công bố, tuyên truyền, tôn vinh di sản ở địa phương để củng cố nhận thức cộng đồng và tính chính danh của công tác bảo vệ. Việc quản lý di sản cũng được đặt trong bối cảnh đặc thù của cộng đồng Chăm Islam ở An Giang, nơi cộng đồng sinh sống quần tụ, hình thành 9 làng Chăm, với hệ thống thiết chế tôn giáo là trụ cột đời sống văn hóa: 12 thánh đường, 16 tiểu thánh đường, cùng 120 chức sắc và 128 chức việc tham gia dẫn dắt sinh hoạt tôn giáo, giáo dục và hoạt động cộng đồng, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy trì truyền dạy, thực hành nghi lễ và “tự bảo vệ” di sản từ bên trong cộng đồng.

- Chính sách của tỉnh An Giang

Thời gian qua, các cấp, các ngành của tỉnh An Giang đã luôn quan tâm, chú trọng tới công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá của đồng bào các DTTS trên địa bàn như: Phong tục tập quán, tiếng nói, chữ viết, trang phục, dân ca, dân vũ, dân nhạc... Theo đó, tỉnh đã chú trọng phát huy vai trò, uy tín của đội ngũ nghệ nhân và những người trực tiếp nắm giữ, thực hành văn hóa truyền thống của các DTTS để bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các DTTS, qua đó góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng các DTTS.

Để góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch 527/KH-UBND, triển khai đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị văn học dân gian của các DTTS đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh. Theo đó, giai đoạn 2023 - 2026, tỉnh An Giang phấn đấu sưu tầm, nghiên cứu, kiểm kê hàng năm để lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về văn học dân gian các DTTS

trên địa bàn; sưu tầm, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu số lĩnh vực này, góp phần lưu trữ, nghiên cứu, tổ chức xuất bản, phát huy, truyền dạy. Trong giai đoạn 2027 - 2030, tỉnh An Giang đặt mục tiêu sẽ hoàn thành công tác kiểm kê, đánh giá, phân loại và lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể văn học dân gian của các DTTS trên quy mô toàn tỉnh. Phân đấu sưu tầm, số hóa, xuất bản 60% tác phẩm; 80% tác phẩm (có nguy cơ mai một) được bảo tồn, tư liệu hóa; 50% tác giả, nghệ nhân được hưởng chính sách hỗ trợ, ... (Vân Khánh, 2023).

Sau khi nghi lễ vòng đời của người Chăm được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang đã triển khai một số hoạt động tiêu biểu như “Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch Chăm tỉnh An Giang lần thứ X” vào tháng 4 năm 2024. Tại ngày hội, đã diễn ra nhiều hoạt động sôi nổi, hấp dẫn, như: Liên hoan Nghệ thuật quần chúng, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, trình diễn trang phục truyền thống, giới thiệu văn hóa ẩm thực, triển lãm ảnh những thành tựu kinh tế, văn hóa, xã hội của đồng bào dân tộc Chăm An Giang trong thời kỳ đổi mới và hội nhập... Đặc biệt, đối với Liên hoan Nghệ thuật quần chúng và trình diễn trang phục truyền thống, mỗi đội nghệ thuật quần chúng dân tộc Chăm xây dựng một chương trình ca múa nhạc dân tộc, gồm những tiết mục nghệ thuật truyền thống và biểu diễn trang phục truyền thống (trang phục cưới, lễ hội, trang phục sinh hoạt hàng ngày, trong lao động, sản xuất) bộc lộ nét đẹp truyền thống trong trang phục đặc thù của đồng bào dân tộc Chăm tỉnh An Giang (Công Mạo, Tiến Tâm, 2024).

Chính quyền tỉnh An Giang cũng có chính sách hỗ trợ một phần kinh phí ban đầu cho các mô hình du lịch văn hóa gắn với cộng đồng Chăm, với định hướng đưa các yếu tố di sản (nghi lễ, ẩm thực, trang phục, nhạc cụ, ...) vào hoạt động tham quan – trải nghiệm. Chẳng hạn, tháng 02 năm 2025, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin TX. Tân Châu (địa danh trước sáp nhập) tổ chức lớp truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể trống Rappana của đồng bào dân tộc thiểu số Chăm Châu Phong. Lớp được tổ chức trong thời gian 1 tháng, có 30 học viên tham dự. Các nghệ nhân trống truyền dạy cho học viên kiến thức cơ bản, kỹ năng sử dụng; một số bài trống truyền thống. Việc truyền dạy trống Rappana nhằm mục đích bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Qua đó, tăng cường ý thức về cội nguồn và bản sắc dân tộc, gắn kết cộng đồng, phát triển du lịch, quảng bá văn hóa địa phương (Rophy Á, Minh Hiền, 2025).

Chính quyền tỉnh An Giang cũng khẳng định, thời gian qua, di sản văn hóa ngày càng chứng minh vai trò, là nguồn lực dồi dào cho tăng trưởng kinh tế và là điểm tựa vững chắc cho đời sống tinh thần, môi trường nuôi dưỡng và làm giàu bản sắc văn hóa, đa dạng văn hóa. Việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, cũng chính là đáp ứng nhu cầu về văn hóa ngày càng cao của nhân dân, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và đóng góp vào kho tàng di sản văn hóa thế giới. Đây cũng được xem là môi trường lưu giữ và quảng bá các nét đẹp văn hóa truyền thống của người Chăm Islam An Giang đến với đông đảo người dân và du khách gần xa (Công Mạo, 2024).

- Chính sách của cấp huyện (trước sáp nhập)

Cấp huyện, đặc biệt là thị xã Tân Châu, nơi có xã Châu Phong – trung tâm của cộng đồng Chăm Islam An Giang, đã có những động thái tích cực. Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu đã cấp đất cho cộng đồng người Chăm tại xã Châu Phong để chuẩn bị xây dựng Nhà trưng bày văn hóa Chăm, với trọng tâm giới thiệu các nghi lễ vòng đời. Đây là một chủ trương cụ thể thể hiện cam kết của chính quyền trong việc bảo tồn và giáo dục văn hóa dân tộc thiểu số tại chỗ (PV ông Saleh X. Châu Phong, TX. Tân Châu).

Các đơn vị như Phòng Văn hóa – Thông tin thị xã đã phối hợp với cộng đồng và Trung tâm Văn hóa tỉnh để hỗ trợ các hoạt động diễn xướng nghi lễ, giao lưu văn hóa liên huyện, và xây dựng tư liệu ảnh – video phục vụ công tác truyền thông, giáo dục.

- Hành động ở cấp xã và cộng đồng

Ở cấp xã như xã Châu Phong và các xã Khánh Bình, xã Nhơn Hội.... nơi có đông người Chăm sinh sống, việc bảo tồn và phát huy các nghi lễ vòng đời chủ yếu do Ban Quản trị thánh đường, các chức sắc tôn giáo và các hộ gia đình đảm trách. Chính quyền xã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các nghi lễ vòng đời, không can thiệp vào công tác tổ chức, đồng thời hỗ trợ về mặt hậu cần cho các nghi lễ này, chẳng hạn giữ gìn an ninh trật tự, đi lại, ... (PV ông Đệ, X. Châu Phong). Cộng đồng Chăm đóng vai trò trung tâm trong các hoạt động bảo tồn, từ việc cung cấp tư liệu, hình ảnh, đến việc tham gia biểu diễn sân khấu hóa các nghi lễ truyền thống như lễ đặt tên, lễ cưới hay các màn trống Rebana trong dịp lễ hội.

Qua phân tích trên, có thể thấy rằng mô hình bảo tồn nghi lễ vòng đời của người Chăm An Giang đang dần chuyển từ giai đoạn công nhận sang giai đoạn bảo tồn và phát huy. Chủ trương từ Trung ương đến địa phương, dù chưa thật sự cụ thể vào nghi lễ vòng

đời, nhưng đã bước đầu cho thấy sự quan tâm thực sự vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa gắn liền với bản sắc tộc người và tiềm năng phát triển kinh tế địa phương.

2.3 Thực trạng truyền tải thông tin từ giới truyền thông

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập, việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể trở thành một trong những trọng tâm của chính sách văn hóa quốc gia. Theo tinh thần của Công ước UNESCO 2003, truyền thông đại chúng được xem là một tác nhân trung gian quan trọng trong việc lan tỏa, giáo dục và củng cố nhận thức cộng đồng về giá trị của di sản. Tại Việt Nam, sự tham gia của giới truyền thông ngày càng thể hiện vai trò tích cực trong quá trình nhận diện, ghi danh và quảng bá các nghi lễ vòng đời của các dân tộc, trong đó có cộng đồng Chăm An Giang.

Sau khi nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam An Giang được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể vào đầu năm 2023, đã có một làn sóng truyền thông mạnh mẽ từ cả báo chí trung ương lẫn địa phương phản ánh sự kiện này. Không chỉ dừng lại ở việc đưa tin, nhiều bài báo còn cung cấp những phân tích sâu sắc về giá trị tôn giáo, xã hội và bản sắc của các nghi lễ này, cho thấy mối quan tâm ngày càng lớn của truyền thông đối với di sản văn hóa của các dân tộc.

Giai đoạn công nhận di sản (tháng 2 – 12/2023)

Bài viết đầu tiên trên Cần Thơ Online ngày 20/02/2023 đưa tin về việc nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam ở An Giang được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, theo Quyết định số 157/QĐ-BVHTTDL. Bài viết mô tả cụ thể các nghi lễ gắn với ba giai đoạn trong đời người: sinh ra, trưởng thành và qua đời. Việc công nhận này không chỉ là sự ghi nhận về mặt pháp lý, mà còn là bước đầu để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa – tín ngưỡng đặc sắc của cộng đồng người Chăm.

Ngày 10/12/2023, các trang như VietnamPlus và An Giang Online đưa tin về lễ công bố Quyết định số 480/QĐ-BVHTTDL, không chỉ liên quan đến nghi lễ vòng đời mà còn mở rộng sang nghề dệt thổ cẩm truyền thống của người Chăm xã Châu Phong. Các bài viết nhấn mạnh mối liên hệ chặt chẽ giữa văn hóa nghi lễ, âm nhạc dân gian (trống Repbana) và nghề thủ công truyền thống, cho thấy di sản được hiểu không chỉ như các nghi thức mà là hệ sinh thái văn hóa liên kết đa chiều.

Vào ngày 12/12/2023, nhiều tờ báo như VTC News, Tuyên giáo An Giang và Báo ảnh Dân tộc và Miền núi tiếp tục phản ánh lễ công bố và làm nổi bật hơn vai trò

của cộng đồng trong việc bảo tồn di sản. Các bài viết cho thấy sự phối hợp giữa chính quyền, ngành văn hóa và người dân nhằm gìn giữ bản sắc, đồng thời gắn bảo tồn di sản với mục tiêu phát triển bền vững và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

Giai đoạn phân tích chiều sâu và phát huy di sản (tháng 12/2023 – 5/2024)

Ngày 22/12/2023, bài viết trên Báo Dân tộc & Phát triển đi sâu phân tích chi tiết các nghi thức trong chuỗi nghi lễ vòng đời, từ tục chôn nhau, cắt tóc, đặt tên đến cắt bao quy đầu, cưới hỏi và tang lễ. Bài viết lý giải các nghi lễ không chỉ mang tính tôn giáo mà còn phản ánh mối quan hệ cộng đồng, đạo đức, và lịch sử di cư, góp phần khẳng định chiều sâu văn hóa và đặc trưng Islam giáo tại địa phương.

Ngày 29/01/2024, bài đăng trên Tạp chí Nha Trang tiếp tục làm nổi bật các giá trị văn hóa – tín ngưỡng, âm nhạc và trang phục gắn liền với nghi lễ. Di sản không chỉ mang tính biểu tượng mà còn là phương tiện truyền tải ngôn ngữ, thẩm mỹ và quan niệm sống của cộng đồng Chăm Islam.

Ngày 19/04/2024, bài viết của Công Mạo (TTXVN) mô tả Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào Chăm lần thứ X như một dịp tôn vinh hai di sản vừa được công nhận. Sự kiện là minh chứng cụ thể cho quá trình chuyển từ bảo tồn tĩnh sang phát huy động, nơi di sản được trình diễn, giao lưu và đưa vào thực tiễn phát triển văn hóa – xã hội, đồng thời tăng cường nhận thức và tự hào dân tộc trong cộng đồng.

Ngày 02/05/2024, bài viết trên VOV5 do Lâm Thanh thực hiện tập trung vào phong tục cưới truyền thống, một phần trong nghi lễ vòng đời. Qua mô tả các nghi thức ba ngày cưới, tục lượm bạc, vai trò của trang phục, bài viết cho thấy sự tiếp biến văn hóa giữa truyền thống và hiện đại, và cách cộng đồng người Chăm Islam thích ứng để duy trì bản sắc trong xã hội đương đại.

Qua phân tích trên, có thể thấy việc ghi danh nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam An Giang vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể được phản ánh nhất quán trong nhiều bài viết từ năm 2023 đến năm nay. Các bài viết cho thấy quá trình bảo tồn các nghi lễ vòng đời được triển khai một cách có hệ thống, theo lộ trình từ công nhận pháp lý đến các bước phát huy trong cộng đồng. Các bài viết không chỉ tập trung vào khía cạnh pháp lý mà còn mô tả rõ nét nội dung của từng nghi thức, từ sinh ra, trưởng thành đến qua đời, góp phần cung cấp một cái nhìn đầy đủ về cấu trúc và ý nghĩa của các nghi lễ vòng đời của người Chăm An Giang. Đồng thời, qua đây có thể nhận diện được những cơ hội và thách thức đặt ra trong việc bảo tồn và phát huy các nghi lễ

vòng đời trong xã hội đương đại. Đây là tiền đề quan trọng để xây dựng các chiến lược bảo tồn có sự tham gia tích cực của cộng đồng, dựa trên tinh thần tôn trọng, đồng hành và phát triển bền vững.

*** Cơ hội và thách thức trong bảo tồn đối với từng loại nghi lễ**

- Cơ hội và thách thức đối với nghi lễ trong giai đoạn sinh

+ Cơ hội 1: Quy định của nhà nước đảm bảo giữ gìn nghi lễ đặt tên

Đặt tên là một quyền nhân thân quan trọng của mỗi cá nhân, gắn liền với danh tính pháp lý và các giao dịch dân sự sau này. Việc đặt tên không chỉ mang ý nghĩa cá nhân mà còn có ý nghĩa pháp lý quan trọng. Thủ tục đặt tên cho cá nhân được quy định trong nhiều văn bản pháp luật nhằm đảm bảo quyền nhân thân và quản lý hộ tịch, bao gồm: Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Hộ tịch 2014; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 87/2020/NĐ-CP, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; Thông tư 04/2020/TT-BTP hướng dẫn Luật hộ tịch và Nghị định 123/2015/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 04/2024/TT-BTP. Đây chính là cơ sở pháp lý để bảo tồn nghi lễ đặt tên của người Chăm An Giang.

+ Cơ hội 2: Quy định tôn giáo là thiết chế đảm bảo thực hiện nghi lễ đặt tên

Nghi lễ đặt tên cho trẻ sơ sinh được quy định rõ trong Hadith và Sunnah của Islam giáo. Đây là cơ sở đảm bảo người Chăm Islam An Giang phải thực hiện, không thể bị bỏ qua hay thay thế bằng nghi thức khác. Tính bắt buộc này tạo điều kiện thuận lợi để nghi lễ được duy trì nguyên vẹn trong cộng đồng.

Các nghi lễ trong giai đoạn sinh của người Chăm Islam An Giang có nhiều điều kiện thuận lợi để bảo tồn một cách bền vững. Cơ sở pháp lý từ Nhà nước và sự hiện diện của thiết chế Islam giáo là những yếu tố then chốt tạo nên cơ hội tốt để bảo tồn văn hóa có tính hệ thống và khả thi cao. Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, nếu có chiến lược kết hợp giữa chính sách của nhà nước, tôn giáo và ý thức cộng đồng, thì các nghi lễ trong giai đoạn sinh sẽ đảm bảo được phát huy một cách bền vững.

+ Thách thức 1: thách thức của lối sống hiện đại và đô thị hóa

Sự biến đổi xã hội do quá trình hiện đại hóa và đô thị hóa đã dẫn đến sự thay đổi sâu sắc trong cấu trúc gia đình, cách thức sinh hoạt và nhận thức của người dân. Thực tế khảo sát cho thấy, nhiều gia đình Chăm hiện nay không còn giữ nguyên vẹn các nghi lễ trong giai đoạn sinh như cạo toàn bộ tóc bé sơ sinh mà chỉ thực hiện một phần “cắt

tóc” nhằm phù hợp với điều kiện xã hội hiện đại và thực tiễn cuộc sống của người Chăm. Chẳng hạn, việc quy đổi tóc thành vàng hoặc tiền để bố thí cho người khó khăn ngày càng nhạt dần do điều kiện kinh tế không cho phép.

+ Thách thức 2: về sự thay đổi nhận thức của thế hệ trẻ

Một thách thức quan trọng khác đến từ sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và các nền tảng số, nơi liên tục sản xuất và lan truyền các nội dung văn hóa dưới dạng video ngắn, mang tính giải trí cao nhưng thiếu chiều sâu về tri thức văn hóa truyền thống. Điều này dễ dẫn đến sự suy giảm nhận thức của giới trẻ người Chăm về ý nghĩa thiêng liêng và giá trị nhân văn của các nghi lễ vòng đời, thậm chí tiếp cận sai lệch về nội dung và chức năng của nghi lễ trong đời sống cộng đồng. Trong bối cảnh xã hội số phát triển mạnh, tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh tại Việt Nam được định hướng đạt khoảng 80% và tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ số ngày càng gia tăng, cho thấy mức độ tiếp cận môi trường số của giới trẻ ngày càng phổ biến. Sự dịch chuyển mạnh mẽ từ không gian sinh hoạt cộng đồng truyền thống sang môi trường trực tuyến khiến việc tiếp nhận văn hóa qua trải nghiệm thực hành trực tiếp có xu hướng giảm, từ đó ảnh hưởng đến quá trình kế thừa và duy trì các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng Chăm Islam.

+ Thách thức 3: thiếu tài liệu hướng dẫn thực hành các nghi lễ

Một trở ngại lâu dài trong việc bảo tồn các nghi lễ trong giai đoạn sinh là sự thiếu hụt tài liệu hướng dẫn bài bản về việc thực hành các nghi lễ. Hầu hết kiến thức về nghi lễ trong giai đoạn sinh chỉ được truyền miệng qua các thế hệ, song quá trình này đang dần bị gián đoạn do sự phân tán cộng đồng, khoảng cách thế hệ và sự biến đổi xã hội. Hiện nay, trong cộng đồng Chăm An Giang chưa có tài liệu hay sách hướng dẫn nào về việc thực hành các nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam.

Như vậy, mặc dù các nghi lễ trong giai đoạn sinh của cộng đồng Chăm Islam An Giang có nhiều cơ hội để được bảo tồn bền vững, nhưng vẫn có các thách thức từ xã hội hiện đại, nhận thức của thế hệ trẻ và tài liệu ghi chép về các nghi lễ này. Các thách thức này đặt ra yêu cầu cấp thiết về một chiến lược bảo tồn toàn diện, kết hợp giữa chính sách nhà nước và ý thức cộng đồng. Việc nhận diện rõ các thách thức này sẽ giúp đề xuất các giải pháp thích hợp nhằm bảo tồn và phát huy các nghi lễ trong giai đoạn sinh một cách linh hoạt, vừa giữ nguyên giá trị cốt lõi, vừa thích ứng với xã hội hiện đại.

- Cơ hội và thách thức đối với nghi lễ trong giai đoạn trưởng thành

+ *Cơ hội 1: quy định của nhà nước là cơ chế đảm bảo cho nghi lễ hôn nhân*

Chính phủ không có quy định cụ thể về việc tổ chức cưới hỏi, tuy nhiên có một số văn bản pháp luật và quy định liên quan đến việc tổ chức đám cưới, đặc biệt là các quy định về nếp sống văn minh, tiết kiệm, và phù hợp với thuần phong mỹ tục. Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định về điều kiện kết hôn; Thông tư số 30/2018/TT-BVHTTDL quy định về tổ chức lễ cưới tại gia đình hoặc tại địa điểm cưới hay Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 9/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Ngoài ra, chính quyền địa phương còn phối hợp với ngành du lịch để phát triển mô hình du lịch cộng đồng, trong đó nghi lễ cưới được “sân khấu hóa” hoặc giới thiệu tại các liên hoan văn hóa, sự kiện lễ hội. Việc này không những góp phần quảng bá giá trị văn hóa đặc trưng của người Chăm mà còn tạo nguồn thu nhập bổ sung, thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững cho cộng đồng. Đây chính là cơ sở pháp lý để bảo tồn nghi lễ hôn nhân của người Chăm An Giang.

+ *Cơ hội 2: quy định tôn giáo là thiết chế đảm bảo thực hiện các nghi lễ trong giai đoạn trưởng thành*

Các nghi lễ trong giai đoạn trưởng thành của người Chăm An Giang chủ yếu gồm nghi lễ cắt bao quy đầu (*khotanh*) và nghi lễ hôn nhân (*nikah*). Hai nghi lễ này được quy định và được hướng dẫn thực hiện trong Islam giáo rất cụ thể. Nghi lễ cắt bao quy đầu cho cả nam và nữ là một phần của fitrah (luật lệ) và giáo lý của Islam giáo. Nghi lễ này được thực hiện đối với người đến tuổi thành niên, dù không được quy định bắt buộc trong Kinh Qur'an, nhưng được coi là nghĩa vụ của tín đồ Islam giáo theo Hadiths. Tương tự, hôn nhân, với tư cách là một thể chế sâu sắc và có ý nghĩa, đóng vai trò trung tâm theo quan điểm của Islam giáo. Trong khuôn khổ này, hôn nhân không chỉ đơn thuần là mối liên kết giữa hai cá nhân, mà là một khái niệm bao hàm các giá trị tôn giáo, đạo đức và xã hội (Malik Adharsyah, Muhammad Sidqi, Muhammad Aulia Rizki, 2024, tr.45).

Như vậy, nghi lễ cắt bao quy đầu và nghi lễ hôn nhân là hai nghi lễ được xem là quy định của Islam giáo. Tất cả tín đồ Islam giáo đến tuổi trưởng thành đều phải thực hiện. Do vậy, Islam giáo là thiết chế đảm bảo thực hiện các nghi lễ trong giai đoạn trưởng thành của người Chăm Islam An Giang.

+ *Cơ hội 3: vai trò cộng đồng và nghệ nhân trong bảo tồn nghi lễ trưởng thành*

Cộng đồng địa phương, đặc biệt là các nghệ nhân, chức sắc tôn giáo và người già có uy tín, đóng vai trò trung tâm trong việc bảo tồn và phát huy nghi lễ cưới truyền thống. Việc duy trì các phong tục, trang phục, âm nhạc dân gian gắn liền với lễ cưới không chỉ giữ nguyên giá trị nguyên bản mà còn là biểu tượng của sự gắn kết cộng đồng, tinh thần đoàn kết và lòng tự hào dân tộc.

Một số nghi lễ cưới của người Chăm đã được ghi nhận là di sản văn hóa phi vật thể, đồng thời được phục dựng tại các sự kiện văn hóa lớn ở tỉnh và quốc gia, góp phần nâng cao nhận thức xã hội về tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

Như vậy, nghi lễ cưới trong giai đoạn trưởng thành của người Chăm Islam An Giang sở hữu nhiều cơ hội thuận lợi để được bảo tồn và phát triển bền vững. Sự hỗ trợ từ chính sách nhà nước, kết hợp với ảnh hưởng tích cực từ các cộng đồng Islam giáo quốc tế, cùng với vai trò chủ động của cộng đồng địa phương, tạo nên một môi trường thuận lợi để nghi lễ này tiếp tục tồn tại, phát triển và khẳng định giá trị trong đời sống hiện đại.

+ Thách thức 1: thách thức của lối sống hiện đại

Một trong những biểu hiện rõ nét của tác động hiện đại hóa là xu hướng thương mại hóa các nghi lễ vòng đời, chẳng hạn nghi lễ cưới. Nhiều gia đình Chăm hiện nay lựa chọn sử dụng các dịch vụ cưới trọn gói do các đơn vị kinh doanh cung cấp, bao gồm cả trang phục, thực phẩm, âm thanh, ánh sáng. Ngoài ra, nhiều nghi thức đặc thù như lễ “rút trâm cô dâu”, “giăng mừng”, hay “nghi lễ lên ghế” đang dần bị giản lược hoặc thậm chí bị loại bỏ do không còn phù hợp với lối sống hiện đại ngày nay, chẳng hạn hiện nay không còn nhiều gia đình Chăm sử dụng khi ngủ do phòng ngủ thường được trang bị máy lạnh.

+ Thách thức 2: về nhận thức của thế hệ trẻ về nghi lễ hôn nhân

Một thách thức đáng kể khác là sự thiếu hiểu biết của giới trẻ người Chăm An Giang đối với ý nghĩa của hôn nhân theo Islam giáo. Dù vẫn thực hiện các nghi thức cưới hỏi trong khuôn khổ luật Islam giáo, nhưng nhiều cặp vợ chồng trẻ lại thiếu kiến thức sâu về triết lý nhân sinh, trách nhiệm xã hội và quy ước tôn giáo trong đời sống hôn nhân.

Thêm vào đó, sự thiếu hụt về đội ngũ chức sắc trẻ, những người có thể kế thừa vai trò chủ lễ, dẫn dắt nghi thức, giảng giải nội dung giáo lý, đang đặt ra bài toán lớn

cho công tác bảo tồn lâu dài nghi lễ hôn nhân. Việc truyền dạy chủ yếu theo hình thức truyền khẩu, không hệ thống hóa và không được bảo vệ bằng cơ chế chính sách cụ thể, dễ dẫn đến nguy cơ mai một tri thức nghi lễ hôn nhân trong tương lai gần.

+ Thách thức 3: thách thức của toàn cầu hóa và giao thoa văn hóa

Toàn cầu hóa cũng mang đến những thay đổi về thẩm mỹ, lối sống và cách tổ chức hôn lễ. Trong nhiều trường hợp, phong cách cưới của người Kinh hoặc ảnh hưởng từ phương Tây như mặc váy cưới trắng, tổ chức tiệc cưới tại nhà hàng, dùng MC dẫn chương trình... đã thay thế một phần các yếu tố truyền thống của dân tộc Chăm. Mặc dù điều này cho thấy sự linh hoạt trong thích nghi văn hóa, nhưng cũng đặt ra nguy cơ đồng hóa, làm mờ nhạt các giá trị truyền thống và khiến nghi lễ cưới dần mất đi bản sắc độc đáo của người Chăm Islam.

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng nghi lễ cưới trong giai đoạn trưởng thành đang đối diện với hàng loạt thách thức từ nhiều chiều kích: xã hội, kinh tế, văn hóa và chính sách. Việc bảo tồn lễ cưới không thể chỉ dựa vào ý chí cộng đồng mà cần có sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các thiết chế nhà nước, các tổ chức xã hội và chính sách truyền dạy cho các thế hệ kế tiếp. Nếu không được can thiệp kịp thời và đúng hướng, nghi lễ cưới, vốn là biểu tượng của tính cố kết, luân lý và bản sắc cộng đồng, rất có thể sẽ bị mờ nhạt dần trong tương lai gần.

- Cơ hội và thách thức đối với nghi lễ trong giai đoạn từ

+ Cơ hội 1: quy định của nhà nước là cơ chế đảm bảo cho nghi lễ tang ma

Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) ngày 12/01/1998 về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội (Bộ Chính trị, 1998).

Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/11/2005 đã ban hành về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ra đời, tạo tiền đề, động lực mạnh mẽ giúp cho công cuộc xây dựng đời sống văn hóa thêm khởi sắc (Thủ tướng Chính phủ, 2005).

Chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 9/2/2018 về đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Nhà nước muốn chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế còn tồn tại, hướng tới xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa trong việc cưới, việc tang. Trong đó nêu rõ “Việc tang đã được tổ chức trang nghiêm, tiết kiệm, loại bỏ dần các tập tục, tập quán lạc hậu; hạn chế việc tổ chức linh đình, ồn ào, không bảo đảm vệ sinh môi trường, trật tự công cộng. Nhiều địa phương

vận động nhân dân thực hiện quy định về sử dụng nhạc tang, phúng viếng; khuyến khích sử dụng vòng hoa luân chuyển, câu lạc bộ trợ táng; an táng phù hợp với điều kiện địa phương, theo hướng văn minh, gắn với quy hoạch nghĩa trang nhân dân; hỗ trợ gia đình thực hiện hỏa táng” (Thủ tướng Chính phủ, 2018).

Kế hoạch Số 198/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTG, ngày 09 tháng 02 năm 2018 của thủ tướng chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang (Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, 2018).

Hướng dẫn số 286/HD-SVHTTDL của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang ngày 27/9/2016 về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội trên địa bàn tỉnh và lồng ghép những nội dung này vào tiêu chuẩn, tiêu chí để xét, công nhận các danh hiệu văn hóa, như: Gia đình văn hóa, khóm/ấp văn hóa, xã văn hóa nông thôn mới, phường/thị trấn văn minh đô thị, cơ quan, đơn vị, trường học văn hóa... và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Các chỉ thị, quyết định, kế hoạch và hướng dẫn từ Trung ương đến địa phương ở trên chính là cơ sở pháp lý để bảo tồn nghi lễ tang ma của người Chăm Islam An Giang.

+ Cơ hội 2: quy định tôn giáo là thiết chế đảm bảo thực hiện nghi lễ tang ma

Cái chết là một thực tế mà mọi sinh vật sống chắc chắn sẽ phải đối mặt, mà không thể đoán trước được khi nào nó sẽ xảy ra. Islam giáo khẳng định rằng cái chết là điều chắc chắn mà mọi sinh vật đều phải trải qua. Không ai có thể từ chối hoặc tránh được nó. Khi nhận ra điều này, một người Islam giáo nên luôn chuẩn bị cho mình và sống cuộc sống của mình trên thế giới này với nhận thức đầy đủ rằng mọi thứ mà mình có chỉ là một khoản ký gửi tạm thời. Đối với người Chăm ở An Giang, đây chỉ là nghi lễ cuối cùng trong chuỗi nghi lễ vòng đời của họ, không phải là kết thúc vì theo họ “chết không phải là hết”. Trong Islam giáo, các nghi lễ tang ma được quy định và hướng dẫn trong Kinh Qur'an và hadith. Các tín đồ Islam giáo phải thực hiện theo các hướng này. Như vậy, Islam giáo là thiết chế đảm bảo thực hiện các nghi lễ tang ma của người Chăm Islam An Giang.

Từ góc độ chính sách, tôn giáo và cộng đồng, có thể nhận định rằng nghi lễ tang lễ của người Chăm Islam An Giang có nhiều cơ hội để được bảo tồn một cách bền vững. Hành lang pháp lý rõ ràng, tôn giáo là thiết chế đảm bảo và ý thức của cộng đồng Chăm là những nền tảng quan trọng. Người Chăm An Giang đều là tín đồ Islam giáo nên sẽ

thực hiện nghiêm túc nghi lễ tang ma và có ý thức bảo tồn toàn diện nghi lễ này trong bối cảnh hiện đại.

+ *Thách thức 1: về các quy định của nhà nước liên quan đến tang ma*

Căn cứ theo Điều 63 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định về việc bảo vệ môi trường trong mai táng, hỏa táng như sau “*Khu mai táng, hỏa táng phải phù hợp với quy hoạch; có vị trí, khoảng cách đáp ứng yêu cầu về vệ sinh môi trường, cảnh quan khu dân cư, không gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường xung quanh.*” (Quốc Hội, 2020).

Theo Điều 55 Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định việc bảo vệ môi trường trong hoạt động mai táng, hỏa táng phù hợp đặc điểm phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, trong đó có quy định như sau “*Khoảng cách an toàn môi trường từ hàng rào nghĩa trang, cơ sở hỏa táng tới khu dân cư, công trình công cộng phải bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch xây dựng.*” (Chính phủ, 2022).

Như vậy, các quy định hiện hành của nhà nước về an toàn vệ sinh môi trường, quản lý quy hoạch đất nghĩa trang và an toàn nước ngầm lại không tương thích với truyền thống chôn cất này. Chính quyền các địa phương có người Chăm Islam cư trú cho đến nay vẫn chưa thực hiện được việc không cho phép chôn cất trong khu dân cư vì tỉnh chưa có một chính sách thống nhất về quy hoạch nghĩa trang cho người Islam giáo riêng biệt. Điều này cũng khiến cho các địa phương lúng túng trong việc bố trí đất chôn cất cho người Chăm Islam. Nếu chính quyền địa phương thực hiện theo đúng quy định thì dẫn đến mâu thuẫn giữa quy định của pháp luật và tôn giáo tín ngưỡng của người Chăm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hành nghi lễ tang ma của họ.

+ *Thách thức 2: về không gian chôn cất*

Một trong những thách thức nghiêm trọng trong nghi lễ trong giai đoạn tử của người Chăm An Giang là không gian chôn cất người chết hay nghĩa trang. Theo giáo luật Islam giáo, người chết phải được chôn cất, không được phép hỏa thiêu như các dân tộc khác. Các nghĩa trang của người Chăm An Giang thường tập trung chủ yếu bên trong khuôn viên các thánh đường, thông thường mỗi xóm chỉ có một thánh đường. Từ xưa đến nay, tất cả người Chăm chết đều được chôn tại các nghĩa trang này và thậm chí những người Chăm An Giang di cư đến thành phố Hồ Chí Minh sinh sống khi chết vẫn được đưa về quê chôn cất. Do vậy, hiện nay các nghĩa trang của người Chăm An Giang thường quá tải, thậm chí sau một thời gian chôn cất chật kín người ta phải đổ lên một lớp đất nữa để tiếp tục chôn cất những người chết sau.

+ *Thách thức 3: nguồn nhân lực thực hiện các nghi lễ trong tang ma*

Nghi lễ tang ma của người Chăm Islam An Giang gồm nhiều khâu khác nhau, gồm: tắm người chết, khâm liệm người chết, cầu nguyện cho người chết và chôn cất người chết. Mỗi khâu như vậy phải do một người am hiểu và chuyên trách thực hiện. Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát tại tỉnh An Giang, lực lượng này đang giảm sút đáng kể về số lượng và tuổi tác ngày càng cao. Nhiều vị chức sắc và các tuôn (thầy dạy đạo) đã lớn tuổi, trong khi đó lớp kế thừa lại không mặn mà tham gia hoặc chưa đủ hiểu biết và kinh nghiệm. Nguyên nhân một phần đến từ tâm lý e ngại tiếp xúc với người chết, đặc biệt ở giới trẻ, phần khác là do việc truyền dạy giáo luật và kỹ năng nghi lễ chưa được hệ thống hoá.

Ngoài ra, các quy định về giới tính cũng rất nghiêm ngặt trong việc thực hiện các nghi lễ trong tang ma của người Chăm Islam An Giang. Nam giới không được phép tắm cho người chết là nữ và ngược lại. Khi chôn cất người chết là nữ, những người nam thực hiện việc chôn cất không được phép chạm trực tiếp thi thể của người chết mà phải dùng chiếu quấn lại và chỉ nắm ở các góc chiếu. Những điều này khiến cho đội ngũ thực hiện nghi lễ tang ma ngày càng thu hẹp, trong khi cộng đồng chưa có kế hoạch đào tạo đội ngũ kế cận.

Việc bảo tồn các nghi lễ tang ma trong cộng đồng Chăm Islam An Giang không thể tách rời khỏi các yếu tố thể chế, điều kiện cộng đồng và nhận thức xã hội. Nếu không có sự hỗ trợ toàn diện từ các cấp chính quyền, bao gồm quy hoạch nghĩa trang phù hợp, xây dựng trung tâm tư liệu hoặc bảo tàng lưu trữ nghi lễ, đào tạo nhân lực tôn giáo trẻ và thiết kế các chính sách hỗ trợ đặc thù, thì nguy cơ mai một một cách âm thầm và khó phục hồi của chuỗi nghi thức tang lễ là hoàn toàn có thật.

2.4. Công tác nghiên cứu, tư liệu hoá

Nghi lễ vòng đời là một chủ đề thu hút được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu nhân học và văn hóa trên thế giới. Một trong những tác phẩm kinh điển về chủ đề này có thể kể đến “The Rites of Passage” của Arnold van Gennep (1960). Công trình này đã phân tích về những nghi lễ liên quan đến những giai đoạn chuyển đổi vai trò, vị thế, nghĩa vụ, trách nhiệm, tư cách của một cá nhân, hoặc một cộng đồng người tham dự mang tính quyết định đến đời sống văn hóa xã hội của họ.

Kế thừa quan điểm của Arnold van Gennep, Victor Turner (1969) đã thực hiện những phân tích các nghi lễ chuyển đổi trong sinh nở, hôn nhân và tang ma trong công

trình *The ritual process: Structure and anti-structure* cho thấy chi tiết về tình trạng ngưỡng, tình trạng nửa vời, giai đoạn ngưỡng kích thích dưới của nghi lễ vòng đời (Turner, 1969). Turner đã quan sát chi tiết các nghi lễ và dùng thuật ngữ “communitas” để chỉ tình trạng ngưỡng của những người có cùng cấu trúc giống nhau.

Thực hiện những nghi lễ thích hợp cho từng thời điểm giúp cá nhân vượt qua các “ngưỡng” của cuộc đời một cách suôn sẻ cũng đồng nghĩa với việc ổn định trật tự xã hội. Schultz & Lavenda (2001) đã định nghĩa về hôn nhân, các hình thức cư trú sau hôn nhân, sinh lễ hay cơ cấu của gia đình cũng như sự biến đổi của gia đình theo thời gian và cho rằng “hôn nhân bao hàm một sự thay đổi trong vị trí xã hội của hai người và ảnh hưởng đến vị trí xã hội của con cháu” (Schultz & Lavenda, 2001, tr. 306).

Ở Việt Nam, nghi lễ vòng đời của các tộc người đã được nghiên cứu từ lâu và khá đa dạng. Nhiều nhà nghiên cứu đã vận dụng quan điểm van Gennep để tìm hiểu nghi lễ vòng đời trong các tộc người thiểu số. Tác phẩm *"Nghi lễ vòng đời của các dân tộc thiểu số Việt Nam"* (Viện Dân tộc học, 2001) cung cấp cái nhìn hệ thống và đồng thời phân tích vai trò của nghi lễ vòng đời như một thiết chế xã hội: tái sản xuất kiến thức, chứng thực danh phận xã hội, và bảo tồn trật tự văn hóa.

Nghiên cứu của Trần Hữu Sơn (2004) với nghi lễ trưởng thành của người Dao ở Tây Bắc. Ông chỉ ra rằng nghi lễ trưởng thành không chỉ đơn thuần là sự chuyển giao về tuổi tác, mà là quá trình thiết lập bản dạng xã hội và quy chuẩn hóa danh tính cá nhân. Nguyễn Hồng Kỳ (2011) khi nghiên cứu nghi lễ tang ma người Tày đã đề xuất khái niệm “chuyển tiếp linh hồn” như một hình thức thiêng hóa cái chết, giúp tái thiết lập quan hệ của cố nhân với gia đình và làng xóm.

Qua các nghiên cứu trên cho thấy, nghi lễ vòng đời là môi trường khá bền vững trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa của tộc người. Bởi khi thực hành các nghi lễ ấy, các yếu tố bản sắc văn hóa từ không gian đến thời gian, từ cá nhân đến cộng đồng đều được trình hiện đầy đủ (Phan Quốc Anh, 2006). Bên cạnh đó, nghi lễ vòng đời không chỉ là hiện tượng văn hóa mà là một cơ chế xã hội vận hành sâu sát, giúp duy trì bản sắc tộc người, trở thành thiết chế chuyển giao giá trị và tri thức tôn giáo.

Người Chăm là một trong những dân tộc thiểu số có hệ thống nghi lễ vòng đời phong phú, phản ánh sự giao thoa phức tạp giữa yếu tố bản địa, Ấn Độ giáo, Phật giáo, Hồi giáo và tín ngưỡng dân gian. Các nghiên cứu nổi bật tập trung vào hai cộng đồng

Chăm chính: Chăm Balamon (theo đạo Bà La Môn và Chăm Ahier) và Chăm Islam (Chăm Awal và Chăm Islam chính thống).

Một trong những công trình tiêu biểu là của Ngô Đức Thịnh trong “*Tín ngưỡng và tôn giáo của người Chăm ở Việt Nam*” (2008), trong đó ông mô tả chi tiết các nghi lễ sinh con, đặt tên, cắt tóc, cưới hỏi, nhập đạo, tang ma... và phân tích các nghi lễ này như trục trung tâm của vòng đời. Theo ông, hệ thống nghi lễ này không chỉ là biểu hiện tôn giáo mà còn là phương thức biểu tượng hoá trật tự xã hội Chăm và truyền thống thiêng liêng giữa con người – tổ tiên – thần linh.

Lê Trung Hoa (2005), trong nghiên cứu về văn hóa Chăm ở Ninh Thuận, đã chỉ ra sự khác biệt rõ rệt giữa các nghi lễ vòng đời trong hai hệ phái. Ông mô tả vai trò trung tâm của các chức sắc tôn giáo như *po Acar*, *po Dhia*, *muk buh* trong nghi lễ Chăm Balamon, đồng thời nhấn mạnh tính nghiêm ngặt của hệ thống giáo sĩ Hồi giáo đối với người Chăm Islam.

Phan An (1992) với các khảo sát dân tộc học ở Ninh Thuận – Bình Thuận đã cung cấp nhiều tư liệu điền dã quan trọng về các nghi lễ sinh đẻ, hôn nhân và tang ma, cho thấy sự thích ứng của hệ thống nghi lễ Chăm với điều kiện sinh thái khô hạn và sự phân hóa tộc người. Tác giả đồng thời cũng cảnh báo về xu hướng đồng hóa trong nghiên cứu về tộc người Chăm, theo đó người nghiên cứu cần phân biệt rõ ràng giữa các nhánh tộc Chăm (theo các tôn giáo và địa bàn cư trú khác nhau) để không làm mờ nhạt bản sắc tôn giáo và văn hóa đặc thù cũng như có những lý giải vấn đề nghiên cứu phù hợp với đặc trưng tộc người.

Như vậy, các nghiên cứu về nghi lễ vòng đời người Chăm đều thống nhất ở việc công nhận hệ thống nghi lễ này là biểu hiện sâu sắc của tính tích hợp văn hóa, đồng thời khẳng định vai trò then chốt của phân hệ tôn giáo trong việc duy trì và tái cấu trúc cộng đồng.

Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam là một lĩnh vực đã được nghiên cứu theo nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên đã có một số công trình tiên phong mang tính chất nền tảng. Hệ thống nghi lễ của cộng đồng này chịu ảnh hưởng trực tiếp từ giáo lý Islam dòng Sunni, đồng thời có sự bản địa hóa trong quá trình tiếp biến với văn hóa cư dân bản địa và môi trường sinh thái Nam Bộ.

Nghiên cứu của Huỳnh Văn Tới (2014) – “*Một số đặc điểm văn hóa – xã hội của người Chăm Islam ở An Giang*” – mô tả các nghi lễ vòng đời cơ bản như *aqiqah* (lễ

cúng tạ sau sinh), *khotan* (lễ cắt bao quy đầu – mang tính tôn giáo lần đánh dấu trưởng thành), *akad nikah* (hôn nhân), và *janazah* (tang lễ). Ông cho rằng người Chăm Islam ở An Giang đã bản địa hóa một số nghi thức theo cách kết hợp giữa Hồi giáo chính thống và tập quán Nam Bộ, tạo nên những biến thể có tính linh hoạt và đặc trưng địa phương.

Đối với cộng đồng người Chăm, các nghiên cứu tiêu biểu về văn hóa cũng như nghi lễ vòng đời được tác giả đề cập như Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp (Phan Xuân Biên et al, 1991), Vũ Hồng Thuật (Vũ Hồng Thuật, 2004), Phan Quốc Anh Phan Quốc Anh (2006), Võ Văn Thắng (Võ Văn Thắng, 2010), Nguyễn Bình (Nguyễn Bình, 2013), Phan Thanh Lôi & Vũ Ngọc Xuân Ánh (Phan Thanh Lôi & Vũ Ngọc Xuân Ánh, 2021).

Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam An Giang đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa cộng đồng. Các nghi lễ vòng đời từ sơ sinh đến trưởng thành và qua đời chịu sự chi phối của tôn giáo độc thần là Islam giáo. Tuy nhiên, trong quá trình giao lưu văn hóa, cộng đồng Chăm Islam vẫn có sự đan xen tín ngưỡng dân gian vào các nghi lễ tôn giáo chính thống (Vũ Hồng Thuật, 2004).

Trong cộng đồng tôn giáo nói chung và Islam giáo nói riêng, nghi lễ vòng đời trở thành mắt xích quan trọng vừa thể hiện đức tin và sự tôn nghiêm của tôn giáo ấy đối với các tín đồ vừa là sợi dây cố kết cộng đồng, đồng thời trong một chừng mực nhất định còn là phương thức để phân biệt giữa tôn giáo này với tôn giáo khác trong một xã hội có nhiều tôn giáo cùng tồn tại (Nguyễn Bình, 2013).

Trên thực tế, công tác nghiên cứu, tư liệu hóa, gìn giữ, tuyên truyền và giáo dục được triển khai theo hướng đa kênh: truyền thông địa phương, hoạt động văn hóa cơ sở, không gian thánh đường gắn với học tập cộng đồng, đồng thời có xu hướng tăng cường liên kết với cơ sở đào tạo, nghiên cứu thông qua các hội thảo, tọa đàm khoa học nhằm làm rõ giá trị và đề xuất giải pháp bảo tồn phù hợp đặc thù tôn giáo, tín ngưỡng của cộng đồng Chăm Islam. Trên thực tế, công tác nghiên cứu, tư liệu hóa, gìn giữ, tuyên truyền và giáo dục đối với Nghi lễ Vòng đời của người Chăm Islam ở An Giang được triển khai theo hướng đa kênh và ngày càng có chiều sâu, kết hợp giữa truyền thông địa phương, hoạt động văn hóa cơ sở và không gian thánh đường gắn với học tập cộng đồng, đồng thời tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo và nghiên cứu thông qua các hội thảo, tọa đàm khoa học nhằm làm rõ giá trị di sản và đề xuất giải pháp bảo tồn phù hợp với đặc thù tôn giáo, tín ngưỡng của cộng đồng Chăm Islam. Tiêu biểu, kết quả của đề án đã

được công bố qua 01 bài báo khoa học của Ngô Thị Phương Lan và Nguyễn Thanh Tuấn (2025) đăng trên Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó dựa trên khảo sát thực địa tại các xã Khánh Bình, Nhơn Hội, Vĩnh Hậu và Châu Phong (tỉnh An Giang cũ) để phân tích xu hướng tái cấu trúc các nghi lễ vòng đời theo định hướng tôn giáo Islam. Nghiên cứu chỉ ra rằng cộng đồng Chăm Islam đang dần loại bỏ các yếu tố dân gian từng đan xen trong nghi lễ, đồng thời củng cố mạnh mẽ các yếu tố tôn giáo theo giáo lý Islam; quá trình này không chỉ thể hiện ý thức gìn giữ và chuẩn hóa nghi lễ, mà còn phản ánh một chiến lược văn hóa – tôn giáo nhằm tái định vị bản sắc dân tộc trong bối cảnh hội nhập và biến đổi xã hội hiện nay.

Bên cạnh đó, hội thảo khoa học với chủ đề *“Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị nghi lễ vòng đời của cộng đồng Chăm Islam ở An Giang: lý luận và thực tiễn”* đã được tổ chức với khoảng gần 50 đại biểu tham dự, hơn 15 bài viết chuyên sâu được tuyển chọn và in trong kỷ yếu lưu hành nội bộ, trong đó có sự tham gia đóng góp đáng chú ý của ông Go Sa Ly, Phó Trưởng Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo Islam tỉnh An Giang. Trên cơ sở các nội dung trình bày và thảo luận tại hội thảo, các nhà quản lý, nhà khoa học và đại diện cộng đồng đã thống nhất nhiều nhận định và đề xuất quan trọng, làm rõ định hướng bảo tồn và phát huy giá trị Nghi lễ vòng đời của cộng đồng Chăm Islam ở An Giang trong bối cảnh hiện nay. Hội thảo khẳng định nghi lễ vòng đời là thành tố cốt lõi trong cấu trúc văn hóa – xã hội và đời sống tôn giáo của cộng đồng Chăm Islam, gắn chặt với các giai đoạn quan trọng của đời người, do đó cần được tiếp cận, nghiên cứu và bảo tồn một cách toàn diện, có hệ thống và dài hạn, tránh các cách tiếp cận rời rạc hoặc thuần túy hình thức. Các ý kiến cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải đẩy mạnh nghiên cứu theo hướng liên ngành và so sánh khu vực, đặt nghi lễ vòng đời Chăm Islam An Giang trong tương quan với cộng đồng Chăm Islam ở các địa phương khác và trong khu vực Đông Nam Á, qua đó nhận diện rõ hơn những giá trị văn hóa chung cũng như các đặc trưng riêng mang tính địa phương.

Song song với các hoạt động học thuật, đề án cũng xây dựng ấn phẩm hình ảnh dạng Flipbook, chuẩn hóa và giới thiệu các nghi lễ vòng đời bằng hình ảnh trực quan, sinh động, góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục và lưu giữ tư liệu di sản trong điều kiện hiện nay. Ấn phẩm Flipbook về Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam ở An Giang được biên soạn như một hình thức tư liệu hóa trực quan, chuẩn hóa trình tự nghi lễ, không gian thực hành và vai trò của các chủ thể tham gia thông qua hệ thống

hình ảnh sinh động, có chú giải khoa học. Mỗi bức ảnh không chỉ là một tư liệu quý về mặt văn hóa – xã hội mà còn mang giá trị thẩm mỹ và nghệ thuật, góp phần phản ánh đời sống tâm linh, tín ngưỡng và phong tục tập quán lâu đời của người Chăm Islam tại huyện An Phú, thị xã Tân Châu nói riêng và tỉnh An Giang nói chung. Đồng thời, Flipbook còn được định hướng như một công cụ hỗ trợ tuyên truyền, giáo dục và lưu trữ tư liệu di sản trong môi trường số, phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và truyền thông văn hóa theo hướng phù hợp với đặc thù tôn giáo, bảo đảm tôn trọng yếu tố thiêng và quyền của cộng đồng chủ thể di sản.

2.5. Đánh giá về hiện trạng thực hành, quản lý, bảo vệ và phát huy di sản Nghi lễ vòng đời người Chăm Islam ở An Giang

Hiện trạng thực hành, quản lý, bảo vệ và phát huy di sản Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam ở An Giang cho thấy đây vẫn là hệ thống nghi lễ có sức sống khá bền vững trong đời sống cộng đồng. Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố được duy trì ổn định, nhiều nghi lễ cũng đang có sự điều chỉnh để thích ứng với bối cảnh hiện đại; đồng thời quá trình truyền dạy tri thức nghi lễ đang đứng trước nguy cơ đứt gãy ở thế hệ trẻ.

Trước hết, các nghi lễ được duy trì bền vững nhất hiện nay là những nghi lễ gắn chặt với giáo luật Islam, đặc biệt là nghi lễ trong giai đoạn sinh và trưởng thành như lễ đặt tên cho trẻ sơ sinh, nghi thức cắt tóc (akikoh), lễ cắt bao quy đầu (Kontan), lễ cưới và tang lễ. Theo tài liệu khảo sát, nghi lễ đặt tên được quy định rõ trong Hadith và Sunnah của Islam giáo nên “người Chăm Islam An Giang phải thực hiện, không thể bị bỏ qua hay thay thế bằng nghi thức khác”. Chính tính bắt buộc về mặt tôn giáo đã giúp nghi lễ này được duy trì gần như nguyên vẹn trong cộng đồng. Tương tự, nghi lễ cắt bao quy đầu vẫn được xem là dấu mốc quan trọng đánh dấu sự trưởng thành về thể chất và tôn giáo của nam giới Chăm Islam.

Bên cạnh đó, nhiều nghi lễ vẫn được cộng đồng bảo lưu khá đầy đủ về trình tự và ý nghĩa biểu tượng. Chẳng hạn, trong lễ đặt tên, nghi thức “cắt tóc” cho trẻ sơ sinh vẫn được thực hiện với các thao tác mang tính thiêng như giáo cả đọc kinh, xoa đầu cầu phúc cho đứa trẻ; số tóc cắt được đem cân quy đổi thành tiền để bố thí cho người nghèo trong cộng đồng. Điều này cho thấy nghi lễ không chỉ tồn tại về hình thức mà còn duy trì được ý nghĩa nhân văn và tôn giáo truyền thống.

Tuy nhiên, hệ thống nghi lễ vòng đời hiện nay cũng đang xuất hiện những biến đổi đáng chú ý. Một số biến đổi diễn ra theo hướng thích ứng với đời sống hiện đại và

quá trình hội nhập quốc tế. Ví dụ, nhiều gia đình Chăm Islam hiện có xu hướng đặt tên con gắn với tên người cha nhằm thuận lợi cho thủ tục hành hương Mecca và làm hồ sơ visa sau này. Đây là thay đổi không bắt buộc theo giáo luật nhưng ngày càng phổ biến, phản ánh sự linh hoạt của cộng đồng trong việc dung hòa giữa truyền thống và nhu cầu xã hội hiện đại.

Ngoài ra, nội dung và cấu trúc nghi lễ cũng có xu hướng được “Islam hóa” mạnh hơn. Kết quả khảo sát thực địa tại các xã Khánh Bình, Nhơn Hội, Vĩnh Hậu và Châu Phong cho thấy cộng đồng Chăm Islam “đang dần loại bỏ các yếu tố dân gian từng đan xen trong nghi lễ, đồng thời củng cố mạnh mẽ các yếu tố tôn giáo theo giáo lý Islam”. Điều này phản ánh quá trình tái cấu trúc nghi lễ theo hướng chuẩn hóa giáo luật và tái định vị bản sắc văn hóa – tôn giáo trong bối cảnh hội nhập.

Một số nghi lễ cũng biến đổi về phương thức thực hành dưới tác động của giáo dục hiện đại và y tế. Tài liệu cho biết các nghi thức liên quan đến cơ thể như lễ cắt bao quy đầu hiện đã áp dụng các quy trình y tế vô trùng, khử trùng và giám sát hậu phẫu nhằm bảo đảm sức khỏe và tính hợp pháp trong bối cảnh hiện nay. Như vậy, nghi lễ không mất đi mà đang được điều chỉnh để thích ứng với điều kiện xã hội mới.

Về chủ thể nắm giữ tri thức nghi lễ, hiện nay vai trò trung tâm vẫn thuộc về các chức sắc tôn giáo như giáo cả, tuôn, imam, hakem và những người lớn tuổi có uy tín trong cộng đồng. Đây là nhóm trực tiếp hướng dẫn, chủ trì và truyền dạy các nghi lễ vòng đời cho thế hệ trẻ thông qua các lớp giáo lý tại thánh đường. Các lớp học thường được tổ chức vào buổi tối hoặc ngày nghỉ, truyền dạy không chỉ nội dung giáo lý mà còn cả chuẩn mực hành xử và ý nghĩa thiêng liêng của từng nghi lễ. Chính nhóm chức sắc và người cao tuổi đang giữ vai trò “kho tri thức sống” của cộng đồng Chăm Islam.

Tuy nhiên, nhóm có nguy cơ đứt gãy truyền dạy lớn nhất hiện nay lại chính là thế hệ trẻ, đặc biệt là thanh niên trong độ tuổi lao động. Tài liệu cho thấy xu hướng di cư lao động khá phổ biến ở nhóm tuổi từ 20–35 tuổi – lực lượng giữ vai trò chính trong tổ chức và kế thừa các hoạt động nghi lễ cộng đồng. Việc thiếu vắng người trẻ khiến tần suất tổ chức nghi lễ giảm và làm suy yếu môi trường thực hành văn hóa truyền thống.

Không chỉ vậy, sự phát triển của môi trường số cũng đang làm thay đổi cách tiếp nhận văn hóa của giới trẻ. Tài liệu nhận định rằng việc chuyển dịch từ không gian sinh hoạt cộng đồng sang môi trường trực tuyến làm giảm quá trình tiếp nhận văn hóa qua

trải nghiệm thực hành trực tiếp. Điều này dẫn đến nguy cơ giới trẻ hiểu không đầy đủ hoặc sai lệch về ý nghĩa thiêng liêng của nghi lễ.

Đáng chú ý, tri thức nghi lễ hiện nay chủ yếu vẫn được truyền miệng giữa các thế hệ, trong khi “chưa có tài liệu hay sách hướng dẫn nào về việc thực hành các nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam”. Đây là nguy cơ lớn đối với việc bảo tồn lâu dài, bởi nếu đội ngũ chức sắc và người cao tuổi suy giảm mà không có hệ thống tư liệu hóa đầy đủ thì nhiều tri thức nghi lễ có thể bị thất truyền.

Nhìn chung, nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam ở An Giang hiện vẫn được duy trì khá bền vững nhờ nền tảng giáo luật Islam và vai trò của các chức sắc tôn giáo. Tuy nhiên, quá trình hiện đại hóa, di cư lao động, sự thay đổi trong môi trường tiếp nhận văn hóa và thiếu hụt tài liệu ghi chép đang tạo ra nguy cơ đứt gãy truyền dạy ở thế hệ trẻ. Điều này đặt ra yêu cầu cần tăng cường tư liệu hóa, xây dựng tài liệu hướng dẫn nghi lễ và mở rộng vai trò của thanh niên trong hoạt động thực hành di sản cộng đồng.

3. Các vấn đề, yếu tố, nguy cơ tác động tới thực hành, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản

3.1. Nguy cơ tác động tới thực hành, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản đối với từng nghi lễ

Đối với nghi lễ sinh đẻ và đặt tên cho trẻ sơ sinh

Theo truyền thống, sau khi trẻ được sinh ra, gia đình sẽ tiến hành các nghi thức mang tính tôn giáo và cộng đồng như đọc kinh cầu an, xướng tên thánh Allah bên tai trẻ, đặt tên theo giáo lý Islam, tổ chức lễ tạ ơn và cầu phúc với sự tham gia của chức sắc tôn giáo, họ hàng và cộng đồng cư dân trong xóm đạo Chăm. Đây không chỉ là nghi thức tín ngưỡng mà còn là môi trường truyền dạy văn hóa, giáo dục đạo đức và củng cố quan hệ cộng đồng của người Chăm Islam. Tuy nhiên hiện nay, nghi lễ này đang chịu nhiều tác động từ quá trình hiện đại hóa, biến đổi cấu trúc gia đình và sự thay đổi trong nhận thức của thế hệ trẻ.

Một trong những nguy cơ rõ nhất là xu hướng giản lược nghi lễ và thu hẹp không gian thực hành truyền thống. Trước đây, việc sinh nở của phụ nữ Chăm thường gắn với không gian gia đình và sự hỗ trợ của người thân, đặc biệt là phụ nữ lớn tuổi trong dòng họ. Sau khi sinh, các nghi thức chăm sóc sản phụ, cầu an cho trẻ và các nghi thức chúc phúc cộng đồng thường được thực hiện đầy đủ trong nhiều ngày. Tuy nhiên hiện nay,

phần lớn phụ nữ Chăm Islam sinh con tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế. Theo số liệu của ngành y tế tỉnh An Giang, tỷ lệ sinh con tại cơ sở y tế ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã đạt trên 95% trong giai đoạn 2020–2024. Điều này góp phần bảo đảm sức khỏe bà mẹ và trẻ em, nhưng đồng thời cũng làm thay đổi môi trường văn hóa truyền thống gắn với nghi lễ sinh đẻ. Việc sinh nở trong môi trường bệnh viện khiến nhiều nghi thức cộng đồng trước đây không còn điều kiện thực hiện đầy đủ. Các nghi thức cầu nguyện, đọc kinh hay chúc phúc thường được tổ chức đơn giản sau khi sản phụ trở về nhà hoặc chỉ thực hiện mang tính tượng trưng. Nhiều gia đình trẻ chỉ giữ lại phần nghi thức đặt tên theo Islam mà lược bỏ các hoạt động sinh hoạt cộng đồng truyền thống.

Nguy cơ lớn nhất hiện nay đối với nghi lễ này là sự mai một tri thức thực hành và suy giảm vai trò của thế hệ cao niên trong gia đình Chăm Islam. Trước đây, phụ nữ lớn tuổi giữ vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn chăm sóc trẻ sơ sinh, tổ chức nghi lễ và truyền dạy kinh nghiệm văn hóa cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, cùng với xu hướng gia đình hạt nhân và quá trình lao động di cư, vai trò này đang giảm đáng kể. Tại nhiều làng Chăm ở huyện An Phú và thị xã Tân Châu, nhiều cặp vợ chồng trẻ sinh sống độc lập, ít có điều kiện tiếp xúc thường xuyên với ông bà hoặc người lớn tuổi trong dòng họ. Điều này dẫn đến sự đứt gãy trong quá trình truyền dạy tri thức nghi lễ theo hình thức truyền khẩu truyền thống.

Bên cạnh đó, sự thay đổi trong quan niệm đặt tên cho trẻ cũng phản ánh nguy cơ biến đổi văn hóa trong nghi lễ. Theo truyền thống Chăm Islam, tên gọi của trẻ thường gắn với ý nghĩa tôn giáo Islam, sử dụng tên Ả Rập hoặc tên mang ý nghĩa đạo đức, cầu phúc và thể hiện niềm tin tín ngưỡng. Tuy nhiên hiện nay, nhiều gia đình có xu hướng lựa chọn tên Việt phổ biến hoặc tên hiện đại dễ sử dụng trong môi trường học tập và giao tiếp xã hội. Qua khảo sát thực tế tại một số cộng đồng Chăm Islam ở An Giang, số lượng trẻ em mang tên thuần Việt hoặc tên kết hợp Việt – Ả Rập ngày càng tăng, đặc biệt ở nhóm gia đình trẻ có trình độ học vấn cao hoặc thường xuyên giao lưu với môi trường đô thị.

Ngoài ra, sự phát triển của mạng xã hội và tác động của toàn cầu hóa cũng ảnh hưởng đến nhận thức của giới trẻ về nghi lễ truyền thống. Nhiều cặp vợ chồng trẻ tiếp cận các mô hình nuôi dạy con hiện đại qua internet và có xu hướng xem nhẹ vai trò của nghi lễ truyền thống trong đời sống gia đình. Một số nghi thức bị coi là “không cần

thiết”, “mất thời gian” hoặc không còn phù hợp với nhịp sống hiện đại. Điều này dẫn đến nguy cơ nghi lễ chỉ còn tồn tại dưới dạng hình thức tôn giáo tối thiểu mà mất dần chiều sâu văn hóa cộng đồng.

Đáng chú ý, sự suy giảm khả năng sử dụng tiếng Chăm trong đời sống hàng ngày cũng tác động trực tiếp đến nghi lễ. Trong nhiều gia đình trẻ, tiếng Việt đã trở thành ngôn ngữ giao tiếp chính, trong khi các bài cầu nguyện, lời chúc phúc và cách giải thích ý nghĩa nghi lễ bằng tiếng Chăm ngày càng ít được sử dụng. Điều này không chỉ làm mai một một ngôn ngữ truyền thống mà còn ảnh hưởng đến việc truyền tải các giá trị văn hóa gắn với nghi lễ sinh đẻ và đặt tên cho trẻ sơ sinh. Như vậy, nếu không có các giải pháp bảo tồn phù hợp gắn với cộng đồng chủ thể, nhiều yếu tố đặc trưng của nghi lễ có nguy cơ bị mai một hoặc biến mất trong tương lai.

Đối với nghi lễ cắt tóc

Trước đây, nghi lễ này được xem là dấu mốc quan trọng đánh dấu sự hiện diện chính thức của đứa trẻ trong gia đình và cộng đồng tín đồ Islam. Nghi lễ thường được tổ chức tại nhà với sự tham gia của ông bà, họ hàng, Imam, Hakim hoặc người có uy tín tôn giáo. Các bước nghi lễ bao gồm đọc kinh cầu an, đặt tên theo giáo lý Islam, cắt tóc tượng trưng và cầu chúc cho đứa trẻ khỏe mạnh, đạo hạnh, gắn bó với cộng đồng. Trong nhiều trường hợp, nghi lễ còn gắn với việc bố thí, chia sẻ thực phẩm cho bà con xóm đạo như một hình thức tạo phước theo quan niệm Islam truyền thống.

Tuy nhiên hiện nay, nghi lễ này đang bị giản lược mạnh cả về không gian thực hành, chủ thể thực hành lẫn ý nghĩa văn hóa cộng đồng. Theo kết quả khảo sát thực địa tại các làng Chăm Islam ở huyện An Phú, thị xã Tân Châu và thành phố Châu Đốc giai đoạn tháng 4-5 năm 2025, có khoảng 55–60% gia đình trẻ chỉ thực hiện phần đọc kinh cơ bản hoặc đặt tên mang tính thủ tục mà không tổ chức đầy đủ nghi lễ cộng đồng như trước. Khoảng 25–30% hộ gia đình được khảo sát cho biết họ không còn duy trì nghi thức cắt tóc truyền thống mà thay bằng việc cắt tóc thông thường tại nhà hoặc ở tiệm, không có sự tham gia của chức sắc tôn giáo. Tỷ lệ này tập trung chủ yếu ở các gia đình trẻ dưới 35 tuổi, có điều kiện tiếp xúc nhiều với môi trường đô thị, công nghệ số và xu hướng nuôi dạy con hiện đại.

Một trong những nguy cơ lớn nhất là sự đứt gãy trong quá trình truyền dạy tri thức nghi lễ giữa các thế hệ. Trước đây, người lớn tuổi trong gia đình, đặc biệt là ông bà

hoặc các vị chức sắc, giữ vai trò hướng dẫn cách thực hành nghi lễ, giải thích ý nghĩa tôn giáo và quy định liên quan đến đặt tên theo truyền thống Islam. Hiện nay, mô hình gia đình hạt nhân ngày càng phổ biến khiến sự gắn kết liên thế hệ giảm đáng kể. Nhiều cặp vợ chồng trẻ sinh sống riêng, ít tham gia sinh hoạt cộng đồng tại thánh đường hoặc không còn duy trì thường xuyên tiếng Chăm trong gia đình, dẫn đến việc hiểu biết về nghi lễ truyền thống ngày càng hạn chế. Không ít người chỉ biết nghi lễ ở mức hình thức mà không hiểu đầy đủ giá trị biểu tượng và giáo dục đạo đức của nó.

Đối với nghi lễ cưới hỏi

Đối với nghi lễ cưới hỏi, đây hiện là nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam ở An Giang chịu tác động mạnh mẽ và rõ rệt nhất từ quá trình hiện đại hóa, cơ chế thị trường và xu hướng thương mại hóa văn hóa. Trước đây, lễ cưới của người Chăm Islam không chỉ là sự kiện gia đình mà còn là sinh hoạt cộng đồng mang tính tôn giáo và văn hóa sâu sắc. Nghi lễ thường diễn ra qua nhiều công đoạn như dạm hỏi, thỏa thuận hôn nhân giữa hai gia đình, trao sính lễ, đọc kinh Nikah, lễ chúc phúc và các hoạt động cộng đồng kéo dài từ hai đến ba ngày. Không gian tổ chức chủ yếu diễn ra tại nhà riêng hoặc khu vực xung quanh thánh đường với sự tham gia đông đủ của họ hàng, chức sắc Islam và cư dân trong xóm đạo. Giá trị cốt lõi của nghi lễ nằm ở tính cộng đồng, sự xác nhận tôn giáo và giáo dục đạo đức hôn nhân theo giáo lý Islam.

Tuy nhiên hiện nay, nghi lễ cưới hỏi đang biến đổi nhanh chóng cả về hình thức tổ chức, quy mô chi tiêu lẫn ý nghĩa văn hóa xã hội. Đa số các hộ gia đình được khảo sát cho biết hiện nay nhiều bước nghi lễ truyền thống đã được giản lược nhằm giảm chi phí hoặc phù hợp với điều kiện lao động, học tập hiện đại.

Sự thương mại hóa không chỉ làm thay đổi quy mô chi tiêu mà còn tác động trực tiếp đến cấu trúc văn hóa của nghi lễ cưới truyền thống. Nhiều yếu tố mang tính biểu tượng và tôn giáo dần bị thu hẹp để nhường chỗ cho các hoạt động trình diễn mang tính hình thức. Trong một số trường hợp, phần nghi lễ Islam chỉ diễn ra ngắn gọn trong khi phần tiệc cưới và các hoạt động giải trí lại được đầu tư nhiều hơn. Không ít gia đình ưu tiên yếu tố “đẹp”, “sang trọng” và “hiện đại” hơn là duy trì đúng trình tự nghi lễ truyền thống. Đây là biểu hiện rõ nét của xu hướng chuyển đổi từ không gian văn hóa cộng đồng sang mô hình tiêu dùng văn hóa dưới tác động của kinh tế thị trường.

Bên cạnh đó, quá trình hiện đại hóa và giao lưu văn hóa cũng làm thay đổi nhận thức của thế hệ trẻ về hôn nhân và nghi lễ cưới truyền thống. Thanh niên Chăm Islam hiện nay tiếp xúc thường xuyên với mạng xã hội, phim ảnh và mô hình cưới hiện đại từ bên ngoài cộng đồng.

Ngoài ra, tình trạng kết hôn với người ngoài cộng đồng Chăm Islam cũng đang gia tăng và trở thành yếu tố làm biến đổi cấu trúc nghi lễ cưới truyền thống. Trong các cuộc hôn nhân liên cộng đồng hoặc liên tôn giáo, nhiều gia đình phải điều chỉnh nghi thức để phù hợp với hoàn cảnh mới, dẫn đến việc một số quy định truyền thống không còn được thực hiện đầy đủ. Quá trình này phản ánh xu hướng hội nhập xã hội tích cực nhưng đồng thời cũng đặt ra nguy cơ suy giảm tính thống nhất và tính đặc thù văn hóa của nghi lễ cưới Chăm Islam ở An Giang.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, nghi lễ cưới hỏi của người Chăm Islam đang đứng trước nguy cơ biến đổi nhanh về bản chất văn hóa. Nguy cơ lớn nhất không nằm ở việc nghi lễ biến mất hoàn toàn mà ở sự phai nhạt dần các giá trị cốt lõi như tính cộng đồng, tính thiêng tôn giáo và hệ thống tri thức văn hóa truyền thống gắn với hôn nhân Islam. Nếu xu hướng thương mại hóa và phổ thông hóa tiếp tục gia tăng mà thiếu các biện pháp định hướng bảo tồn phù hợp, nghi lễ cưới hỏi có thể dần trở thành một sự kiện mang tính hình thức và tiêu dùng xã hội hơn là một thực hành văn hóa đặc sắc của cộng đồng người Chăm Islam ở An Giang.

Đối với nghi lễ tang ma

Tang lễ là nghi lễ còn giữ được nhiều yếu tố truyền thống của người Chăm Islam, tuy nhiên hiện nay cũng đang đứng trước nhiều nguy cơ biến đổi. Một trong những nguy cơ lớn là sự suy giảm vai trò hỗ trợ cộng đồng trong quá trình tổ chức tang lễ. Trước đây, tang lễ là hoạt động thể hiện rõ tinh thần đoàn kết và tương trợ cộng đồng. Tuy nhiên hiện nay, tại một số nơi đã xuất hiện xu hướng thuê dịch vụ hỗ trợ mai táng thay cho cơ chế cộng đồng truyền thống.

Quá trình đô thị hóa và thay đổi không gian cư trú cũng ảnh hưởng đến việc duy trì các quy định truyền thống liên quan đến nghĩa trang, không gian cầu nguyện và sinh hoạt tang lễ. Một số gia đình tổ chức tang lễ theo hướng đơn giản hóa để giảm chi phí và thời gian. Ngoài ra, sự suy giảm số lượng người hiểu biết đầy đủ các quy trình tang lễ Islam truyền thống cũng là nguy cơ đáng lo ngại. Nếu thiếu đội ngũ kế cận, nhiều tri

thức liên quan đến nghi thức tắm rửa thi hài, cầu nguyện và chôn cất theo truyền thống có thể bị mai một dần.

Phân biệt nguy cơ đối với thực hành nghi lễ với nguy cơ do can thiệp hành chính, hiện đại hóa và thương mại hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa đối với nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam ở An Giang

Trong quá trình thực hành, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của người Chăm Islam ở An Giang, cần phân biệt rõ hai nhóm nguy cơ khác nhau nhưng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau: (1) nguy cơ nội tại đối với việc thực hành nghi lễ trong cộng đồng và (2) nguy cơ xuất phát từ các tác động bên ngoài như can thiệp hành chính, hiện đại hóa, thương mại hóa, toàn cầu hóa và cơ chế thị trường. Việc phân biệt này có ý nghĩa quan trọng nhằm xác định đúng bản chất của sự biến đổi văn hóa, từ đó xây dựng các giải pháp bảo tồn phù hợp với đặc thù của cộng đồng Chăm Islam hiện nay.

Nguy cơ nội tại đối với việc thực hành nghi lễ

Đây là nhóm nguy cơ xuất phát từ chính sự thay đổi trong đời sống xã hội, cấu trúc gia đình và quá trình truyền dạy văn hóa bên trong cộng đồng người Chăm Islam. Những nguy cơ này tác động trực tiếp đến khả năng duy trì, thực hành và trao truyền các nghi lễ vòng đời qua các thế hệ.

Trước hết, sự suy giảm vai trò của người lớn tuổi và chức sắc tôn giáo trong đời sống cộng đồng đang làm đứt gãy quá trình truyền dạy tri thức nghi lễ. Trước đây, các nghi lễ vòng đời như đặt tên, cắt tóc, cưới hỏi hay tang ma đều được thực hiện dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Imam, Hakim, ông bà hoặc những người có kinh nghiệm trong dòng họ. Tuy nhiên hiện nay, mô hình gia đình hạt nhân ngày càng phổ biến khiến mối liên kết liên thế hệ suy giảm đáng kể. Qua việc tiếp xúc cộng đồng tại các làng Chăm Islam ở An Giang năm 2025, có nhiều thanh niên được hỏi cho biết họ “không hiểu đầy đủ ý nghĩa” của nhiều nghi thức truyền thống dù vẫn tham gia trong gia đình.

Bên cạnh đó, quá trình chuyển dịch lao động và di cư kinh tế cũng ảnh hưởng trực tiếp đến việc duy trì nghi lễ. Nhiều thanh niên Chăm Islam hiện đi làm ăn xa tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai hoặc sang Malaysia, Indonesia, Saudi Arabia theo diện lao động thời vụ. Điều này khiến thời gian sinh hoạt cộng đồng tại địa

phương giảm mạnh. Một số nghi lễ vốn cần sự tham gia đông đủ của gia đình và dòng họ nay bị giản lược hoặc thay đổi để phù hợp điều kiện thời gian và kinh tế.

Ngoài ra, sự thay đổi nhận thức của thế hệ trẻ cũng là nguy cơ đáng chú ý. Trong bối cảnh đời sống hiện đại, nhiều người trẻ có xu hướng xem nghi lễ truyền thống là “rườm rà”, “tốn thời gian” hoặc không còn phù hợp với nhịp sống công nghiệp hiện nay. Xu hướng này đặc biệt rõ ở các nghi lễ kéo dài nhiều ngày hoặc có nhiều quy định nghiêm ngặt về trình tự thực hành. Đây là nguy cơ nội tại vì nó xuất phát từ chính sự thay đổi hệ giá trị văn hóa bên trong cộng đồng.

Nguy cơ do can thiệp hành chính và quá trình quản lý văn hóa

Khác với nguy cơ nội tại, đây là nhóm nguy cơ xuất phát từ quá trình quản lý nhà nước, chính sách văn hóa hoặc sự can thiệp hành chính chưa phù hợp đối với thực hành di sản. Trong thực tế, một số quy định về quản lý an ninh, trật tự, môi trường hoặc tổ chức sinh hoạt cộng đồng đôi khi vô tình làm thu hẹp không gian thực hành nghi lễ truyền thống. Ví dụ, các quy định về giới hạn thời gian tổ chức lễ cưới, sử dụng âm thanh, tập trung đông người hoặc vệ sinh công cộng khiến nhiều nghi lễ cộng đồng phải rút ngắn hoặc điều chỉnh quy mô. Mặc dù các quy định này cần thiết cho quản lý xã hội hiện đại, nhưng nếu áp dụng thiếu linh hoạt có thể làm suy giảm tính nguyên gốc của thực hành văn hóa truyền thống.

Bên cạnh đó, nguy cơ “hành chính hóa di sản” cũng cần được lưu ý. Trong một số trường hợp, hoạt động bảo tồn chỉ tập trung vào hồ sơ, báo cáo hoặc trình diễn phục vụ sự kiện mà chưa chú trọng đúng mức đến môi trường thực hành tự nhiên của cộng đồng. Khi nghi lễ bị đưa vào khuôn mẫu trình diễn hoặc phục dựng mang tính hình thức, di sản dễ mất đi tính thiêng và vai trò xã hội vốn có. Đây là nguy cơ khá phổ biến đối với di sản văn hóa phi vật thể trong bối cảnh hiện nay.

Ngoài ra, việc thiếu đội ngũ cán bộ am hiểu sâu về văn hóa Chăm Islam cũng có thể dẫn đến cách tiếp cận bảo tồn chưa phù hợp với đặc trưng tôn giáo và tập quán cộng đồng. Một số nghi lễ Islam có tính linh thiêng cao, đòi hỏi không gian và quy định riêng biệt; nếu áp dụng cách quản lý đồng nhất với các loại hình lễ hội phổ thông khác sẽ dễ dẫn đến xung đột hoặc làm biến đổi bản chất nghi lễ.

Nguy cơ từ toàn cầu hoá, thương mại hóa và cơ chế thị trường

Đây là nhóm nguy cơ có tác động mạnh mẽ nhất hiện nay đối với nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam ở An Giang. Dưới tác động của kinh tế thị trường, nhiều nghi lễ đang dần chuyển từ không gian văn hóa cộng đồng sang mô hình tiêu dùng văn hóa mang tính hình thức.

Trong lĩnh vực cưới hỏi, xu hướng thương mại hóa diễn ra đặc biệt rõ nét. Các dịch vụ cưới hiện đại như sân khấu hóa, trang trí chuyên nghiệp, quay phim – chụp ảnh, tổ chức tiệc lớn, thuê MC và âm thanh hiện đại ngày càng phổ biến trong cộng đồng Chăm Islam. Điều này khiến nhiều yếu tố văn hóa truyền thống bị giản lược hoặc thay thế bằng các hình thức phổ thông hóa. Cơ chế thị trường cũng tạo ra áp lực cạnh tranh và tâm lý “giữ thể diện” trong cộng đồng. Nhiều gia đình tổ chức nghi lễ vượt quá khả năng kinh tế nhằm đáp ứng kỳ vọng xã hội, dẫn đến tình trạng vay mượn hoặc chi tiêu quá mức. Khi giá trị biểu tượng của nghi lễ bị thay thế bằng giá trị vật chất và hình thức thể hiện kinh tế, bản chất văn hóa – tôn giáo của nghi lễ cũng dần bị biến đổi.

Đồng thời, toàn cầu hóa và công nghệ số đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trong đời sống văn hóa của người Chăm Islam. Thanh niên Chăm hiện nay tiếp cận thường xuyên với mạng xã hội, truyền thông quốc tế và các mô hình văn hóa toàn cầu thông qua Facebook, TikTok, YouTube và các nền tảng trực tuyến khác. Điều này giúp mở rộng giao lưu văn hóa nhưng đồng thời cũng làm gia tăng nguy cơ hòa tan bản sắc truyền thống.

Nhiều nghi lễ vòng đời hiện bị ảnh hưởng bởi xu hướng “chuẩn hóa” theo mô hình phổ biến trên mạng xã hội. Không ít gia đình ưu tiên yếu tố hình ảnh, quay video, chụp ảnh đăng tải trực tuyến hơn là duy trì đầy đủ các nghi thức truyền thống. Một số nghi lễ bị rút gọn để phù hợp với nhịp sống số hóa và môi trường lao động hiện đại. Trong khi đó, tri thức nghi lễ truyền thống chủ yếu được truyền miệng trực tiếp nên rất dễ bị mai một nếu thiếu cơ chế lưu trữ và truyền dạy thích hợp trong môi trường số.

Tuy nhiên, cần nhìn nhận rằng toàn cầu hóa và công nghệ 4.0 không chỉ tạo ra nguy cơ mà còn mở ra cơ hội cho bảo tồn di sản nếu được khai thác phù hợp. Việc số hóa tư liệu, ghi hình nghi lễ, xây dựng cơ sở dữ liệu văn hóa Chăm Islam hoặc truyền dạy trực tuyến có thể góp phần hỗ trợ bảo tồn hiệu quả hơn trong bối cảnh hiện nay.

Như vậy, các nguy cơ đối với nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam ở An Giang không chỉ đến từ sự mai một tự nhiên trong cộng đồng mà còn chịu tác động sâu sắc từ

quản lý hành chính, cơ chế thị trường, toàn cầu hóa và chuyển đổi số. Việc nhận diện rõ từng nhóm nguy cơ là cơ sở quan trọng để xây dựng chính sách bảo tồn phù hợp, đảm bảo vừa duy trì giá trị truyền thống vừa thích ứng với điều kiện phát triển xã hội hiện đại.

4. Phân tích, đánh giá tác động của đề án đến hiện trạng thực hành di sản văn hóa phi vật thể;

Dựa trên đặc điểm cộng đồng và bối cảnh xã hội, có thể xác định bốn nhóm thách thức cụ thể:

Thứ nhất, nguy cơ đứt gãy truyền thừa giữa thế hệ. Tri thức nghi lễ của người Chăm Islam hiện nay chủ yếu được truyền khẩu và thực hành trong phạm vi gia đình, dòng họ, không có hệ thống hóa bằng văn bản. Trong bối cảnh lao động trẻ di cư ra các trung tâm đô thị như Long Xuyên, TP. Hồ Chí Minh ngày càng tăng, vòng truyền thừa tự nhiên này bị gián đoạn. Đây là xu hướng quan sát được tại nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số ở Đồng bằng sông Cửu Long trong những năm gần đây.

Thứ hai, xu hướng giản lược nghi thức do áp lực kinh tế. Trước đây, buôn bán nhỏ lẻ là nghề nghiệp chủ yếu, còn hiện nay sinh kế của người Chăm Islam đang chuyển dịch đa dạng hơn (dệt thổ cẩm, thủy sản, lao động làm thuê). Tuy nhiên, nhiều nghi lễ vòng đời đòi hỏi nguồn lực đáng kể như tập hợp đông đảo dòng họ, mời chức sắc, chuẩn bị thực phẩm Halal đặc thù, và kéo dài nhiều ngày. Áp lực kinh tế dẫn đến xu hướng rút ngắn thời gian tổ chức, bỏ qua một số lễ thức phụ, hoặc thực hiện nghi lễ theo hình thức ước lệ thay vì đầy đủ chuẩn mực giáo luật. Nếu xu hướng này không được nhận diện và can thiệp có hệ thống, nghi lễ vòng đời sẽ dần mất đi hình thái nguyên vẹn ngay trong cộng đồng thực hành.

Thứ ba, áp lực tiêu chuẩn hóa Hồi giáo toàn cầu. Cộng đồng Chăm Islam An Giang có xu hướng giao lưu ngày càng mạnh với các cộng đồng Hồi giáo Indonesia, Malaysia và thế giới Ả Rập. Xu hướng này mang lại nguồn lực tôn giáo và mở rộng căn tính cộng đồng, nhưng đồng thời tạo áp lực đồng nhất hóa nghi lễ theo tiêu chuẩn Hồi giáo chính thống vốn ít được chú trọng đến các yếu tố phong tục tập quán địa phương tích hợp trong nghi lễ của người Chăm An Giang. Cụ thể, một số lễ thức truyền thống như khotan (cắt bao quy đầu) hay các nghi thức trong hôn lễ Chăm mang đặc trưng pha trộn văn hóa Chăm - Khmer - Islam có thể bị coi là không chuẩn theo quan điểm tôn giáo toàn cầu, dẫn đến áp lực loại bỏ hoặc đơn giản hóa.

Thứ tư, thiếu đội ngũ kế nhiệm chức sắc được hỗ trợ thể chế. Hệ thống 12 Hakim, 24 Naip và 76 Tuôn hiện đang chịu toàn bộ trách nhiệm duy trì chuẩn mực nghi lễ, nhưng chưa có cơ chế bồi dưỡng người kế nhiệm gắn với chính sách hỗ trợ cụ thể. Khi thế hệ chức sắc hiện tại già đi mà không có lớp kế thừa được đào tạo bài bản, chuẩn mực thực hành nghi lễ sẽ suy giảm đồng thời với sự suy yếu của thiết chế tự quản truyền thống.

Đánh giá tác động tích cực của Đề án từ công nhận đến thể chế hóa bảo tồn

Việc hệ thống nghi lễ vòng đời được công nhận là Di sản Văn hóa Phi vật thể Quốc gia theo Quyết định số 157/QĐ-BVHTTDL ngày 02/02/2023 tạo ra nền tảng pháp lý quan trọng. Tuy nhiên, tác động của Đề án thể hiện bằng những hành động bảo tồn cụ thể trong đời sống xã hội đương đại.

Tác động thứ nhất và quan trọng nhất là củng cố vị thế thể chế của đội ngũ chức sắc trong cấu trúc quản trị di sản. Khi 12 Hakim, 24 Naip và 76 Tuôn được xác nhận là chủ thể trung tâm trong Đề án, năng lực tổ chức nghi lễ của họ được tăng cường bởi sự hỗ trợ thể chế, không còn dựa hoàn toàn vào nguồn lực tự phát của cộng đồng. Đây là sự dịch chuyển quan trọng từ bảo tồn thụ động sang bảo tồn có chủ thể rõ ràng.

Tác động thứ hai là chuyển hóa tri thức nghi lễ từ truyền khẩu sang dạng tài nguyên có hệ thống. Hoạt động tư liệu hóa, biên soạn tài liệu và sản xuất phim tư liệu trong khuôn khổ Đề án không chỉ tạo ra hồ sơ di sản mà còn xây dựng cơ sở dữ liệu tham chiếu cho các thế hệ sau, đặc biệt quan trọng trong bối cảnh lao động trẻ di cư và cơ hội tiếp cận trực tiếp với nghi lễ ngày càng giảm. Thực tế một số địa phương như xã Châu Phong (TX. Tân Châu) và xã Khánh Bình (huyện An Phú) đã tổ chức các lớp truyền dạy chữ Jawi và hội thảo cộng đồng về đạo đức Islam cho thấy chính sách đang chuyển hóa thành thực hành xã hội cụ thể, đây là bằng chứng tác động có thể kiểm chứng được.

Tác động thứ ba là mở rộng không gian sinh kế gắn với bảo tồn nghi lễ. Gắn kết nghi lễ vòng đời với không gian làng Chăm truyền thống, thánh đường, nghề dệt thổ cẩm và ẩm thực Halal tạo ra cơ hội phát triển du lịch văn hóa bền vững, qua đó tạo thêm nguồn lực kinh tế giúp cộng đồng có điều kiện duy trì nghi lễ đầy đủ hơn, thay vì phải giản lược do áp lực tài chính. Tuy nhiên, tác động này chỉ tích cực khi du lịch được khai thác theo hướng gián tiếp (trưng bày, tư liệu hóa, ẩm thực, làng nghề).

Phân tích rủi ro và biện pháp bảo vệ cụ thể

Bên cạnh tác động tích cực, Đề án cũng phải đối mặt với một số rủi ro tiềm ẩn. Bảng dưới đây tổng hợp từng loại rủi ro dựa trên đặc điểm thực tiễn của cộng đồng Chăm Islam An Giang, đối chiếu với các biện pháp bảo vệ mà Đề án đã xác định:

Loại rủi ro	Biểu hiện cụ thể từ thực tiễn	Biện pháp bảo vệ cụ thể của Đề án
Giản lược và hình thức hóa nghi lễ	Áp lực kinh tế khiến nhiều hộ rút ngắn lễ thức tôn kém; 76 Tuôn và đội ngũ Hakim cao tuổi không được hỗ trợ thể chế để duy trì nghi thức đầy đủ	Củng cố vai trò 12 Hakim, 24 Naip, 76 Tuôn trong khuôn khổ chính sách; xây dựng tài liệu chuẩn hóa nghi thức để giảm biến thể tùy tiện
Đứt gãy truyền thừa giữa thế hệ	Tri thức nghi lễ truyền khẩu trong gia đình/dòng họ; lao động trẻ di cư ra đô thị ngày càng nhiều; không có môi trường truyền dạy có tổ chức	Triển khai các lớp truyền dạy chữ Jawi và giáo lý tại Châu Phong, Khánh Bình; tư liệu hóa để chuyển tri thức nghi lễ từ truyền khẩu sang tài nguyên có hệ thống
Thương mại hóa và tách bối cảnh nghi lễ	Nghi lễ vòng đời mang tính thiêng cao, theo lịch tôn giáo và giáo luật Islam; nguy cơ bị khai thác trong du lịch/truyền thông thiếu kiểm soát	Phân định rõ giữa thực hành nghi lễ và hoạt động giới thiệu; không tái hiện nghi lễ vì mục đích thương mại; phát huy qua tư liệu hóa, phim tài liệu gián tiếp
Can thiệp hành chính vào đời sống tôn giáo	Cộng đồng Chăm Islam vận hành theo thiết chế tự quản truyền thống (Hakim-Naip-	Lấy ý kiến trực tiếp từ chức sắc và người thực hành; thiết lập cơ chế tham vấn thường xuyên;

Loại rủi ro	Biểu hiện cụ thể từ thực tiễn	Biện pháp bảo vệ cụ thể của Đề án
	Ah'ly); nguy cơ cơ quan quản lý áp đặt tiêu chí bảo tồn từ ngoài vào	cộng đồng là chủ thể trung tâm xuyên suốt triển khai Đề án
Biến đổi nghi lễ do tiếp biến tôn giáo khu vực	Giao lưu chặt chẽ với cộng đồng Hồi giáo Indonesia, Malaysia tạo áp lực đồng nhất hóa theo chuẩn mực Hồi giáo quốc tế, có thể xóa mờ đặc thù địa phương	Ghi chép và đối chiếu định kỳ hình thái nghi lễ hiện tại với tư liệu gốc; thẩm định bởi chức sắc địa phương, không phụ thuộc tổ chức tôn giáo nước ngoài

Bên cạnh đó, rủi ro cần được quan tâm đặc biệt là nguy cơ di sản hóa làm cứng động nghi lễ theo một hình thức duy nhất được ghi chép vào thời điểm tư liệu hóa. Nghi lễ vòng đời vốn là thực thể sống, có sự biến đổi thích nghi theo hoàn cảnh lịch sử, địa lý và kinh tế - xã hội của từng cộng đồng. Cách tiếp cận bảo tồn theo hướng phục dựng nguyên gốc có thể vô tình làm mất đi tính năng động và khả năng thích nghi của nghi lễ, đồng thời tạo ra mâu thuẫn nội bộ giữa các nhóm thực hành khác nhau trong cộng đồng. Đề án cần xác định rõ mục tiêu là tinh thần và chức năng xã hội của nghi lễ, chứ không phải đóng khung một hình thức biểu hiện cụ thể tại một thời điểm lịch sử nhất định.

Dựa trên phân tích trên, có thể khẳng định rằng Đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam tỉnh An Giang giai đoạn 2026–2031 có cơ sở thực tiễn vững chắc và khả năng tác động tích cực rõ ràng đến hiện trạng thực hành di sản trong bốn phương diện: (1) củng cố cấu trúc thiết chế của chủ thể thực hành; (2) hệ thống hóa tri thức nghi lễ; (3) tăng cường tính liên thế hệ của thực hành; và (4) tạo nền tảng sinh kế bền vững gắn với bảo tồn.

Đồng thời, các rủi ro tiềm ẩn đặc biệt là nguy cơ hình thức hóa nghi lễ, can thiệp hành chính vào thiết chế tự quản, và áp lực tiêu chuẩn hóa Hồi giáo toàn cầu được nhận diện như là những thách thức có tính hệ thống, không phải nguy cơ ngoại biên. Các biện pháp bảo vệ tương ứng đã được tích hợp vào thiết kế Đề án thông qua nguyên tắc cộng

đồng là chủ thể trung tâm, cơ chế tham vấn thường xuyên và giám sát định kỳ, qua đó bảo đảm nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam tiếp tục được thực hành ổn định, đúng chuẩn mực giáo lý và phong tục truyền thống trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang.

V. Đề xuất các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị

Trên cơ sở các biện pháp đã được đề xuất trong Lý lịch di sản văn hóa phi vật thể Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam ở tỉnh An Giang trình đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2022, đề án xác định nhóm biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tương ứng, trong đó trọng tâm là biện pháp bảo đảm an toàn và quyền của cộng đồng trong thực hành di sản văn hóa phi vật thể. Việc bảo tồn Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam được tiếp cận theo quan điểm toàn diện, bao gồm cả yếu tố vật thể và phi vật thể, gắn với không gian sinh hoạt, đời sống tôn giáo và xã hội của cộng đồng, tránh cách tiếp cận đơn tuyến hoặc tuyệt đối hóa việc bảo tồn nghi lễ như một thực thể tách rời khỏi đời sống cộng đồng.

(1) Đảm bảo an toàn và quyền của cộng đồng trong thực hành di sản văn hóa phi vật thể nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam trên địa bàn tỉnh An Giang. Bảo tồn di sản phải bao gồm cả hai yếu tố vật thể và phi vật thể và không tuyệt đối hóa bằng mọi giá chỉ bảo tồn di sản của nghi lễ.

Tương ứng với nhóm biện pháp này, đề án nhấn mạnh chính sách dân tộc như một trụ cột quan trọng nhằm bảo đảm quyền lợi và thúc đẩy phát triển bền vững cộng đồng người Chăm Islam. Chính sách dân tộc cần được triển khai đồng bộ, bảo đảm quyền tiếp cận và thụ hưởng của cộng đồng Chăm Islam trong các lĩnh vực giáo dục, y tế và đời sống xã hội, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế mà không làm mai một bản sắc văn hóa. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng các chính sách bảo tồn di sản chỉ phát huy hiệu quả khi bảo đảm sự tham gia thực chất của cộng đồng chủ thể trong quá trình quản lý và ra quyết định, bao gồm việc hình thành các cơ chế tự quản, quỹ bảo tồn văn hóa hoặc tổ chức bảo tồn do cộng đồng tham gia vận hành (Trần và cộng sự, 2021).

Bên cạnh đó, chính sách dân tộc cần gắn với việc khuyến khích bảo tồn và phát triển các nghề thủ công truyền thống của người Chăm, như thêu dệt, đúc đồng, chế tác nhạc cụ dân tộc, thông qua các mô hình kinh tế bền vững kết hợp giữa phát triển sinh kế và bảo vệ văn hóa. Việc hỗ trợ duy trì và phát triển các nghề truyền thống không chỉ góp

phần nâng cao đời sống vật chất của cộng đồng, mà còn tạo động lực nội sinh cho việc gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa, trong đó có các nghi lễ vòng đời, bảo đảm sự tiếp nối liên tục và bền vững của di sản trong đời sống đương đại.

Cần tăng cường bảo tồn tri thức thực hành nghi lễ thông qua cơ chế truyền dạy liên thế hệ trong cộng đồng Chăm Islam. Đây là giải pháp quan trọng nhất nhằm hạn chế nguy cơ đứt gãy văn hóa hiện nay. Cần khuyến khích vai trò của các Imam, Hakim, người lớn tuổi và nghệ nhân am hiểu phong tục tham gia hướng dẫn, truyền dạy ý nghĩa và quy trình nghi lễ cho thanh thiếu niên trong cộng đồng. Việc truyền dạy không nên chỉ thực hiện dưới hình thức lý thuyết mà cần gắn với thực hành trực tiếp trong các dịp nghi lễ thực tế.

Song song đó, cần xây dựng các chương trình giáo dục văn hóa Chăm Islam tại địa phương theo hướng phù hợp với đặc điểm cộng đồng. Các nội dung về nghi lễ vòng đời, phong tục tập quán, tiếng Chăm và giáo lý Islam có thể được lồng ghép vào hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt cộng đồng hoặc các lớp học tại thánh đường. Theo khảo sát thực tế, phần lớn thanh niên Chăm Islam hiện biết tham gia nghi lễ nhưng chưa hiểu đầy đủ ý nghĩa biểu tượng và giá trị văn hóa của nghi lễ truyền thống. Vì vậy, việc nâng cao nhận thức văn hóa cho thế hệ trẻ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

(2) Xây dựng kế hoạch hỗ trợ truyền dạy cho thế hệ nối tiếp thực hành về di sản văn hóa phi vật thể của nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam, bao gồm truyền dạy các thức thực hành nghi lễ, cụ thể là truyền dạy trong cộng đồng và các hoạt động giáo dục ngoại khóa trong các cơ sở giáo dục tại địa phương có sự tham gia của Ban Giáo cả các thánh đường, các Jammaah và Ban đại diện cộng đồng Islam tỉnh An Giang.

Trên cơ sở nhóm biện pháp tiếp theo, giáo dục và truyền dạy được xác định là công cụ quan trọng nhằm bảo tồn và phát huy giá trị Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam, bởi đây là kênh chủ yếu hình thành nhận thức, thái độ và ý thức trách nhiệm của các thế hệ trẻ đối với di sản văn hóa truyền thống. Việc đưa các nội dung phù hợp về nghi lễ vòng đời vào các hoạt động giáo dục ngoại khóa sẽ giúp học sinh, sinh viên hiểu rõ ý nghĩa văn hóa, xã hội và tôn giáo của di sản, từ đó nuôi dưỡng tinh thần trân trọng và chủ động gìn giữ các giá trị truyền thống. Trên cơ sở đó, việc kết hợp giáo dục nhà trường với giáo dục cộng đồng, thông qua các lớp truyền dạy và sinh hoạt văn hóa tại thánh đường, không gian cộng đồng với sự tham gia của các chức sắc tôn giáo và những

người am hiểu nghi lễ, sẽ góp phần bảo đảm tính chuẩn mực, tính liên tục và sức sống bền vững của Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam trong bối cảnh xã hội đương đại.

Việc tích hợp nội dung nghi lễ vòng đời vào chương trình giáo lý tại các thánh đường, lớp học cộng đồng hay trung tâm học tập cộng đồng không chỉ củng cố tri thức tôn giáo cho thế hệ trẻ mà còn tạo ra không gian thực hành nghi lễ theo hướng chuẩn hóa, nhất quán với giáo luật Islam. Một yếu tố quan trọng trong quá trình này là việc xây dựng và phát triển tài liệu giảng dạy song ngữ (Việt – Chăm, Việt – Ả Rập), nhằm đảm bảo sự tiếp cận hiệu quả, đồng thời góp phần nâng cao năng lực diễn giải văn hóa và tôn giáo bằng chính ngôn ngữ bản địa và ngôn ngữ tôn giáo. Việc sử dụng tài liệu song ngữ không chỉ mang ý nghĩa truyền đạt thông tin, mà còn thể hiện sự tôn trọng hệ biểu đạt văn hóa – tôn giáo đặc thù của cộng đồng Chăm Islam, từ đó góp phần khẳng định và bảo vệ tính chính danh của nghi lễ trong hệ tri thức dân tộc.

Bên cạnh truyền dạy lý thuyết, việc tổ chức các lớp học nghi lễ thực hành đóng vai trò thiết yếu trong quá trình chuyển giao tri thức mang tính biểu tượng – điều mà các hình thức giảng dạy thông thường khó có thể truyền tải đầy đủ. Thông qua các mô phỏng lễ cưới, lễ tang, lễ đặt tên..., thanh thiếu niên Chăm không chỉ học được quy trình nghi lễ một cách cụ thể mà còn được tham gia trực tiếp vào không gian văn hóa sống động, qua đó hình thành năng lực “thực hành văn hóa” – khái niệm chỉ khả năng tham gia và tái tạo di sản trong đời sống đương đại. Hình thức giáo dục này giúp khơi gợi sự tự hào dân tộc, đồng thời củng cố mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng, giữa thế hệ trẻ với di sản cha ông. Một giải pháp hiệu quả là tổ chức các môn học chuyên biệt về các cộng đồng dân tộc thiểu số, trong đó có người Chăm, ở các cấp học phổ thông và đại học. Các chương trình này sẽ không chỉ giới thiệu về ngữ pháp, lịch sử hay văn hóa chung của người Chăm, mà đặc biệt chú trọng vào các nghi lễ vòng đời như lễ cưới, lễ sinh, và lễ tang. Việc nghiên cứu thực tế tại các làng Chăm, tham gia vào các lễ hội và nghi lễ sẽ là một phương pháp học tập rất hiệu quả, giúp sinh viên, học sinh dễ dàng kết nối và hiểu sâu về văn hóa này.

(3) Nâng cao năng lực quản lý, năng lực nhận thức về giá trị di sản văn hóa phi vật thể của nghi lễ vòng đời cho cộng đồng và chính quyền địa phương thông qua việc xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền, quảng bá, phổ biến về giá trị nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam ở địa phương.

Nâng cao năng lực quản lý và năng lực nhận thức về giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam cho cộng đồng và chính quyền địa phương là một yêu cầu quan trọng, cần được triển khai thông qua việc xây dựng các kế hoạch và chương trình tuyên truyền, quảng bá, phổ biến phù hợp với bối cảnh địa phương. Trên cơ sở đó, công nghiệp văn hóa được xác định là một hướng tiếp cận hiệu quả trong việc lan tỏa và phát huy giá trị di sản, đặc biệt thông qua các lĩnh vực như phim ảnh, lễ hội và các sản phẩm văn hóa. Các hoạt động sản xuất phim tài liệu, phim nghệ thuật và chương trình truyền hình về nghi lễ vòng đời không chỉ góp phần giới thiệu văn hóa Chăm Islam tới công chúng rộng rãi mà còn tạo sự quan tâm và đồng thuận xã hội đối với công tác bảo tồn di sản. Thực tiễn cho thấy, những tác phẩm điện ảnh như Chăm: Dòng sông huyền bí của đạo diễn Nguyễn Hoàng Giang (2021) đã mở ra một hướng tiếp cận mới trong việc phản ánh đời sống và nghi lễ văn hóa của người Chăm Islam, qua đó làm phong phú thêm kho tàng văn hóa điện ảnh Việt Nam và góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục về di sản trong xã hội đương đại.

Đồng thời, trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào công tác bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể của người Chăm Islam. Các nghi lễ vòng đời cần được số hóa thông qua hoạt động ghi hình, thu âm, xây dựng cơ sở dữ liệu số, tư liệu hóa quy trình thực hành và lưu trữ các bài đọc kinh, lời chúc, tri thức dân gian liên quan đến nghi lễ. Có thể xây dựng thư viện số hoặc kho tư liệu trực tuyến về văn hóa Chăm Islam ở An Giang nhằm hỗ trợ nghiên cứu, truyền dạy và quảng bá di sản trong cộng đồng. Đây là giải pháp đặc biệt cần thiết trong bối cảnh nhiều tri thức nghi lễ hiện vẫn chủ yếu truyền miệng và có nguy cơ thất truyền cùng với thế hệ cao niên. Ngoài ra, cần tận dụng mạng xã hội và nền tảng số như Facebook, YouTube hoặc TikTok theo hướng tích cực để quảng bá đúng giá trị văn hóa Chăm Islam. Nếu được định hướng phù hợp, công nghệ số không chỉ là nguy cơ mà còn có thể trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác bảo tồn và lan tỏa di sản trong giới trẻ.

(4) Nghiên cứu và hoàn thiện cơ chế chính sách bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể Nghi lễ vòng đời của người Chăm, bao gồm: chính sách vinh danh, chế độ đãi ngộ cho người có nhiều đóng góp trong quá trình bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương, hỗ trợ người thực hành xây dựng hồ sơ xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Cần chú trọng công tác xây dựng, củng cố và bảo vệ vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện hiệu quả phương châm “Sống tốt đời, đẹp đạo”. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và tổ chức đồng bào chủ động phòng chống các âm mưu diễn biến hòa bình, sẵn sàng đấu tranh với các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo nhằm chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân.

Đối với Ban đại diện cộng đồng Hồi giáo An Giang và Giáo cả, Phó Giáo cả tại các làng, xã người Chăm: Ban đại diện là tổ chức có vai trò quan trọng trong việc chăm lo đời sống của cộng đồng người Chăm, đồng thời đóng vai trò là cầu nối trung gian nhằm gắn kết mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Do đó, cần tạo điều kiện để các thành viên trong Ban đại diện thực hiện tốt trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, giữ gìn phẩm chất, danh dự và luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Ngoài ra, Ban đại diện còn là nơi thiết lập các mối quan hệ quốc tế với các tổ chức Islam trên thế giới, nhằm thúc đẩy hoạt động đào tạo trí thức, tiếp nhận học bổng và tài trợ, cũng như tổ chức cho tín đồ tham gia hành hương Mecca. Chính vì vậy, các hoạt động của Ban đại diện cần bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quan hệ quốc tế với các tổ chức tôn giáo trên thế giới. Việc xuất nhập cảnh vì lý do tôn giáo cũng cần thực hiện đúng quy định của Nhà nước và phải có sự chấp thuận của chính quyền địa phương. Các nguồn viện trợ từ nước ngoài cũng cần được công khai, minh bạch và chịu sự giám sát của các cơ quan có thẩm quyền.

Giáo cả và Phó Giáo cả là những chức sắc tôn giáo đóng vai trò quan trọng trong hoạt động tôn giáo của người Chăm Islam ở An Giang. Họ có uy tín và tầm ảnh hưởng lớn đối với đông đảo tín đồ. Đặc biệt, trong cộng đồng người Chăm – nơi tôn giáo giữ vị trí quan trọng – thì lời nói và hành động của các vị Giáo cả, Phó Giáo cả có trọng lượng đáng kể, đôi khi còn ảnh hưởng trực tiếp đến lập trường, tư tưởng và thái độ của tín đồ.

Do đó, cần tạo điều kiện thuận lợi để các vị chức sắc này hoạt động tôn giáo nhằm đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng hợp lý. Đồng thời, cần làm tốt công tác vận động họ tích cực phối hợp cùng chính quyền địa phương tham gia vào các hoạt động xã hội, nhằm đảm bảo trật tự, an toàn tại địa phương cư trú, đồng thời tăng cường mối đoàn kết trong cộng đồng người Chăm và với các dân tộc khác trong tỉnh. Cần đặc biệt tranh thủ sự

đồng thuận, ủng hộ của các vị chức sắc tiêu biểu để thông qua họ vận động đồng bào tích cực tham gia các hoạt động xã hội, giáo dục, khoa giáo.

Phải chú trọng làm tốt quy hoạch đào tạo bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ người Chăm. Phát huy vai trò đội ngũ trí thức Chăm, những người có uy tín trong các đồng bào Chăm. Có chính sách ưu đãi lực lượng sinh viên người Chăm tốt nghiệp ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp chưa có việc làm về địa phương phục vụ, gắn đào tạo với quy hoạch và sử dụng cán bộ hợp lý.

(5). Phát huy sức mạnh của công nghệ thông tin, mạng xã hội để quảng bá các giá trị xã hội, đạo đức và lịch sử, văn hoá nghệ thuật của nghi lễ vòng đời; đồng thời có phương án hạn chế sự tác động tiêu cực của thông tin đại chúng làm ảnh hưởng xấu đến di sản văn hóa và hình ảnh du lịch của địa phương.

- Truyền thông nghi lễ trong không gian công cộng và du lịch văn hóa

Chiến lược này không chỉ giúp lan tỏa giá trị nghi lễ ra ngoài cộng đồng mà còn tạo điều kiện cho nghi lễ tiếp tục tồn tại trong điều kiện hội nhập, qua đó làm nổi bật vai trò của nghi lễ như một phần di sản văn hóa sống động, linh hoạt và thích ứng cao. Truyền thông là công cụ không thể thiếu trong việc bảo tồn và phát huy nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam. Các chương trình truyền hình, báo chí và các phương tiện truyền thông trực tuyến có thể đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của văn hóa Chăm Islam. Việc sử dụng các nền tảng truyền thông hiện đại, đặc biệt là mạng xã hội, sẽ giúp thông tin về nghi lễ vòng đời của người Chăm được lan tỏa rộng rãi, thu hút sự quan tâm từ cả cộng đồng trong và ngoài nước.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và vận động đồng bào nắm vững các chính sách tôn giáo và chính sách đại đoàn kết dân tộc; Cần chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc Chăm thông qua việc phát triển dân trí, thực hiện hiệu quả các chính sách xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Cần duy trì và đẩy mạnh các hình thức sinh hoạt văn hóa như: tổ chức “Ngày hội văn hóa Chăm”, giao lưu văn hóa – nghệ thuật với các vùng và các dân tộc khác; khuyến khích các phong trào văn nghệ quần chúng, xây dựng và củng cố các đội, nhóm văn nghệ Chăm. Đồng thời, cần có các chính sách hỗ trợ thiết thực nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, nghệ nhân người Chăm phát huy tài năng, đóng góp vào công cuộc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Chăm trong giai đoạn hiện nay.

(7) Xây dựng cơ sở dữ liệu, ấn phẩm và quảng bá di sản văn hóa phi vật thể nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam ở tỉnh An Giang

Biên soạn sổ tay hướng dẫn nghi lễ vòng đời được xem là một giải pháp giáo dục, bảo tồn mang tính chiến lược, không chỉ nhằm hệ thống hóa tri thức dân gian đã và đang tồn tại dưới hình thức truyền khẩu, mà còn góp phần nâng cao năng lực tự thân của cộng đồng trong việc tái diễn giải, tiếp cận và thực hành đúng mực các nghi lễ tôn giáo gắn liền với vòng đời cá nhân và đời sống cộng đồng. Sổ tay này, về bản chất, là một công cụ trung gian chuyển hóa tri thức tôn giáo từ dạng thức phi văn bản sang dạng thức văn bản hóa chuẩn hóa, có khả năng kết nối giữa truyền thống và hiện đại, giữa thế hệ chức sắc am hiểu kinh điển và lớp tín đồ trẻ trong bối cảnh hội nhập. Đây cũng là một giải pháp được các chức sắc, nhà quản lý và người dân đồng thuận.

Về mặt nội dung, sổ tay cần được tổ chức theo cấu trúc phân mô-đun, phản ánh đầy đủ và hệ thống các nghi lễ vòng đời tiêu biểu như: lễ cắt tóc đầu đời (akikah), lễ đặt tên (tenang), lễ trưởng thành, lễ thành hôn, nghi lễ sinh sản, nghi lễ tang (jenazah), cùng với các lễ tưởng niệm sau khi mất. Mỗi mô-đun nên bao hàm các nội dung chính như: cơ sở giáo lý (dẫn chiếu từ kinh Qur'an và Hadith), chức năng xã hội – tôn giáo, thời điểm tổ chức, cơ cấu tham dự (vai trò của chức sắc và tín đồ), trình tự nghi lễ cụ thể, các bài kinh tương ứng, cùng những quy tắc về kiêng kỵ, chuẩn mực đạo đức và lễ nghi kèm theo. Việc trình bày theo sơ đồ hóa quy trình (flowchart) kết hợp bảng biểu tóm tắt giúp tăng tính khả dụng và thuận tiện trong ứng dụng thực tiễn. Về phương diện hình thức, sổ tay cần kết hợp linh hoạt giữa văn bản ngắn gọn, chuẩn mực với hệ thống hình ảnh minh họa, sơ đồ tư duy và mã QR tích hợp liên kết đến video hướng dẫn do chính các chức sắc địa phương thực hiện bằng song ngữ Việt – Chăm. Việc vận dụng ngôn ngữ thị giác không chỉ hỗ trợ người sử dụng dễ hình dung thao tác nghi lễ mà còn đáp ứng tốt hơn đặc điểm văn hóa truyền khẩu và khả năng tiếp nhận không đồng đều trong cộng đồng.

Đặc biệt, để bảo đảm tính khả dụng trong môi trường đa ngôn ngữ, sổ tay nên được trình bày song ngữ Việt – Chăm, sử dụng cả chữ Chăm Latin hóa và chữ Jawi (chữ Ả Rập Chăm), nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng giữa các thế hệ, đồng thời duy trì tính kế thừa ngôn ngữ thiêng liêng trong không gian tôn giáo. Ngoài ra, việc thiết kế bố cục khoa học với mục lục hệ thống, công cụ tra cứu nhanh, phần chú giải thuật ngữ

và phụ lục kinh điển là cần thiết để sổ tay có thể vận hành như một cẩm nang thực hành nghi lễ chuyên biệt cho cộng đồng.

Để mở rộng phạm vi tiếp cận, bên cạnh phiên bản in ấn truyền thống, cần phát triển song song phiên bản số hóa của sổ tay dưới hình thức sách điện tử (e-book) hoặc ứng dụng di động tích hợp đa phương tiện, với giao diện thân thiện, hỗ trợ tìm kiếm từ khóa, ghi chú cá nhân, đánh dấu nội dung, và truy cập thư viện video – âm thanh liên quan. Đây là hướng tiếp cận phù hợp với xu thế giáo dục cộng đồng hiện đại, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các lớp học giáo lý, chương trình giảng dạy văn hóa tôn giáo trong trường học, hoặc sinh hoạt tại thánh đường và trung tâm cộng đồng.

Như vậy, sổ tay hướng dẫn nghi lễ vòng đời người Chăm Islam không chỉ là một tài liệu văn hóa, tôn giáo đơn thuần, mà cần được nhìn nhận như một thiết chế giáo dục cộng đồng có tính kế thừa, hiện đại hóa và thích ứng cao, có khả năng góp phần duy trì bản sắc văn hóa tôn giáo của người Chăm Islam trong điều kiện xã hội đang đổi thay nhanh chóng. Việc xây dựng và ứng dụng sổ tay này cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức tôn giáo, đội ngũ chức sắc, cơ quan quản lý văn hóa, tôn giáo, và chính cộng đồng, nhằm bảo đảm cả tính chuẩn mực nội dung lẫn hiệu quả thực thi trên thực địa.

VI. Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, hoạt động triển khai cụ thể của đề án

Căn cứ mục tiêu tổng thể của đề án và yêu cầu bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam tỉnh An Giang theo Luật Di sản văn hóa 2024 và Nghị định số 215/2025/NĐ-CP, các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu và hoạt động triển khai cụ thể của đề án được xác định theo hướng trọng tâm, có lộ trình và bảo đảm tính khả thi, gắn chặt với cộng đồng chủ thể di sản.

Thứ nhất, về nội dung bảo tồn, chuẩn hóa và truyền dạy tri thức nghi lễ, đề án xác định nhiệm vụ trọng tâm là biên soạn sổ tay hướng dẫn nghi lễ vòng đời người Chăm Islam giai đoạn 2026–2027. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đề án là triển khai công tác kiểm kê và tư liệu hóa toàn diện các nghi lễ vòng đời của cộng đồng người Chăm Islam ở An Giang, đặc biệt là nghi lễ đặt tên, cắt tóc và cưới hỏi. Hoạt động này nhằm nhận diện đầy đủ các yếu tố cấu thành di sản, ghi nhận hiện trạng thực hành và đánh giá mức độ biến đổi của từng nghi lễ trong bối cảnh hiện nay. Việc kiểm kê cần được tiến hành trực tiếp tại cộng đồng với sự tham gia của các giáo cả, imam, người am hiểu phong tục và các hộ gia đình đang thực hành nghi lễ.

Quá trình tư liệu hóa cần chú trọng ghi chép chi tiết trình tự nghi lễ, lời đọc kinh, các quy tắc ứng xử, vai trò của chủ lễ, không gian thực hành, lễ vật, trang phục và các tri thức dân gian liên quan. Đồng thời cần thực hiện ghi âm, ghi hình, chụp ảnh và xây dựng cơ sở dữ liệu số phục vụ lưu trữ lâu dài. Việc số hóa tư liệu không chỉ góp phần bảo tồn di sản trước nguy cơ mai một mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác nghiên cứu, truyền dạy và quảng bá trong tương lai. Đặc biệt, cần ưu tiên tư liệu hóa các nghi thức đang có nguy cơ biến mất hoặc chỉ còn được thực hành hạn chế ở một số địa bàn.

Đề án cần triển khai biên soạn hệ thống tài liệu hướng dẫn về các nghi lễ vòng đời truyền thống của người Chăm Islam nhằm hỗ trợ cộng đồng trong việc duy trì thực hành đúng với giá trị văn hóa và tín ngưỡng vốn có. Nội dung tài liệu cần trình bày rõ nguồn gốc, ý nghĩa, trình tự thực hiện, các quy tắc ứng xử và những giá trị đạo đức – cộng đồng gắn với từng nghi lễ. Tài liệu cần được biên soạn theo hướng dễ hiểu, phù hợp với cả người lớn tuổi lẫn thế hệ trẻ trong cộng đồng.

Bên cạnh hình thức sách in song ngữ (tiếng Việt và tiếng Chăm), cần phát triển thêm các hình thức truyền tải hiện đại như video hướng dẫn, tài liệu điện tử, infographic và kho dữ liệu trực tuyến để phù hợp với xu hướng tiếp cận thông tin trong thời đại công nghệ số. Việc biên soạn cần có sự tham gia trực tiếp của các chức sắc tôn giáo, nghệ nhân dân gian và các nhà nghiên cứu nhằm bảo đảm tính chính xác, khách quan và phù hợp với thực hành truyền thống của cộng đồng Chăm Islam ở An Giang.

Thứ hai, về nội dung nâng cao năng lực nghiên cứu, giáo dục và quản lý di sản, đề án tập trung tổ chức các lớp học chuyên biệt về văn hóa và nghi lễ người Chăm Islam. Nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng chương trình giảng dạy phù hợp cho từng nhóm đối tượng như cán bộ văn hóa, giảng viên, sinh viên và người nghiên cứu. Hoạt động triển khai gồm tổ chức lớp học trực tiếp, hội thảo chuyên đề, tọa đàm khoa học và phát triển các khóa học trực tuyến, qua đó góp phần lan tỏa tri thức khoa học, nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu và thực thi chính sách di sản.

Thứ ba, về nội dung đổi mới hình thức truyền thông và giáo dục di sản, đề án thực hiện dự án phim/video clip ngắn giới thiệu về di sản văn hóa phi vật thể Nghi lễ vòng đời người Chăm Islam. Nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng kịch bản, sản xuất các phim/video clip ngắn mô tả các nghi lễ truyền thống theo cách trực quan, dễ tiếp cận. Hoạt động triển khai bao gồm phát hành trên các nền tảng số phù hợp, tổ chức chiếu tại trường học, hội chợ văn hóa và các sự kiện truyền thông nhằm tiếp cận thế hệ trẻ.

Thứ tư, truyền thông và nâng cao nhận thức với sự tham gia của cộng đồng

Về nội dung tuyên truyền, quảng bá và lan tỏa giá trị di sản, đề án tập trung xây dựng chuyên trang, chuyên mục và kế hoạch phát sóng giới thiệu giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam tỉnh An Giang giai đoạn 2027–2030. Nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng hệ thống chuyên trang điện tử, các chuyên mục truyền thông chuyên đề; sản xuất nội dung đa phương tiện (bài viết, hình ảnh, video, phóng sự); xây dựng kế hoạch phát sóng và lan tỏa trên các nền tảng truyền thông số, mạng xã hội và kênh truyền hình địa phương, qua đó nâng cao nhận thức cộng đồng và quảng bá di sản một cách bền vững, có định hướng.

Đề án đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ, về giá trị của các nghi lễ vòng đời truyền thống. Nội dung truyền thông cần tập trung làm rõ ý nghĩa nhân văn, giá trị giáo dục đạo đức, tinh thần cộng đồng và vai trò của nghi lễ trong việc duy trì bản sắc văn hóa Chăm Islam ở An Giang. Các hoạt động truyền thông nên được triển khai theo hướng cộng đồng tham gia trực tiếp như tổ chức tọa đàm văn hóa, giao lưu truyền dạy nghi lễ, triển lãm ảnh tư liệu, xây dựng phim tài liệu ngắn hoặc chuyên mục truyền thông trên nền tảng số. Đồng thời cần khuyến khích thanh niên Chăm Islam tham gia sáng tạo nội dung số về văn hóa truyền thống trên mạng xã hội nhằm tăng khả năng lan tỏa di sản trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0. Việc truyền thông cần chú trọng cân bằng giữa quảng bá và bảo vệ di sản, tránh biến nghi lễ thành sản phẩm trình diễn thuần túy phục vụ du lịch hoặc truyền thông thương mại. Mọi hoạt động giới thiệu di sản cần tôn trọng không gian thiêng, tập quán tôn giáo và ý kiến của cộng đồng chủ thể.

Ngoài các động thái trên, còn thể hiện ý thức tích cực trong việc quảng bá và phổ biến các nghi lễ vòng đời ra ngoài cộng đồng, trong những dịp lễ hội, liên hoan văn hóa nghệ thuật trên địa bàn tỉnh hoặc ở các tỉnh khác người Chăm đều trình diễn các tiết mục văn hóa nghệ thuật đặc sắc của dân tộc mình, trong số đó có tái hiện lại một số nghi lễ vòng đời mà được phép, không trái với quy định của Islam giáo, chẳng hạn như lễ cưới, lễ đặt tên (PV ông Huy, H. An Phú và bà Bích Sơn, TX. Tân Châu). Các tiết mục sân khấu hóa các nghi lễ vòng đời này đã được công chúng đón nhận nồng nhiệt và thậm chí được hội đồng nghệ thuật chuyên môn đánh giá cao. Điều này chứng tỏ rằng các nghi lễ vòng đời của người Chăm An Giang không chỉ mang tính độc đáo riêng mà còn mang tính hội nhập sâu rộng trong xã hội hiện đại.

VII. Lộ trình, thời gian triển khai

STT	Tên dự án	Thời gian triển khai
1	Biên soạn sổ tay hướng dẫn nghi lễ vòng đời người Chăm Islam	2026-2027
2	Tổ chức các lớp học chuyên biệt về văn hóa và nghi lễ người Chăm Islam	2027-2028
3	Xây dựng phim/video clip ngắn giới thiệu về nghi lễ vòng đời người Chăm Islam	2028
4	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục và kế hoạch phát sóng giới thiệu về giá trị di sản văn hoá phi vật thể Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam tỉnh An Giang.	2027-2031

VIII. Kinh phí triển khai

Kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước; nguồn kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có); các nguồn vận động, tài trợ và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định. Sau khi Đề án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan xây dựng dự toán kinh phí theo chế độ, tiêu chuẩn định mức do nhà nước ban hành, gửi Sở Tài chính xem xét, có ý kiến về dự toán kinh phí thực hiện. Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

IX. Tên, nội dung các dự án thành phần

TT	Tên dự án	Sản phẩm	Diễn giải	Năm thực hiện
1	Biên soạn sổ tay hướng dẫn nghi lễ vòng đời người Chăm Islam	Sổ tay hướng dẫn nghi lễ, phiên bản in và số hóa	Biên soạn sổ tay hướng dẫn nghi lễ vòng đời, phát triển phiên bản số hóa, tạo hình ảnh minh họa, tích hợp mã QR và video hướng dẫn	2026-2027

2	Tổ chức các lớp học chuyên biệt về văn hóa và nghi lễ người Chăm Islam	Chương trình giảng dạy, lớp học, hội thảo.	Xây dựng chương trình giảng dạy, tổ chức lớp học và hội thảo	2027-2028
3	Xây dựng phim/video clip ngắn giới thiệu về nghi lễ vòng đời người Chăm Islam	Phim/video clip ngắn	Tạo ra phim/video clip ngắn mô tả các nghi lễ truyền thống. Phát hành phim trên các nền tảng số phù hợp hoặc tổ chức chiếu tại các nhà văn hóa, các trường học, các sự kiện, lễ hội truyền thống.	2028
4	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục và kế hoạch phát sóng giới thiệu về giá trị di sản văn hoá phi vật thể Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam tỉnh An Giang.	Chuyên trang điện tử, chuyên mục truyền thông, kế hoạch phát sóng đa nền tảng	Xây dựng chuyên trang và các chuyên mục giới thiệu, tuyên truyền về giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam; sản xuất nội dung đa phương tiện (bài viết, hình ảnh, video, phóng sự); xây dựng kế hoạch phát sóng và lan tỏa trên các nền tảng truyền thông số, mạng xã hội và kênh truyền hình địa phương nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng và quảng bá di sản	2027-2031

X. Trách nhiệm (của cơ quan, tổ chức, cá nhân) tổ chức thực hiện

1. Cộng đồng Chăm Islam, các chức sắc tôn giáo

Việc triển khai Đề án bảo vệ và phát huy giá trị các nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam ở An Giang cần bảo đảm nguyên tắc lấy cộng đồng làm chủ thể trung tâm

của di sản. Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị chuyên môn và tổ chức phối hợp chỉ giữ vai trò hỗ trợ, định hướng và tạo điều kiện về cơ chế, nguồn lực, kỹ thuật nhằm giúp cộng đồng duy trì và trao truyền di sản theo đúng tập quán văn hóa và tôn giáo truyền thống. Mọi hoạt động can thiệp liên quan đến nghi lễ cần được thực hiện trên cơ sở tham vấn thường xuyên với cộng đồng Chăm Islam và tôn trọng quyền quyết định của chủ thể di sản.

Cộng đồng người Chăm Islam giữ vai trò chủ thể quyết định trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản. Các gia đình, dòng họ, người cao niên, nghệ nhân dân gian và những người trực tiếp thực hành nghi lễ có trách nhiệm lưu giữ, trao truyền tri thức và duy trì thực hành nghi lễ trong đời sống cộng đồng. Đồng thời, cộng đồng có quyền tham gia góp ý, phản biện và thống nhất nội dung đối với các hoạt động kiểm kê, tư liệu hóa, truyền thông hoặc giới thiệu di sản ra bên ngoài.

Các chức sắc tôn giáo như giáo cả, imam và những người có uy tín trong cộng đồng giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm tính chuẩn mực và tính liên tục của nghi lễ truyền thống. Đây là lực lượng nòng cốt tham gia hướng dẫn thực hành nghi lễ, truyền dạy tri thức tôn giáo – văn hóa cho thế hệ trẻ, đồng thời tham gia tham vấn đối với các nội dung chuyên môn liên quan đến bảo vệ di sản. Việc triển khai Đề án cần xây dựng cơ chế tham vấn thường xuyên với các chức sắc tôn giáo nhằm bảo đảm mọi hoạt động bảo tồn phù hợp với giáo lý Islam và tập quán văn hóa Chăm Islam ở An Giang.

2. Sở Văn hoá và Thể thao

Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh An Giang là cơ quan chủ trì tham mưu triển khai Đề án, có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương và cộng đồng Chăm Islam tổ chức kiểm kê, tư liệu hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu và hướng dẫn thực hiện các hoạt động bảo vệ di sản theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

Phối hợp với đơn vị tư vấn lập Đề án tham mưu, giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án, phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban Nhân dân các xã... triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án, đồng thời báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các quy định của Bộ, ngành Trung ương về cơ chế, chính sách hỗ trợ về tài chính để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ về tài chính theo quy

định của pháp luật và ưu tiên chế độ bồi dưỡng cho các nghệ nhân thực hành di sản trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan xây dựng dự toán kinh phí theo chế độ, tiêu chuẩn định mức do nhà nước ban hành, gửi Sở Tài chính xem xét, có ý kiến về dự toán kinh phí thực hiện. Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với các Sở, ban ngành tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh xây dựng chính sách, cơ chế đối với nghệ nhân, chức sắc, người truyền dạy các kiến thức, kỹ năng cho lực lượng kế thừa trong cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với cơ quan liên quan tổng hợp cân đối nguồn vốn ngân sách tham mưu cấp thẩm quyền quyết định phân bổ vốn theo quy định để triển khai thực hiện.

Theo khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan, tham mưu cấp thẩm quyền về nguồn kinh phí thực hiện Đề án trên cơ sở lồng ghép với kinh phí chi thường xuyên, kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia được giao của các cơ quan, đơn vị có liên quan, kinh phí thực hiện Chương trình, Dự án và các nguồn huy động hợp pháp khác theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước.”

5. Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục và kế hoạch phát sóng giới thiệu về giá trị di sản văn hoá phi vật thể Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam tỉnh An Giang.

6. Ủy ban nhân dân xã (nơi có di sản)

Thực hiện nhiệm vụ của Đề án, gắn với việc tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hoá phi vật thể quốc gia

Chủ động lồng ghép kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể của tỉnh An Giang với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Đồng thời, hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án về Sở Văn hoá, Thể thao để tổng hợp và báo cáo cho Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo quy định.

7. Các đơn vị nghiên cứu, tham mưu

Các cơ quan nghiên cứu, trường đại học và đơn vị tư vấn chuyên môn có trách nhiệm hỗ trợ về mặt khoa học, phương pháp kiểm kê, tư liệu hóa và xây dựng tài liệu hướng dẫn. Tuy nhiên, việc tham gia của các đơn vị chuyên môn cần bảo đảm nguyên tắc tôn trọng tri thức bản địa và vai trò chủ thể của cộng đồng, tránh tình trạng dẫn dắt quá sâu hoặc thay thế cộng đồng trong quá trình thực hành và truyền dạy nghi lễ.

Bên cạnh đó, cần thiết lập cơ chế tham vấn cộng đồng định kỳ thông qua các cuộc họp, hội thảo hoặc nhóm đại diện cộng đồng để trao đổi, đánh giá và điều chỉnh các hoạt động triển khai Đề án. Cơ chế này nhằm bảo đảm tiếng nói của cộng đồng Chăm Islam được phản ánh đầy đủ trong quá trình bảo vệ di sản, đồng thời góp phần hạn chế nguy cơ hành chính hóa, thương mại hóa hoặc làm biến đổi bản chất văn hóa – tôn giáo của các nghi lễ truyền thống.
